

NĂM 5130 : QUÝ DẬU 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Kỷ Tý	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Ngọ	Canh Đinh Hợi	Mậu Bính Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Tý	Giáp Quý Ngọ	Bính Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi	
2	Hai	Canh Ngọ	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi	
3	Ba	Tân Mùi	Mậu Mau Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi	
4	Tư	Nhâm Thân	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi	
5	Năm	Quý Dậu	Nhâm Mậu Mau Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Canh Nhâm Mào	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi	
6	Sáu	Giáp Túat	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi
7	Bảy	Át Hợi	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi
8	Tám	Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi
9	Chín	Đinh Sửu	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi
10	Mười	Mậu Dần	Bính Đinh Át	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Thân	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi
11	Một	Kỷ Mão	Bính Đinh Hợi	Mậu Bính Sửu	Nhâm Đinh Dần	Canh Nhâm Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi
12	Chạp	Canh Thìn	Giáp Át	Bính Đinh Thìn	Mậu Bính Mùi	Canh Nhâm Dần	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi
	N	Tân Tý	Giáp Át	Bính Đinh Thìn	Mậu Bính Mùi	Canh Nhâm Dần	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Thìn	Giáp Át Dậu	Bính Mùi	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Túat	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mùi

85 + 15
= 1 Dư 40 = Quý Mão

(366 - 4) + 23
362 + 23
= 385

NĂM 5131 : GIÁP TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Thìn 24/1	Bính Tý 25	Mậu Ngọ 26	Canh Mùi 27	Nhâm Thân 28	Giáp Dậu 29	Bính Tuất 30	Mậu Hợi 31/1	Canh Tân 1/2	Nhâm Sửu 2	Giáp Dần 3	Bính Mão 4	Mậu Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Ngọ 7	Giáp Mùi 8	Bính Thân 9	Mậu Dậu 10	Canh Tuất 11	Nhâm Hợi 12	Giáp Tý 13	Bính Sửu 14	Mậu Dần 15	Canh Mão 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thìn 18	Mậu Tỵ 19	Canh Ngọ 20	Nhâm Mùi 21	
2	Hai	Quý Mùi 22/2	Giáp Tuất 23	Bính Hợi 24	Mậu Tý 25	Canh Sửu 26	Nhâm Dần 27	Giáp Mão 28	Bính Thân 29	Mậu Tỵ 30/2	Canh Ngọ 1/3	Giáp Mùi 2	Bính Thân 3	Mậu Dậu 4	Canh Tuất 5	Nhâm Hợi 6	Giáp Tý 7	Bính Sửu 8	Mậu Dần 9	Canh Mão 10	Nhâm Thân 11	Giáp Thìn 12	Bính Tỵ 13	Mậu Ngọ 14	Canh Mùi 15	Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Canh Tuất 18	Nhâm Hợi 19		
3	Ba	Nhâm Mão 22/3	Giáp Thìn 23	Bính Tỵ 24	Mậu Ngọ 25	Canh Mùi 26	Nhâm Thân 27	Giáp Dậu 28	Bính Tuất 29	Mậu Hợi 30/3	Canh Tân 1/4	Giáp Dần 2	Bính Mão 3	Mậu Thìn 4	Canh Thân 5	Nhâm Tỵ 6	Giáp Ngọ 7	Bính Mùi 8	Mậu Thân 9	Canh Dậu 10	Nhâm Tuất 11	Giáp Sửu 12	Bính Dần 13	Mậu Mão 14	Canh Thân 15	Nhâm Tỵ 16	Giáp Ngọ 17	Bính Mùi 18	Nhâm Thân 19		
4	Tư	Canh Thân 20/4	Giáp Thìn 21	Bính Tỵ 22	Mậu Ngọ 23	Canh Mùi 24	Nhâm Thân 25	Giáp Dậu 26	Bính Tuất 27	Mậu Hợi 28	Canh Tân 29	Giáp Dần 30/4	Bính Mão 1/5	Mậu Thân 2	Canh Thân 3	Nhâm Tỵ 4	Giáp Ngọ 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân 7	Canh Dậu 8	Nhâm Tuất 9	Giáp Sửu 10	Bính Dần 11	Mậu Mão 12	Canh Thân 13	Nhâm Tỵ 14	Giáp Ngọ 15	Bính Mùi 16	Nhâm Thân 17		
5	Năm	Canh Thân 20/5	Giáp Thìn 21	Bính Tỵ 22	Mậu Ngọ 23	Canh Mùi 24	Nhâm Thân 25	Giáp Dậu 26	Bính Tuất 27	Mậu Hợi 28	Canh Tân 29	Giáp Dần 30	Bính Mão 1/6	Mậu Thân 2	Canh Thân 3	Nhâm Tỵ 4	Giáp Ngọ 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân 7	Canh Dậu 8	Nhâm Tuất 9	Giáp Sửu 10	Bính Dần 11	Mậu Mão 12	Canh Thân 13	Nhâm Tỵ 14	Giáp Ngọ 15	Bính Mùi 16	Nhâm Thân 17		
6	Sáu	Mậu Thân 18/6	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Canh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/6	Bính Thân 1/7	Mậu Thân 2	Canh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	Canh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Canh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15		
7	Bảy	Mậu Tý 18/7	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Canh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/7	Bính Thân 1/8	Mậu Thân 2	Canh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	Canh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Canh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15		
8	Tám	Bính Canh Ngo 16/8	Mậu Thân 17	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Giáp Thân 29	Mậu Thân 30/8	Bính Thân 1/9	Canh Thân 2	Nhâm Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Thân 13		
9	Chín	Bính Canh Tý 16/9	Mậu Thân 17	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Giáp Thân 29	Mậu Thân 30/9	Bính Thân 1/10	Canh Thân 2	Nhâm Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Thân 13		
10	Mười	Giáp Ký Canh Tý 14/10	Bính Canh Ngo 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Mậu Thân 28	Bính Thân 29	Canh Thân 30/10	Bính Thân 1/11	Canh Thân 2	Nhâm Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	
11	Một	Giáp Ký Canh Hợi 14/11	Bính Canh Tý 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Mậu Thân 28	Bính Thân 29	Canh Thân 30/11	Bính Thân 1/12	Canh Thân 2	Nhâm Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	
12	Chạp	Quý Tý 12/12	Giáp Canh Tý 13	Bính Canh Mùi 14	Mậu Thân 15	Canh Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Thân 18	Mậu Thân 19	Canh Thân 20	Nhâm Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Thân 23	Canh Thân 24	Mậu Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Thân 28	Canh Thân 29	Mậu Thân 30/12	Canh Thân 1/1	Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Thân 5	Canh Thân 6	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Thân 10	Canh Thân 11

54 + 40
60

(366 - 23) + 11
343 + 11 = 354

= 1 Dư 34 = Đinh Dậu

NĂM 5132 : ẤT HỢI 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																														
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Ngọ	*Nhâm Mậu Tuất 12/1	Canh Mậu Thìn 13	Bính Canh Tý 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Dần 16	Giáp Giáp Thìn 17	Bính Ất Tý 18	Mậu Bính Ngọ 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Mậu Dậu 22	Bính Canh Tuất 23	Mậu Tân Hợi 24	Canh Nhâm Hợi 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Ất Dần 27	Bính Ất Thìn 28	Mậu Bính Thìn 30	Canh Đinh Tý 31/1	Nhâm Mậu Ngọ 1/2	Giáp Quý Mùi 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Tuất 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Mậu Sửu 8	Mậu Bính Dần 9		
2	Hai	Ất Mùi	Canh Đinh Mão 10/2	Canh Mậu Thìn 11	Giáp Bính Tý 12	Bính Canh Ngọ 13	Canh Tân Sửu 14	Canh 15	Nhâm 16	Giáp 17	Bính 18	Mậu 19	Canh 20	Nhâm 21	Giáp 22	Bính 23	Mậu 24	Canh 25	Nhâm 26	Giáp 27	Bính 28	Canh 29	Canh 30/2	Nhâm 1/3	Giáp 2	Bính 3	Canh 4	Canh 5	Nhâm 6	Giáp 7	Bính 8	Mậu 9
3	Ba	Bính Thìn	Canh Đinh Mão 10/3	Canh Mậu Thìn 11	Giáp Bính Tý 12	Bính Canh Ngọ 13	Canh Tân Sửu 14	Canh 15	Nhâm 16	Giáp 17	Bính 18	Mậu 19	Canh 20	Nhâm 21	Giáp 22	Bính 23	Mậu 24	Canh 25	Nhâm 26	Giáp 27	Bính 28	Canh 29	Canh 30/3	Nhâm 1/3	Giáp 2	Bính 3	Canh 4	Canh 5	Nhâm 6	Giáp 7	Bính 8	Mậu 9
4	Tư	Đinh Dậu	Mậu Bính Dần 8/4	Canh Mậu Thìn 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Bính Tý 11	Bính Canh Ngọ 12	Canh Tân Sửu 13	Canh 14	Nhâm 15	Giáp 16	Bính 17	Mậu 18	Canh 19	Nhâm 20	Giáp 21	Bính 22	Mậu 23	Canh 24	Nhâm 25	Giáp 26	Bính 27	Mậu 28	Canh 29	Nhâm 30/4	Giáp 1/5	Bính 2	Canh 3	Mậu 4	Nhâm 5	Giáp 6	Bính 7
5	Năm	Mậu Tuất	Mậu Bính Thìn 8/5	Canh Mậu Thìn 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Bính Tý 11	Bính Canh Ngọ 12	Canh Tân Sửu 13	Canh 14	Nhâm 15	Giáp 16	Bính 17	Mậu 18	Canh 19	Nhâm 20	Giáp 21	Bính 22	Mậu 23	Canh 24	Nhâm 25	Giáp 26	Bính 27	Mậu 28	Canh 29	Nhâm 30/5	Giáp 1/5	Bính 2	Canh 3	Mậu 4	Nhâm 5	Giáp 6	Bính 7
6	Sáu	Kỷ Hợi	Bính Ất Sửu 6/6	Mậu Bính Dần 7	Canh Bính Mão 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Canh 10	Canh 11	Canh 12	Canh 13	Nhâm 14	Canh 15	Bính 16	Mậu 17	Canh 18	Nhâm 19	Canh 20	Bính 21	Canh 22	Canh 23	Canh 24	Canh 25	Mậu 26	Canh 27	Nhâm 28	Canh 29	Nhâm 30/6	Bính 1/7	Canh 2	Nhâm 3	Canh 4	Nhâm 5
7	Bảy	Canh Tý	Bính Ất Sửu 6/7	Mậu Bính Dần 7	Canh Bính Mão 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Canh 10	Canh 11	Canh 12	Canh 13	Nhâm 14	Canh 15	Bính 16	Mậu 17	Canh 18	Nhâm 19	Canh 20	Bính 21	Canh 22	Canh 23	Canh 24	Canh 25	Mậu 26	Canh 27	Nhâm 28	Canh 29	Nhâm 30/7	Bính 1/8	Canh 2	Nhâm 3	Canh 4	Nhâm 5
8	Tám	Tân Sửu	Giáp Giáp Tý 4/8	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Bính Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Canh 9	Canh 10	Canh 11	Canh 12	Canh 13	Bính 14	Mậu 15	Canh 16	Nhâm 17	Canh 18	Bính 19	Canh 20	Canh 21	Canh 22	Canh 23	Mậu 24	Canh 25	Nhâm 26	Canh 27	Nhâm 28	Canh 29	Canh 30/8	Bính 1/9	Canh 2	Nhâm 3
9	Chín	Nhâm Dần	Giáp Giáp Ngọ 4/9	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Bính Mão 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Canh 9	Canh 10	Canh 11	Canh 12	Canh 13	Bính 14	Mậu 15	Canh 16	Nhâm 17	Canh 18	Bính 19	Canh 20	Canh 21	Canh 22	Canh 23	Mậu 24	Canh 25	Nhâm 26	Canh 27	Nhâm 28	Canh 29	Canh 30/9	Bính 1/10	Canh 2	Nhâm 3
10	Mười	Quý Mão	Nhâm Quý Hợi 2/10	Giáp Giáp Tý 3	Bính Ất Sửu 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Bính Mão 6	Canh 7	Canh 8	Canh 9	Canh 10	Canh 11	Bính 12	Mậu 13	Canh 14	Nhâm 15	Canh 16	Bính 17	Canh 18	Canh 19	Canh 20	Canh 21	Canh 22	Mậu 23	Canh 24	Nhâm 25	Canh 26	Canh 27	Canh 28	Canh 29	Canh 30/10	Bính 1/11
11	Một	Giáp Thìn	Nhâm Quý Tý 2/11	Giáp Giáp Ngọ 3	Bính Ất Sửu 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Bính Mão 6	Canh 7	Canh 8	Canh 9	Canh 10	Canh 11	Bính 12	Mậu 13	Canh 14	Nhâm 15	Canh 16	Bính 17	Canh 18	Canh 19	Canh 20	Canh 21	Canh 22	Mậu 23	Canh 24	Nhâm 25	Canh 26	Canh 27	Canh 28	Canh 29	Canh 30	Bính 1/12
12	Chạp	Ất Tý	Canh Nhâm Tuất 3/12	Canh Nhâm Tý 4	Bính Giáp Tý 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Bính Mão 7	Canh 8	Canh 9	Canh 10	Canh 11	Bính 12	Mậu 13	Canh 14	Nhâm 15	Canh 16	Bính 17	Canh 18	Canh 19	Canh 20	Canh 21	Canh 22	Mậu 23	Canh 24	Nhâm 25	Canh 26	Canh 27	Canh 28	Canh 29	Canh 30	Bính 1/12	2

54 + 34 = 1 Dư 28 = Tân Mão

(365 - 11) 354 = 354

NĂM 5133 : BÌNH TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Bính Ngọ	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 2	Gáp Ngọ 3	Bính Mùi 4	Mậu Thân 5	Canh Dậu 6	Nhâm Tuất 7	Gáp Hợi 8	Bính Cân 9	Bính Thân 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Gáp Thìn 13	Bính Át 14	Mậu Ty 15	Canh Đinh 16	Nhâm Thân 17	Gáp Dậu 18	Bính Tuất 19	Mậu Hợi 20	Canh Thìn 21	Nhâm Sửu 22	Gáp Dần 23	Bính Át Mão 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đinh Ty 26	Nhâm Ngọ 27	Gáp Kỷ Mùi 28	Bính Thân 29		
2	Hai	Đinh Mùi	Mậu Tân Đầu 30/1	Canh Nhâm Thìn 31/1	Nhâm Quý Hợi 1	Gáp Ty 2	Bính Át 3	Mậu Thân 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Tuất 6	Gáp Thìn 7	Bính Cân 8	Mậu Dần 9	Canh Nhâm Mão 10	Nhâm Quý Dậu 11	Bính Át 12	Mậu Ty 13	Canh Đinh Ty 14	Nhâm Thân 15	Gáp Dậu 16	Bính Tuất 17	Mậu Hợi 18	Canh Thìn 19	Nhâm Sửu 20	Gáp Dần 21	Bính Át Mão 22	Mậu Bính Thìn 23	Canh Đinh Ty 24	Nhâm Ngọ 25	Gáp Kỷ Mùi 26	Bính Thân 27	Bính Cân Thân 28	
3	Ba	Mậu Thân	Bính Tân 29/2	Canh Nhâm Thìn 30/2	Nhâm Quý Ty 1	Gáp Ngọ 2	Bính Át 3	Mậu Thân 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Tuất 6	Gáp Thìn 7	Bính Cân 8	Mậu Dần 9	Canh Nhâm Mão 10	Nhâm Quý Dậu 11	Bính Át 12	Mậu Ty 13	Canh Đinh Ty 14	Nhâm Thân 15	Gáp Dậu 16	Bính Tuất 17	Mậu Hợi 18	Canh Thìn 19	Nhâm Sửu 20	Gáp Dần 21	Bính Át Mão 22	Mậu Bính Thìn 23	Canh Đinh Ty 24	Nhâm Ngọ 25	Gáp Kỷ Mùi 26	Bính Thân 27	Bính Cân Thân 28	
4	Tư	Kỷ Dậu	Bính Thân 28/3	Canh Nhâm Thìn 29/3	Nhâm Quý Túat 30	Gáp Hợi 1	Bính Át 2	Mậu Ty 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Tuất 5	Gáp Thìn 6	Bính Cân 7	Mậu Dần 8	Canh Nhâm Mão 9	Nhâm Quý Dậu 10	Bính Át 11	Mậu Ty 12	Canh Đinh Ty 13	Nhâm Thân 14	Gáp Dậu 15	Bính Tuất 16	Mậu Hợi 17	Canh Thìn 18	Nhâm Sửu 19	Gáp Dần 20	Bính Át Mão 21	Mậu Bính Thìn 22	Canh Đinh Ty 23	Nhâm Ngọ 24	Gáp Kỷ Mùi 25	Bính Thân 26	Bính Cân Thân 27	
5	Năm	Canh Tuất	Bính Dần 27/4	Canh Nhâm Thìn 28/4	Nhâm Quý Thìn 29	Gáp Ty 30/4	Bính Át 1	Mậu Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Tuất 4	Gáp Thìn 5	Bính Cân 6	Mậu Dần 7	Canh Nhâm Mão 8	Nhâm Quý Dậu 9	Bính Át 10	Mậu Ty 11	Canh Đinh Ty 12	Nhâm Thân 13	Gáp Dậu 14	Bính Tuất 15	Mậu Hợi 16	Canh Thìn 17	Nhâm Sửu 18	Gáp Dần 19	Bính Át Mão 20	Mậu Bính Thìn 21	Canh Đinh Ty 22	Nhâm Ngọ 23	Gáp Kỷ Mùi 24	Bính Thân 25	Bính Cân Thân 26	
6	Sáu	Tân Hợi	Gáp Kỷ Sửu 25/5	Bính Cân 26/5	Nhâm Thân 27	Canh Đinh Mão 28	Nhâm Quý Túat 29	Gáp Hợi 30/5	Bính Át 1	Mậu Ty 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Tuất 4	Gáp Thìn 5	Bính Cân 6	Mậu Dần 7	Canh Nhâm Mão 8	Nhâm Quý Dậu 9	Bính Át 10	Mậu Ty 11	Canh Đinh Ty 12	Nhâm Thân 13	Gáp Dậu 14	Bính Tuất 15	Mậu Hợi 16	Canh Thìn 17	Nhâm Sửu 18	Gáp Dần 19	Bính Át Mão 20	Mậu Bính Thìn 21	Canh Đinh Ty 22	Nhâm Ngọ 23	Gáp Kỷ Mùi 24	Bính Thân 25
7	Bảy	Quý Sửu	Gáp Kỷ Mùi 25/7	Bính Cân 26/7	Nhâm Thân 27	Canh Đinh Mão 28	Nhâm Quý Túat 29	Gáp Hợi 30	Bính Át 1	Mậu Ty 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Tuất 4	Gáp Thìn 5	Bính Cân 6	Mậu Dần 7	Canh Nhâm Mão 8	Nhâm Quý Dậu 9	Bính Át 10	Mậu Ty 11	Canh Đinh Ty 12	Nhâm Thân 13	Gáp Dậu 14	Bính Tuất 15	Mậu Hợi 16	Canh Thìn 17	Nhâm Sửu 18	Gáp Dần 19	Bính Át Mão 20	Mậu Bính Thìn 21	Canh Đinh Ty 22	Nhâm Ngọ 23	Gáp Kỷ Mùi 24	Bính Thân 25
8	Tám	Giáp Dần	Nhâm Thân 23/8	Bính Cân 24/8	Canh Đinh Mão 25	Nhâm Quý Túat 26	Gáp Hợi 27	Bính Át 28	Mậu Ty 29	Canh Đinh Mão 30/8	Nhâm Tuất 1	Gáp Thìn 2	Bính Cân 3	Mậu Dần 4	Canh Nhâm Mão 5	Nhâm Quý Dậu 6	Bính Át 7	Mậu Ty 8	Canh Đinh Ty 9	Nhâm Thân 10	Gáp Dậu 11	Bính Tuất 12	Mậu Hợi 13	Canh Thìn 14	Nhâm Sửu 15	Gáp Dần 16	Bính Át Mão 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Ty 19	Nhâm Ngọ 20	Gáp Kỷ Mùi 21	Bính Thân 22	
9	Chín	Ất Mão	Nhâm Thân 23/8	Bính Cân 24/8	Canh Đinh Mão 25	Nhâm Quý Túat 26	Gáp Hợi 27	Bính Át 28	Mậu Ty 29	Canh Đinh Mão 30/8	Nhâm Tuất 1	Gáp Thìn 2	Bính Cân 3	Mậu Dần 4	Canh Nhâm Mão 5	Nhâm Quý Dậu 6	Bính Át 7	Mậu Ty 8	Canh Đinh Ty 9	Nhâm Thân 10	Gáp Dậu 11	Bính Tuất 12	Mậu Hợi 13	Canh Thìn 14	Nhâm Sửu 15	Gáp Dần 16	Bính Át Mão 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Ty 19	Nhâm Ngọ 20	Gáp Kỷ Mùi 21	Bính Thân 22	
10	Mười	Bính Thìn	Canh Đinh Thân 21/10	Nhâm Mùi 22/10	Gáp Kỷ Sửu 23	Bính Át 24	Mậu Thân 25	Canh Đinh Mão 26	Nhâm Tuất 27	Gáp Thìn 28	Bính Cân 29	Mậu Dần 30	Canh Nhâm Mão 31/10	Nhâm Quý Dậu 1	Bính Át 2	Mậu Ty 3	Canh Đinh Ty 4	Nhâm Thân 5	Gáp Dậu 6	Bính Tuất 7	Mậu Hợi 8	Canh Thìn 9	Nhâm Sửu 10	Gáp Dần 11	Bính Át Mão 12	Mậu Bính Thìn 13	Canh Đinh Ty 14	Nhâm Ngọ 15	Gáp Kỷ Mùi 16	Bính Thân 17			
11	Một	Đinh Ty	Canh Đinh Thân 21/11	Nhâm Mùi 22/11	Gáp Kỷ Sửu 23	Bính Át 24	Mậu Thân 25	Canh Đinh Mão 26	Nhâm Tuất 27	Gáp Thìn 28	Bính Cân 29	Mậu Dần 30	Canh Nhâm Mão 31/11	Nhâm Quý Dậu 1	Bính Át 2	Mậu Ty 3	Canh Đinh Ty 4	Nhâm Thân 5	Gáp Dậu 6	Bính Tuất 7	Mậu Hợi 8	Canh Thìn 9	Nhâm Sửu 10	Gáp Dần 11	Bính Át Mão 12	Mậu Bính Thìn 13	Canh Đinh Ty 14	Nhâm Ngọ 15	Gáp Kỷ Mùi 16	Bính Thân 17			
12	Chạp	Mậu Ngọ	Bính Thân 19/12	Canh Đinh Thân 20/12	Nhâm Mùi 21	Gáp Kỷ Sửu 22	Bính Át 23	Mậu Thân 24	Canh Đinh Mão 25	Nhâm Tuất 26	Gáp Thìn 27	Bính Cân 28	Mậu Dần 29	Canh Nhâm Mão 30/12	Nhâm Quý Dậu 1	Bính Át 2	Mậu Ty 3	Canh Đinh Ty 4	Nhâm Thân 5	Gáp Dậu 6	Bính Tuất 7	Mậu Hợi 8	Canh Thìn 9	Nhâm Sửu 10	Gáp Dần 11	Bính Át Mão 12	Mậu Bính Thìn 13	Canh Đinh Ty 14	Nhâm Ngọ 15	Gáp Kỷ Mùi 16	Bính Thân 17		

84 + 28
= 1 Dư 52 = Ất Mão

60

(366 + 18)
384 = 384

NĂM 5134 : ĐINH SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Kỷ Mùi	Màu Binh Thìn 13/1	Màu Binh Thìn 20	Nhâm Đinh Ngọ 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Nhâm Quý Hợi 24	Canh Nhâm Tuất 25	Mậu Tân Dậu 26	Giáp Giáp Tý 27	Bính Giáp Sửu 28	Màu Binh Dần 29	Canh Đinh Mão 30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
2	Hai	Canh Thân	Bính Ái Dậu 17/2	Màu Binh Thân 18	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Mùi 24	Nhâm Quý Giáp 25	Giáp Giáp Tý 26	Bính Giáp Sửu 27	Màu Binh Dần 28	Canh Đinh Mão 29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	Ba	Tân Dậu	Bính Ái Mão 17/3	Màu Binh Thân 18	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Mùi 24	Nhâm Quý Giáp Hợi 25	Giáp Giáp Tý 26	Bính Giáp Sửu 27	Màu Binh Dần 28	Canh Đinh Mão 29	30/3	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	Tư	Nhâm Tuất	Giáp Giáp Thân 15/4	Canh Đinh Dậu 16	Màu Binh Thân 17	Canh Đinh Thìn 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Mùi 23	Nhâm Quý Giáp Tý 24	Giáp Giáp Tý 25	Bính Giáp Sửu 26	Màu Binh Dần 27	Canh Đinh Mão 28	30/4	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	Năm	Quý Hợi	Giáp Giáp Dần 15/5	Canh Đinh Mao 16	Màu Binh Thân 17	Canh Đinh Thìn 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Mùi 23	Nhâm Quý Giáp Hợi 24	Giáp Giáp Tý 25	Bính Giáp Sửu 26	Màu Binh Dần 27	Canh Đinh Mão 28	30/5	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	Sáu	Giáp Tý	Nhâm Quý Sửu 13/6	Canh Đinh Dậu 14	Màu Binh Thân 15	Canh Đinh Thìn 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Mùi 21	Nhâm Quý Giáp Tý 22	Giáp Giáp Tý 23	Bính Giáp Sửu 24	Màu Binh Dần 25	Canh Đinh Mão 26	30/6	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Bảy	Ái Sửu	Nhâm Quý Sửu 13/7	Canh Đinh Dậu 14	Màu Binh Thân 15	Canh Đinh Thìn 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Mùi 21	Nhâm Quý Giáp Tý 22	Giáp Giáp Tý 23	Bính Giáp Sửu 24	Màu Binh Dần 25	Canh Đinh Mão 26	30/7	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Tám	Bính Dần	Canh Nhâm Ngọ 11/8	Nhâm Quý Giáp 12	Giáp Mậu Thân 13	Bính Giáp Dậu 14	Canh Đinh Thìn 15	Màu Binh Dần 16	Canh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Dần 20	Canh Nhâm Mùi 21	Nhâm Quý Giáp Tý 22	Giáp Giáp Sửu 23	Màu Binh Dần 24	30/8	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
9	Chín	Đinh Mão	Canh Nhâm Tý 17/9	Nhâm Quý Giáp 18	Giáp Mậu Thân 19	Bính Giáp Dậu 20	Canh Đinh Thìn 21	Màu Binh Dần 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Dần 26	Canh Nhâm Mùi 27	Nhâm Quý Giáp Hợi 28	Giáp Giáp Tý 29	Màu Binh Dần 30	30/9	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
10	Mười	Mậu Thìn	Mậu Tân Tý 9/10	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Giáp 11	Giáp Mậu Thân 12	Bính Giáp Dậu 13	Canh Đinh Thìn 14	Màu Binh Dần 15	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Dần 19	Canh Nhâm Mùi 20	Nhâm Quý Giáp Tý 21	Giáp Giáp Sửu 22	30/10	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
11	Một	Kỷ Tý	Màu Tân Hợi 9/11	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Giáp 11	Giáp Mậu Thân 12	Bính Giáp Dậu 13	Canh Đinh Thìn 14	Màu Binh Dần 15	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Dần 19	Canh Nhâm Mùi 20	Nhâm Quý Giáp Tý 21	Giáp Giáp Sửu 22	30/11	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	Chạp	Canh Ngọ	Bính Canh Thìn 7/12	Canh Nhâm Tý 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Canh Nhâm Ngọ 12	Canh Nhâm Ngọ 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Canh Nhâm Ngọ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Canh Nhâm Ngọ 20	30/12	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

54 + 52
= 1 Dư 46 = Kỷ Dậu

(366 - 18) + 6
348 + 6
= 354

$$\frac{85 + 46}{2} = 65,5 \text{ Dư } 11 = \text{Giáp Tuất}$$

85 +	60
------	----

NĂM 5136 : KỶ MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Giáp Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Mão	Nham Mậu Đan	Canh Tân Ngô	Canh Tân Ngô	Nham Quý Mùi	Giáp Thân Thân	Giáp Thân Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Cánh Mao	Mậu Tân Mao	Canh Nhâm Thìn	Nham Quý Tỵ	Giáp Gláp Tý	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Canh Đinh Dậu	Giáp Kỷ Hợi	Bính Cánh Tý	Canh Nhâm Sửu	Nham Quý Dần	23				
2	Hai	Ất Dậu	Giáp Gláp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngô	Canh Đinh Ngô	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	23				
3	Ba	Bính Tuất	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	23				
4	Tư	Đinh Hợi	Nham Quý Mão	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27			
5	Năm	Mậu Tý	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27			
6	Sáu	Kỷ Sửu	Canh Nhâm Dần	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27		
7	Bảy	Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27		
8	Tám	Tân Mão	Mậu Tân Dần	Canh Nhâm Dần	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27	
9	Chín	Nham Thìn	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27	
10	Mười	Quý Tý	Bính Cánh Tý	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27
11	Một	Giáp Ngô	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27
12	Chạp	Ất Mùi	Giáp Bính Hợi	Bính Cánh Tý	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Gláp Thân	Bính Át Hợi	Canh Đinh Thân	Canh Đinh Thân	Nham Mậu Mùi	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Mậu Bính Hợi	Canh Tân Tý	Giáp Thân Sửu	Giáp Thân Dần	Bính Át Mão	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Giáp Kỷ Ngô	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Canh Tân Thân	Giáp Thân Hợi	Giáp Thân Sửu	Bính Át Mùi	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Kỷ Tý	Canh Nhâm Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nham Quý Dần	27

54 + 11
= 1 Dư 5 = Mậu Thìn
60

(366 - 25) + 13
371 + 13
= 384

NĂM 5137: CANH THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Bính Thân	14/1 Giáp Kỷ Mậu Tuất Thìn	15 Bính Kỷ Quý Thân	16 Bính Kỷ Quý Thân	17 Mậu Thân Mùi	18 Canh Thân Mùi	19 Giáp Thân Mùi	20 Bính Thân Mùi	21 Mậu Thân Mùi	22 Canh Thân Mùi	23 Nhâm Thân Mùi	24 Giáp Thân Mùi	25 Bính Thân Mùi	26 Mậu Thân Mùi	27 Canh Thân Mùi	28 Nhâm Thân Mùi	29 Giáp Thân Mùi	30 Bính Thân Mùi	31/1 Mậu Thân Mùi	1/2 Canh Thân Mùi	2 Nhâm Thân Mùi	3 Giáp Thân Mùi	4 Bính Thân Mùi	5 Mậu Thân Mùi	6 Canh Thân Mùi	7 Nhâm Thân Mùi	8 Giáp Thân Mùi	9 Bính Thân Mùi	10 Mậu Thân Mùi	11 Canh Thân Mùi				
2	Hai	Đinh Dậu	12/2 Nhâm Mậu Thân	13 Giáp Kỷ Mậu Thân	14 Bính Kỷ Mậu Thân	15 Mậu Thân Mùi	16 Canh Thân Mùi	17 Nhâm Thân Mùi	18 Giáp Thân Mùi	19 Bính Thân Mùi	20 Mậu Thân Mùi	21 Canh Thân Mùi	22 Nhâm Thân Mùi	23 Giáp Thân Mùi	24 Bính Thân Mùi	25 Mậu Thân Mùi	26 Canh Thân Mùi	27 Nhâm Thân Mùi	28 Giáp Thân Mùi	29 Bính Thân Mùi	30/2 Mậu Thân Mùi	1/3 Canh Thân Mùi	2 Nhâm Thân Mùi	3 Giáp Thân Mùi	4 Bính Thân Mùi	5 Mậu Thân Mùi	6 Canh Thân Mùi	7 Nhâm Thân Mùi	8 Giáp Thân Mùi	9 Bính Thân Mùi	10 Mậu Thân Mùi	11 Canh Thân Mùi			
3	Ba	Mậu Tuất	12/3 Nhâm Mậu Thân	13 Giáp Kỷ Mậu Thân	14 Bính Kỷ Mậu Thân	15 Mậu Thân Mùi	16 Canh Thân Mùi	17 Nhâm Thân Mùi	18 Giáp Thân Mùi	19 Bính Thân Mùi	20 Mậu Thân Mùi	21 Canh Thân Mùi	22 Nhâm Thân Mùi	23 Giáp Thân Mùi	24 Bính Thân Mùi	25 Mậu Thân Mùi	26 Canh Thân Mùi	27 Nhâm Thân Mùi	28 Giáp Thân Mùi	29 Bính Thân Mùi	30/2 Mậu Thân Mùi	1/3 Canh Thân Mùi	2 Nhâm Thân Mùi	3 Giáp Thân Mùi	4 Bính Thân Mùi	5 Mậu Thân Mùi	6 Canh Thân Mùi	7 Nhâm Thân Mùi	8 Giáp Thân Mùi	9 Bính Thân Mùi	10 Mậu Thân Mùi	11 Canh Thân Mùi			
4	Tư	Kỷ Hợi	10/4 Canh Đinh Dậu	11 Nhâm Mậu Thân	12 Giáp Kỷ Mậu Thân	13 Bính Kỷ Mậu Thân	14 Mậu Thân Mùi	15 Canh Thân Mùi	16 Nhâm Thân Mùi	17 Giáp Thân Mùi	18 Bính Thân Mùi	19 Mậu Thân Mùi	20 Canh Thân Mùi	21 Nhâm Thân Mùi	22 Giáp Thân Mùi	23 Bính Thân Mùi	24 Mậu Thân Mùi	25 Canh Thân Mùi	26 Nhâm Thân Mùi	27 Giáp Thân Mùi	28 Bính Thân Mùi	29 Mậu Thân Mùi	30/4 Canh Thân Mùi	1/5 Nhâm Thân Mùi	2 Giáp Thân Mùi	3 Bính Thân Mùi	4 Mậu Thân Mùi	5 Canh Thân Mùi	6 Nhâm Thân Mùi	7 Giáp Thân Mùi	8 Bính Thân Mùi	9 Mậu Thân Mùi	10 Canh Thân Mùi		
5	Nam	Canh Tý	10/5 Mậu Bính Thân	11 Canh Đinh Dậu	12 Nhâm Mậu Thân	13 Giáp Kỷ Mậu Thân	14 Bính Kỷ Mậu Thân	15 Mậu Thân Mùi	16 Canh Thân Mùi	17 Nhâm Thân Mùi	18 Giáp Thân Mùi	19 Bính Thân Mùi	20 Mậu Thân Mùi	21 Canh Thân Mùi	22 Nhâm Thân Mùi	23 Giáp Thân Mùi	24 Bính Thân Mùi	25 Mậu Thân Mùi	26 Canh Thân Mùi	27 Nhâm Thân Mùi	28 Giáp Thân Mùi	29 Bính Thân Mùi	30/5 Canh Thân Mùi	1/6 Nhâm Thân Mùi	2 Giáp Thân Mùi	3 Bính Thân Mùi	4 Mậu Thân Mùi	5 Canh Thân Mùi	6 Nhâm Thân Mùi	7 Giáp Thân Mùi	8 Bính Thân Mùi	9 Mậu Thân Mùi	10 Canh Thân Mùi		
6	Sáu	Tân Sửu	8/6 Mậu Bính Thân	9 Canh Đinh Dậu	10 Nhâm Mậu Thân	11 Giáp Kỷ Mậu Thân	12 Bính Kỷ Mậu Thân	13 Mậu Thân Mùi	14 Canh Thân Mùi	15 Nhâm Thân Mùi	16 Giáp Thân Mùi	17 Bính Thân Mùi	18 Mậu Thân Mùi	19 Canh Thân Mùi	20 Nhâm Thân Mùi	21 Giáp Thân Mùi	22 Bính Thân Mùi	23 Mậu Thân Mùi	24 Canh Thân Mùi	25 Nhâm Thân Mùi	26 Giáp Thân Mùi	27 Bính Thân Mùi	28 Mậu Thân Mùi	29 Canh Thân Mùi	30/6 Nhâm Thân Mùi	1/7 Giáp Thân Mùi	2 Bính Thân Mùi	3 Mậu Thân Mùi	4 Canh Thân Mùi	5 Nhâm Thân Mùi	6 Giáp Thân Mùi	7 Bính Thân Mùi	8 Mậu Thân Mùi		
7	Bảy	Nhâm Dần	8/7 Mậu Bính Thân	9 Canh Đinh Dậu	10 Nhâm Mậu Thân	11 Giáp Kỷ Mậu Thân	12 Bính Kỷ Mậu Thân	13 Mậu Thân Mùi	14 Canh Thân Mùi	15 Nhâm Thân Mùi	16 Giáp Thân Mùi	17 Bính Thân Mùi	18 Mậu Thân Mùi	19 Canh Thân Mùi	20 Nhâm Thân Mùi	21 Giáp Thân Mùi	22 Bính Thân Mùi	23 Mậu Thân Mùi	24 Canh Thân Mùi	25 Nhâm Thân Mùi	26 Giáp Thân Mùi	27 Bính Thân Mùi	28 Mậu Thân Mùi	29 Canh Thân Mùi	30/7 Nhâm Thân Mùi	1/8 Giáp Thân Mùi	2 Bính Thân Mùi	3 Mậu Thân Mùi	4 Canh Thân Mùi	5 Nhâm Thân Mùi	6 Giáp Thân Mùi	7 Bính Thân Mùi	8 Mậu Thân Mùi		
8	Tám	Quý Mão	6/8 Mậu Bính Thân	7 Canh Đinh Dậu	8 Nhâm Mậu Thân	9 Giáp Kỷ Mậu Thân	10 Bính Kỷ Mậu Thân	11 Mậu Thân Mùi	12 Canh Thân Mùi	13 Nhâm Thân Mùi	14 Giáp Thân Mùi	15 Bính Thân Mùi	16 Mậu Thân Mùi	17 Canh Thân Mùi	18 Nhâm Thân Mùi	19 Giáp Thân Mùi	20 Bính Thân Mùi	21 Mậu Thân Mùi	22 Canh Thân Mùi	23 Nhâm Thân Mùi	24 Giáp Thân Mùi	25 Bính Thân Mùi	26 Mậu Thân Mùi	27 Canh Thân Mùi	28 Nhâm Thân Mùi	29 Giáp Thân Mùi	30/8 Bính Thân Mùi	1/9 Mậu Thân Mùi	2 Canh Thân Mùi	3 Nhâm Thân Mùi	4 Giáp Thân Mùi	5 Bính Thân Mùi	6 Mậu Thân Mùi		
9	Chín	Giáp Thìn	6/9 Mậu Bính Thân	7 Canh Đinh Dậu	8 Nhâm Mậu Thân	9 Giáp Kỷ Mậu Thân	10 Bính Kỷ Mậu Thân	11 Mậu Thân Mùi	12 Canh Thân Mùi	13 Nhâm Thân Mùi	14 Giáp Thân Mùi	15 Bính Thân Mùi	16 Mậu Thân Mùi	17 Canh Thân Mùi	18 Nhâm Thân Mùi	19 Giáp Thân Mùi	20 Bính Thân Mùi	21 Mậu Thân Mùi	22 Canh Thân Mùi	23 Nhâm Thân Mùi	24 Giáp Thân Mùi	25 Bính Thân Mùi	26 Mậu Thân Mùi	27 Canh Thân Mùi	28 Nhâm Thân Mùi	29 Giáp Thân Mùi	30/9 Bính Thân Mùi	1/10 Mậu Thân Mùi	2 Canh Thân Mùi	3 Nhâm Thân Mùi	4 Giáp Thân Mùi	5 Bính Thân Mùi	6 Mậu Thân Mùi		
10	Mười	Ất Tỵ	4/10 Giáp Kỷ Mậu Thân	5 Canh Đinh Dậu	6 Nhâm Mậu Thân	7 Giáp Kỷ Mậu Thân	8 Bính Kỷ Mậu Thân	9 Mậu Thân Mùi	10 Canh Thân Mùi	11 Nhâm Thân Mùi	12 Giáp Thân Mùi	13 Bính Thân Mùi	14 Mậu Thân Mùi	15 Canh Thân Mùi	16 Nhâm Thân Mùi	17 Giáp Thân Mùi	18 Bính Thân Mùi	19 Mậu Thân Mùi	20 Canh Thân Mùi	21 Nhâm Thân Mùi	22 Giáp Thân Mùi	23 Bính Thân Mùi	24 Mậu Thân Mùi	25 Canh Thân Mùi	26 Nhâm Thân Mùi	27 Giáp Thân Mùi	28 Bính Thân Mùi	29 Mậu Thân Mùi	30/10 Canh Thân Mùi	1/11 Nhâm Thân Mùi	2 Giáp Thân Mùi	3 Bính Thân Mùi	4 Mậu Thân Mùi		
11	Một	Bính Ngọ	4/11 Giáp Kỷ Mậu Thân	5 Canh Đinh Dậu	6 Nhâm Mậu Thân	7 Giáp Kỷ Mậu Thân	8 Bính Kỷ Mậu Thân	9 Mậu Thân Mùi	10 Canh Thân Mùi	11 Nhâm Thân Mùi	12 Giáp Thân Mùi	13 Bính Thân Mùi	14 Mậu Thân Mùi	15 Canh Thân Mùi	16 Nhâm Thân Mùi	17 Giáp Thân Mùi	18 Bính Thân Mùi	19 Mậu Thân Mùi	20 Canh Thân Mùi	21 Nhâm Thân Mùi	22 Giáp Thân Mùi	23 Bính Thân Mùi	24 Mậu Thân Mùi	25 Canh Thân Mùi	26 Nhâm Thân Mùi	27 Giáp Thân Mùi	28 Bính Thân Mùi	29 Mậu Thân Mùi	30/11 Canh Thân Mùi	1/12 Nhâm Thân Mùi	2 Giáp Thân Mùi	3 Bính Thân Mùi	4 Mậu Thân Mùi		
12	Chạp	Đinh Mùi	2/12 Nhâm Mậu Thân	3 Canh Đinh Dậu	4 Bính Kỷ Mậu Thân	5 Mậu Thân Mùi	6 Canh Thân Mùi	7 Nhâm Thân Mùi	8 Giáp Thân Mùi	9 Bính Thân Mùi	10 Mậu Thân Mùi	11 Canh Thân Mùi	12 Nhâm Thân Mùi	13 Giáp Thân Mùi	14 Bính Thân Mùi	15 Mậu Thân Mùi	16 Canh Thân Mùi	17 Nhâm Thân Mùi	18 Giáp Thân Mùi	19 Bính Thân Mùi	20 Mậu Thân Mùi	21 Canh Thân Mùi	22 Nhâm Thân Mùi	23 Giáp Thân Mùi	24 Bính Thân Mùi	25 Mậu Thân Mùi	26 Canh Thân Mùi	27 Nhâm Thân Mùi	28 Giáp Thân Mùi	29 Bính Thân Mùi	30/12 Mậu Thân Mùi	1/13 Canh Thân Mùi	2 Nhâm Thân Mùi	3 Giáp Thân Mùi	4 Bính Thân Mùi

(366 - 13) + 1 = 354
353 + 1 = 354

54 + 5 = 59 = Nhâm Tuất
60

NĂM 5138 : TÂN TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Mậu Thân	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Tân Thìn 3	Bính Át Sửu 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Mão 6	Nhâm Mau Thìn 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Tân Mùi 10	Canh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Đầu 12	Giáp Giáp Tuất 13	Bính Át Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mau Dần 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Mau 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Giáp Đầu 23	Bính Át Hợi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Mau Thân 27	Giáp Kỷ Dần 28	Bính Canh Mau 29	Mậu Tân Thìn 30			
2		Kỷ Dậu	Canh Nhâm Thìn 31/1	Nhâm Quý Thân 1/2	Giáp Tân Sửu 2	Bính Át Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mau Tuất 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Đầu 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Giáp Thìn 12	Bính Át Sửu 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dần 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Mau 17	Mậu Tân Thìn 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Giáp Đầu 21	Bính Át Hợi 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Đầu 28	Canh Nhâm Dậu 29		
3	Ba	Canh Tuất	Canh Nhâm Thân 30/2	Nhâm Quý Thân 1/3	Giáp Tân Sửu 2	Bính Át Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mau Thìn 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Đầu 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Giáp Thìn 12	Bính Át Hợi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dần 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Mau 17	Mậu Tân Thìn 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Giáp Đầu 21	Bính Át Hợi 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Đầu 28	Canh Nhâm Dậu 29		
4	Tư	Tân Hợi	Mậu Tân Thân 29/3	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Tân Sửu 1/4	Bính Át Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dậu 4	Nhâm Mau Tuất 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Đầu 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Giáp Thìn 11	Bính Át Sửu 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Mau 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Giáp Đầu 20	Bính Át Hợi 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mau Tuất 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Đầu 27	Canh Nhâm Dậu 28		
5	Năm	Nhâm Tý	Mậu Tân Thân 28/4	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Tân Sửu 30/4	Bính Át Mùi 1/5	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mau Thìn 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Đầu 8	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Át Sửu 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Mau 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Đầu 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Đầu 26	Canh Nhâm Dậu 27		
6	Sáu	Quý Sửu	Bính Canh Thân 27/5	Mậu Tân Đầu 28	Canh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Tân Sửu 31/5	Bính Át Mùi 1/6	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mau Thìn 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Đầu 8	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Át Sửu 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Mau 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Đầu 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thân 25		
7	Bảy	Át Mão	Giáp Dần	Bính Canh Thân 26/6	Mậu Tân Đầu 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Tân Sửu 30/6	Bính Át Mùi 1/7	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mau Thìn 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Đầu 8	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Át Sửu 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Mau 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Đầu 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thân 25	
			Bính Canh Thân 26/7	Mậu Tân Đầu 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Tân Sửu 30	Bính Át Mùi 31/7	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mau Thìn 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Đầu 8	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Giáp Thìn 10	Bính Át Sửu 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Mau 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Đầu 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thân 25		
8	Tám	Bính Thìn	Giáp Kỷ Thân 24/8	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Đầu 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Tân Sửu 29	Bính Át Mùi 30/8	Mậu Bính Thân 1/9	Canh Đinh Dậu 2	Nhâm Mau Thìn 3	Giáp Kỷ Thân 4	Bính Canh Ngọ 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Đầu 7	Nhâm Quý Mão 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Át Sửu 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mau Dần 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Mau 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Ngọ 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Giáp Đầu 18	Bính Át Hợi 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mau Tuất 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thân 24	
9	Chín	Đinh Tỵ	Giáp Sửu 23/9	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Đầu 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Thân 27	Giáp Tân Sửu 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/9	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mau Thìn 2	Giáp Kỷ Thân 3	Bính Canh Ngọ 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Đầu 6	Nhâm Quý Mão 7	Giáp Giáp Thìn 8	Bính Át Sửu 9	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Mau Dần 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Mau 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Nhâm Quý Thân 16	Giáp Giáp Đầu 17	Bính Át Hợi 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mau Tuất 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Thân 23	
10	Mười	Mậu Ngọ	Nhâm Mau Thân 22/10	Giáp Tân Sửu 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mau Thìn 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Ngọ 29	Mậu Tân Thìn 30/10	Canh Nhâm Đầu 1/11	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Át Sửu 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Mau 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Thân 11	Giáp Giáp Đầu 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Mau Tuất 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Đầu 19	Canh Nhâm Dậu 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Mau 22	
11	Một	Kỷ Mùi	Nhâm Mau Thân 22/11	Giáp Tân Sửu 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mau Thìn 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Ngọ 29	Mậu Tân Thìn 30/11	Canh Nhâm Đầu 1/12	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Át Sửu 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Mau 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Thân 11	Giáp Giáp Đầu 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Mau Tuất 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Đầu 19	Canh Nhâm Dậu 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Mau 22	
12	Chạp	Canh Thân	Canh Đinh Thân 20/12	Nhâm Mau Thân 21	Bính Canh Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Thìn 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Ngọ 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Đầu 30/12	Nhâm Quý Mão 1/1	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Át Sửu 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Mau 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Thân 10	Giáp Giáp Đầu 11	Bính Át Hợi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Dậu 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Đầu 18	Canh Nhâm Dậu 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Mau 21

84 + 59
= 2 Dư 23 = Bính Tuất

(366 - 1) + 19
365 + 19
= 384

NĂM 5139 : NHÂM NGỌ 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Tân Đậu	*Canh Đinh Thìn 20/1	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Giáp Ngọ 27	Bính Át Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Dậu 30	Nhâm Mậu Thìn 31/1	Giáp Kỷ Hợi 1/2	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Tý 5	Giáp Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tuất 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16							
2	Hai	Nhâm Tuất	Mậu Bính Thìn 18/2	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Giáp Ngọ 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Thìn 30/2	Giáp Kỷ Hợi 31/3	Bính Canh Thìn 1/4	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Át Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15						
3	Ba	Quý Hợi	Mậu Bính Thìn 18/3	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Giáp Ngọ 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Thìn 30/2	Giáp Kỷ Hợi 31/3	Bính Canh Thìn 1/4	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Át Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15						
4	Tư	Giáp Tý	Bính Át Mão 16/4	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Át Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Thìn 30/4	Bính Canh Tý 1/5	Mậu Tân Ngọ 2	Canh Nhâm Dậu 3	Nhâm Quý Tuất 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15					
5	Năm	Ất Sửu	Bính Át Đậu 16/5	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Át Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Thìn 30/4	Bính Canh Tý 1/5	Mậu Tân Ngọ 2	Canh Nhâm Dậu 3	Nhâm Quý Tuất 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15					
6	Sáu	Bính Dần	Giáp Thân 14/6	Bính Át Đậu 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Mão 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Giáp Ngọ 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Kỷ Thìn 29	Bính Canh Tý 30/5	Mậu Tân Ngọ 1	Canh Nhâm Dậu 2	Nhâm Quý Tuất 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Tuất 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Nhâm Tý 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Át Mão 14				
7	Bảy	Đinh Mão	Giáp Thân 14/7	Bính Át Đậu 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Mão 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Giáp Ngọ 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Kỷ Thìn 29	Bính Canh Tý 30/5	Mậu Tân Ngọ 1	Canh Nhâm Dậu 2	Nhâm Quý Tuất 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Tuất 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Nhâm Tý 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Át Mão 14				
8	Tám	Mậu Thìn	Nhâm Quý Sửu 12/8	Giáp Đậu 13	Bính Át Mao 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mão 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Ngọ 30/8	Canh Nhâm Dậu 1/9	Nhâm Quý Tuất 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Át Hợi 4	Mậu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Tuất 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13			
9	Chín	Kỷ Tý	Nhâm Quý Thân 12/9	Giáp Đậu 13	Bính Át Dầu 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mão 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Ngọ 30/8	Canh Nhâm Dậu 1/9	Nhâm Quý Tuất 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Át Hợi 4	Mậu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Tuất 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13			
10	Mười	Canh Ngọ	Canh Nhâm Tý 11/10	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Đậu 13	Bính Át Mao 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mão 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Ngọ 30/8	Canh Nhâm Dậu 1/9	Nhâm Quý Tuất 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Át Hợi 4	Mậu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Tuất 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13		
11	Một	Tân Mùi	Nhâm Quý Thân 11/11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Đậu 13	Bính Át Dầu 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mão 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Ngọ 30	Canh Nhâm Dậu 31/11	Nhâm Quý Tuất 1/12	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Át Hợi 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Giáp Giáp Dần 11	Bính Át Mão 12		
12	Chạp	Nhâm Thân	Mậu Tân Hợi 9/12	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Đậu 12	Bính Át Dầu 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mậu Thìn 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Dần 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Bính Dậu 24	Canh Đinh Mao 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Thìn 27	Bính Canh Ngọ 28	Mậu Tân Mùi 29	Canh Nhâm Dậu 30/12	Nhâm Quý Tuất 1/1	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Át Hợi 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Giáp Giáp Dần 11	Bính Át Mão 12	

54 + 23
= 1 Dư 17 = Canh Thìn

(365 - 19) + 8
346 + 8
= 354

NĂM 5140 : QUÝ MÙI 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Quý Đậu	Mậu Thân Tý 3/1	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Thân Thân 12	Bính Đậu Đậu 13	Mậu Tuất Đậu 14	Canh Hợi Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Sử 17	Bính Ái Mùi 18	Canh Thân Thân 19	Nhâm Thân Thân 20	Nhâm Thân Thân 21	Giáp Thân Thân 22	Bính Thân Thân 23	Mậu Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Canh Thân Thân 29	Nhâm Thân Thân 30	Giáp Thân Thân 31	Bính Thân Thân 32	Mậu Thân Thân 33	Canh Thân Thân 34	Nhâm Thân Thân 35	Giáp Thân Thân 36		
2	Hai	Bính Canh Thân 7/2	Canh Thân Thân 8	Nhâm Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Mậu Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Thân Thân 16	Mậu Thân Thân 17	Canh Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Thân Thân 21	Mậu Thân Thân 22	Canh Thân Thân 23	Nhâm Thân Thân 24	Giáp Thân Thân 25	Bính Thân Thân 26	Mậu Thân Thân 27	Canh Thân Thân 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Thân Thân 30	Bính Thân Thân 31	Mậu Thân Thân 32	Canh Thân Thân 33	Nhâm Thân Thân 34	Giáp Thân Thân 35	
3	Ba	Bính Canh Thân 7/3	Canh Thân Thân 8	Nhâm Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Mậu Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Thân Thân 16	Mậu Thân Thân 17	Canh Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Thân Thân 21	Mậu Thân Thân 22	Canh Thân Thân 23	Nhâm Thân Thân 24	Giáp Thân Thân 25	Bính Thân Thân 26	Mậu Thân Thân 27	Canh Thân Thân 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Thân Thân 30	Bính Thân Thân 31	Mậu Thân Thân 32	Canh Thân Thân 33	Nhâm Thân Thân 34	Giáp Thân Thân 35	
4	Tư	Bính Canh Thân 6/4	Canh Thân Thân 7	Nhâm Thân Thân 8	Giáp Thân Thân 9	Bính Thân Thân 10	Mậu Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Nhâm Thân Thân 13	Giáp Thân Thân 14	Bính Thân Thân 15	Mậu Thân Thân 16	Canh Thân Thân 17	Nhâm Thân Thân 18	Giáp Thân Thân 19	Bính Thân Thân 20	Mậu Thân Thân 21	Canh Thân Thân 22	Nhâm Thân Thân 23	Giáp Thân Thân 24	Bính Thân Thân 25	Mậu Thân Thân 26	Canh Thân Thân 27	Nhâm Thân Thân 28	Giáp Thân Thân 29	Bính Thân Thân 30	Mậu Thân Thân 31	Canh Thân Thân 32	Nhâm Thân Thân 33	Giáp Thân Thân 34	
5	Năm	Bính Canh Thân 6/5	Canh Thân Thân 7	Nhâm Thân Thân 8	Giáp Thân Thân 9	Bính Thân Thân 10	Mậu Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Nhâm Thân Thân 13	Giáp Thân Thân 14	Bính Thân Thân 15	Mậu Thân Thân 16	Canh Thân Thân 17	Nhâm Thân Thân 18	Giáp Thân Thân 19	Bính Thân Thân 20	Mậu Thân Thân 21	Canh Thân Thân 22	Nhâm Thân Thân 23	Giáp Thân Thân 24	Bính Thân Thân 25	Mậu Thân Thân 26	Canh Thân Thân 27	Nhâm Thân Thân 28	Giáp Thân Thân 29	Bính Thân Thân 30	Mậu Thân Thân 31	Canh Thân Thân 32	Nhâm Thân Thân 33	Giáp Thân Thân 34	
6	Sáu	Giáp Kỷ Đậu 4/6	Canh Thân Thân 5	Nhâm Thân Thân 6	Giáp Thân Thân 7	Bính Thân Thân 8	Mậu Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Nhâm Thân Thân 11	Giáp Thân Thân 12	Bính Thân Thân 13	Mậu Thân Thân 14	Canh Thân Thân 15	Nhâm Thân Thân 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Thân Thân 18	Mậu Thân Thân 19	Canh Thân Thân 20	Nhâm Thân Thân 21	Giáp Thân Thân 22	Bính Thân Thân 23	Mậu Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Mậu Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 32	
7	Bảy	Giáp Kỷ Mão 4/7	Canh Thân Thân 5	Nhâm Thân Thân 6	Giáp Thân Thân 7	Bính Thân Thân 8	Mậu Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Nhâm Thân Thân 11	Giáp Thân Thân 12	Bính Thân Thân 13	Mậu Thân Thân 14	Canh Thân Thân 15	Nhâm Thân Thân 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Thân Thân 18	Mậu Thân Thân 19	Canh Thân Thân 20	Nhâm Thân Thân 21	Giáp Thân Thân 22	Bính Thân Thân 23	Mậu Thân Thân 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Thân Thân 27	Bính Thân Thân 28	Mậu Thân Thân 29	Canh Thân Thân 30	Nhâm Thân Thân 31	Giáp Thân Thân 32	
8	Tám	Nhâm Mậu Thân 2/8	Canh Thân Thân 3	Nhâm Thân Thân 4	Giáp Thân Thân 5	Bính Thân Thân 6	Mậu Thân Thân 7	Canh Thân Thân 8	Nhâm Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Mậu Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Thân Thân 16	Mậu Thân Thân 17	Canh Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Thân Thân 21	Mậu Thân Thân 22	Canh Thân Thân 23	Nhâm Thân Thân 24	Giáp Thân Thân 25	Bính Thân Thân 26	Mậu Thân Thân 27	Canh Thân Thân 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Thân Thân 30	
9	Chín	Nhâm Mậu Thân 2/9	Canh Thân Thân 3	Nhâm Thân Thân 4	Giáp Thân Thân 5	Bính Thân Thân 6	Mậu Thân Thân 7	Canh Thân Thân 8	Nhâm Thân Thân 9	Giáp Thân Thân 10	Bính Thân Thân 11	Mậu Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Thân Thân 16	Mậu Thân Thân 17	Canh Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Thân Thân 21	Mậu Thân Thân 22	Canh Thân Thân 23	Nhâm Thân Thân 24	Giáp Thân Thân 25	Bính Thân Thân 26	Mậu Thân Thân 27	Canh Thân Thân 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Thân Thân 30	
10	Mười	Canh Đinh Mùi 3/10	Nhâm Mậu Thân 4/10	Giáp Thân Thân 5/10	Bính Thân Thân 6/10	Mậu Thân Thân 7/10	Canh Thân Thân 8/10	Nhâm Thân Thân 9/10	Giáp Thân Thân 10/10	Bính Thân Thân 11/10	Mậu Thân Thân 12/10	Canh Thân Thân 13/10	Nhâm Thân Thân 14/10	Giáp Thân Thân 15/10	Bính Thân Thân 16/10	Mậu Thân Thân 17/10	Canh Thân Thân 18/10	Nhâm Thân Thân 19/10	Giáp Thân Thân 20/10	Bính Thân Thân 21/10	Mậu Thân Thân 22/10	Canh Thân Thân 23/10	Nhâm Thân Thân 24/10	Giáp Thân Thân 25/10	Bính Thân Thân 26/10	Mậu Thân Thân 27/10	Canh Thân Thân 28/10	Nhâm Thân Thân 29/10	Giáp Thân Thân 30/10	Bính Thân Thân 31/10	
11	Một	Canh Đinh Mùi 3/11	Nhâm Mậu Thân 4/11	Giáp Thân Thân 5/11	Bính Thân Thân 6/11	Mậu Thân Thân 7/11	Canh Thân Thân 8/11	Nhâm Thân Thân 9/11	Giáp Thân Thân 10/11	Bính Thân Thân 11/11	Mậu Thân Thân 12/11	Canh Thân Thân 13/11	Nhâm Thân Thân 14/11	Giáp Thân Thân 15/11	Bính Thân Thân 16/11	Mậu Thân Thân 17/11	Canh Thân Thân 18/11	Nhâm Thân Thân 19/11	Giáp Thân Thân 20/11	Bính Thân Thân 21/11	Mậu Thân Thân 22/11	Canh Thân Thân 23/11	Nhâm Thân Thân 24/11	Giáp Thân Thân 25/11	Bính Thân Thân 26/11	Mậu Thân Thân 27/11	Canh Thân Thân 28/11	Nhâm Thân Thân 29/11	Giáp Thân Thân 30/11	Bính Thân Thân 31/11	
12	Chạp	Mậu Bính Thân 28/12	Canh Thân Thân 29	Nhâm Thân Thân 30/12	Giáp Thân Thân 1/1	Bính Thân Thân 2	Mậu Thân Thân 3	Canh Thân Thân 4	Nhâm Thân Thân 5	Giáp Thân Thân 6	Bính Thân Thân 7	Mậu Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Nhâm Thân Thân 10	Giáp Thân Thân 11	Bính Thân Thân 12	Mậu Thân Thân 13	Canh Thân Thân 14	Nhâm Thân Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Thân Thân 17	Mậu Thân Thân 18	Canh Thân Thân 19	Nhâm Thân Thân 20	Giáp Thân Thân 21	Bính Thân Thân 22	Mậu Thân Thân 23	Canh Thân Thân 24	Nhâm Thân Thân 25	Giáp Thân Thân 26	

85 + 17 = 102 = ẤT Tỵ

(366 - 8) + 27 = 385 = 385

NĂM 5141 : GIÁP THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
		Bính Tuất	Đinh Hợi																														
1	Giêng	Mậu Bính Ngô 28/1	Canh Mùi 29	Nhâm Đinh Thân 30	Giáp Kỷ Dậu 31/1	Bính Canh Tuất 1/2	Mậu Thân Hợi 2	Canh Nhâm Tân 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Dần 5	Bính Mão 6	Mậu Thìn 7	Canh Đinh Tỵ 8	Nhâm Mùi 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Dậu 11	Mậu Thân 12	Canh Nhâm Tân 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Mão 16	Mậu Thìn 17	Canh Đinh Tỵ 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Dậu 21	Mậu Thân 22	Canh Nhâm Tân 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Dần 25			
2	Hai	Bính Ái Hợi 29/2	Mậu Tý 21	Canh Bính Ngô 28	Nhâm Đinh Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30/2	Bính Canh Tân Thìn 1/3	Mậu Thân Đầu 2	Canh Nhâm Tý 3	Giáp Dần 4	Bính Mão 5	Mậu Thìn 6	Canh Đinh Tỵ 7	Nhâm Mùi 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Thân 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Dần 14	Bính Mão 15	Mậu Thìn 16	Canh Đinh Tỵ 17	Nhâm Mùi 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Dậu 20	Mậu Thân 21	Canh Nhâm Tân 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Dần 24	Đầu Thìn 25		
3	Ba	Bính Mậu Ái Tý 26/3	Canh Bính Ngô 27	Mậu Đinh Thân 28	Nhâm Đinh Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Tân Hợi 1/4	Mậu Thân Đầu 2	Canh Nhâm Tý 3	Giáp Dần 4	Bính Mão 5	Mậu Thìn 6	Canh Đinh Tỵ 7	Nhâm Mùi 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Thân 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Dần 14	Bính Mão 15	Mậu Thìn 16	Canh Đinh Tỵ 17	Nhâm Mùi 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Dậu 20	Mậu Thân 21	Canh Nhâm Tân 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Dần 24	Đầu Thìn 25		
4	Tư	Giáp Bính Thân 24/4	Canh Mùi 25	Nhâm Đinh Thân 26	Mậu Đinh Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30	Canh Nhâm Tý 31/3	Giáp Dần 1	Bính Mão 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dậu 7	Mậu Thân 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tỵ 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Đầu Thìn 22		
5	Năm	Giáp Bính Thân Tỵ 24/5	Canh Mùi 25	Nhâm Đinh Thân Tỵ 26	Mậu Đinh Thân Tỵ 27	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 28	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30	Canh Nhâm Tý 31/5	Giáp Dần 1/6	Bính Mão 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dậu 7	Mậu Thân 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tỵ 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Đầu Thìn 22		
6	Sáu	Nhâm Tân Mão 22/6	Giáp Bính Thân Tỵ 23	Canh Mùi Tỵ 24	Nhâm Đinh Thân Tỵ 25	Mậu Đinh Thân Tỵ 26	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 27	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30/6	Canh Nhâm Tý 1/7	Bính Mão 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dậu 7	Mậu Thân 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tỵ 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Đầu Thìn 22		
7	Bảy	Nhâm Thân 22/7	Giáp Bính Thân Tỵ 23	Canh Mùi Tỵ 24	Nhâm Đinh Thân Tỵ 25	Mậu Đinh Thân Tỵ 26	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 27	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30/7	Canh Nhâm Tý 1/8	Bính Mão 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dậu 7	Mậu Thân 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tỵ 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Đầu Thìn 22		
8	Tám	Canh Nhâm Thân 20/8	Giáp Bính Thân Tỵ 21	Canh Mùi Tỵ 22	Nhâm Đinh Thân Tỵ 23	Mậu Đinh Thân Tỵ 24	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 25	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30/8	Canh Nhâm Tý 1/9	Bính Mão 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dậu 7	Mậu Thân 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tỵ 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Đầu Thìn 22		
9	Chín	Giáp Nhâm Dần 20/9	Canh Mùi 21	Nhâm Đinh Thân Tỵ 22	Mậu Đinh Thân Tỵ 23	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 24	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30	Canh Nhâm Tý 30/9	Bính Mão 1/10	Mậu Thìn 2	Canh Đinh Tỵ 3	Nhâm Mùi 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Dậu 6	Mậu Thân 7	Canh Nhâm Tân 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần 10	Bính Mão 11	Mậu Thìn 12	Canh Đinh Tỵ 13	Nhâm Mùi 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Thân 17	Canh Nhâm Tân 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần 20	Đầu Thìn 21			
10	Mười	Mậu Tân Mùi 18/10	Canh Bính Thân Tỵ 19	Canh Mùi Tỵ 20	Nhâm Đinh Thân Tỵ 21	Mậu Đinh Thân Tỵ 22	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 23	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30/10	Canh Nhâm Tý 1/11	Bính Mão 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dậu 7	Mậu Thân 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tỵ 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Đầu Thìn 22		
11	Một	Mậu Tân Sửu 16/11	Canh Mùi 17	Nhâm Đinh Thân Tỵ 18	Giáp Bính Thân Tỵ 19	Canh Mùi Tỵ 20	Nhâm Đinh Thân Tỵ 21	Mậu Đinh Thân Tỵ 22	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 23	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30/11	Canh Nhâm Tý 1/12	Bính Mão 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mùi 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dậu 7	Mậu Thân 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tỵ 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Đầu Thìn 22
12	Chạp	Bính Canh Ngô 16/12	Canh Mùi 17	Nhâm Đinh Thân Tỵ 18	Giáp Bính Thân Tỵ 19	Canh Mùi Tỵ 20	Nhâm Đinh Thân Tỵ 21	Mậu Đinh Thân Tỵ 22	Giáp Kỷ Dậu Tỵ 23	Bính Canh Tân Thìn 29	Mậu Thân Đầu 30	Canh Nhâm Tý 31/12	Bính Mão 1/12	Mậu Thìn 2	Canh Đinh Tỵ 3	Nhâm Mùi 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Dậu 6	Mậu Thân 7	Canh Nhâm Tân 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần 10	Bính Mão 11	Mậu Thìn 12	Canh Đinh Tỵ 13	Nhâm Mùi 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Thân 17	Canh Nhâm Tân 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần 20	Đầu Thìn 21

54 + 42
= 1 Dư 36 = Kỷ Hợi

60

(366 - 27) + 15
339 + 15 = 354

NĂM 5142 : ẤT DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mậu Tuất	Bính Canh Tý 1421 18	Mậu Tân Sửu 17 15	Canh Nhâm Dần 18 16	Nhâm Quý Mão 19 17	Giáp Giáp Thìn 20 18	Bính Ất Tỵ 21 19	Mậu Bình Ngọ 22 20	Canh Đinh Mùi 23 21	Nhâm Mậu Thân 24 22	Giáp Kỷ Dậu 25 23	Bính Canh Tuất 26 24	Mậu Tân Hợi 27 25	Canh Nhâm Tý 28 26	Nhâm Quý Sửu 29 27	Giáp Giáp Dần 30 28	Bính Ất Mão 31/1 29	Mậu Bình Thìn 1/2 30	Canh Đinh Tỵ 2 31/3	Nhâm Mậu Ngọ 3 1/4	Giáp Kỷ Mùi 4 2	Bính Canh Thân 5 3	Mậu Tân Dậu 6 4	Canh Nhâm Tuất 7 5	Nhâm Quý Hợi 8 6	Giáp Giáp Tý 9 7	Bính Ất Sửu 10 8	Canh Đinh Dần 11 9	Nhâm Mậu Thìn 12 10	Bính Canh Tỵ 13 11	
2	Hai	Kỷ Hợi	1422 15	Bính Canh Tý 16 14	Mậu Tân Sửu 17 16	Canh Nhâm Dần 18 15	Nhâm Quý Mão 19 17	Giáp Giáp Thìn 20 18	Bính Ất Tỵ 21 19	Mậu Bình Ngọ 22 20	Canh Đinh Mùi 23 21	Nhâm Mậu Thân 24 22	Giáp Kỷ Dậu 25 23	Bính Canh Tuất 26 24	Mậu Tân Hợi 27 25	Canh Nhâm Tý 28 26	Nhâm Quý Sửu 29 27	Giáp Giáp Dần 30 28	Bính Ất Mão 31/1 29	Mậu Bình Thìn 1/2 30	Canh Đinh Tỵ 2 31/3	Nhâm Mậu Ngọ 3 1/4	Giáp Kỷ Mùi 4 2	Bính Canh Thân 5 3	Mậu Tân Dậu 6 4	Canh Nhâm Tuất 7 5	Nhâm Quý Hợi 8 6	Giáp Giáp Tý 9 7	Bính Ất Sửu 10 8	Canh Đinh Dần 11 9		
3	Ba	Canh Tý	1423 14	Bính Canh Tý 15 13	Mậu Tân Sửu 16 15	Canh Nhâm Dần 17 14	Nhâm Quý Mão 18 16	Giáp Giáp Thìn 19 17	Bính Ất Tỵ 20 18	Mậu Bình Ngọ 21 19	Canh Đinh Mùi 22 20	Nhâm Mậu Thân 23 21	Giáp Kỷ Dậu 24 22	Bính Canh Tuất 25 23	Mậu Tân Hợi 26 24	Canh Nhâm Tý 27 25	Nhâm Quý Sửu 28 26	Giáp Giáp Dần 29 27	Bính Ất Mão 30/2 28	Mậu Bình Thìn 1/3 29	Canh Đinh Tỵ 2 30/4	Nhâm Mậu Ngọ 3 1/5	Giáp Kỷ Mùi 4 2	Bính Canh Thân 5 3	Mậu Tân Dậu 6 4	Canh Nhâm Tuất 7 5	Nhâm Quý Hợi 8 6	Giáp Giáp Tý 9 7	Bính Ất Sửu 10 8	Canh Đinh Dần 11 9		
4	Tư	Tân Sửu	Nhâm Mậu Thân 1224	Giáp Kỷ Dậu 13 11	Bính Canh Tý 14 12	Canh Nhâm Dần 15 13	Nhâm Quý Mão 16 14	Canh Giáp Thìn 17 15	Bính Ất Tỵ 18 16	Mậu Bình Ngọ 19 17	Canh Đinh Mùi 20 18	Nhâm Mậu Thân 21 19	Giáp Kỷ Dậu 22 20	Bính Canh Tuất 23 21	Mậu Tân Hợi 24 22	Canh Nhâm Tý 25 23	Nhâm Quý Sửu 26 24	Giáp Giáp Dần 27 25	Bính Ất Mão 28 26	Mậu Bình Thìn 29 27	Canh Đinh Tỵ 30/4 28	Nhâm Mậu Ngọ 31/5 29	Giáp Kỷ Mùi 1/6 30	Bính Canh Thân 2 31	Mậu Tân Dậu 3 32	Canh Nhâm Tuất 4 33	Nhâm Quý Hợi 5 34	Giáp Giáp Tý 6 35	Bính Ất Sửu 7 36	Canh Đinh Dần 8 37		
5	Năm	Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thân 1225	Giáp Kỷ Dậu 13 11	Bính Canh Tý 14 12	Canh Nhâm Dần 15 13	Nhâm Quý Mão 16 14	Canh Giáp Thìn 17 15	Bính Ất Tỵ 18 16	Mậu Bình Ngọ 19 17	Canh Đinh Mùi 20 18	Nhâm Mậu Thân 21 19	Giáp Kỷ Dậu 22 20	Bính Canh Tuất 23 21	Mậu Tân Hợi 24 22	Canh Nhâm Tý 25 23	Nhâm Quý Sửu 26 24	Giáp Giáp Dần 27 25	Bính Ất Mão 28 26	Mậu Bình Thìn 29 27	Canh Đinh Tỵ 30/4 28	Nhâm Mậu Ngọ 31/5 29	Giáp Kỷ Mùi 1/6 30	Bính Canh Thân 2 31	Mậu Tân Dậu 3 32	Canh Nhâm Tuất 4 33	Nhâm Quý Hợi 5 34	Giáp Giáp Tý 6 35	Bính Ất Sửu 7 36	Canh Đinh Dần 8 37		
6	Sáu	Quý Mão	Canh Đinh Mão 1026	Nhâm Mậu Thân 11 10	Giáp Kỷ Dậu 12 11	Bính Canh Tý 13 12	Canh Nhâm Dần 14 13	Nhâm Quý Mão 15 14	Canh Giáp Thìn 16 15	Bính Ất Tỵ 17 16	Mậu Bình Ngọ 18 17	Canh Đinh Mùi 19 18	Nhâm Mậu Thân 20 19	Giáp Kỷ Dậu 21 20	Bính Canh Tuất 22 21	Mậu Tân Hợi 23 22	Canh Nhâm Tý 24 23	Nhâm Quý Sửu 25 24	Giáp Giáp Dần 26 25	Bính Ất Mão 27 26	Mậu Bình Thìn 28 27	Canh Đinh Tỵ 29 28	Nhâm Mậu Ngọ 30/6 29	Giáp Kỷ Mùi 1/7 30	Bính Canh Thân 2 31	Mậu Tân Dậu 3 32	Canh Nhâm Tuất 4 33	Nhâm Quý Hợi 5 34	Giáp Giáp Tý 6 35	Bính Ất Sửu 7 36		
7	Bảy	Giáp Thìn	Canh Đinh Mão 1027	Nhâm Mậu Thân 11 10	Giáp Kỷ Dậu 12 11	Bính Canh Tý 13 12	Canh Nhâm Dần 14 13	Nhâm Quý Mão 15 14	Canh Giáp Thìn 16 15	Bính Ất Tỵ 17 16	Mậu Bình Ngọ 18 17	Canh Đinh Mùi 19 18	Nhâm Mậu Thân 20 19	Giáp Kỷ Dậu 21 20	Bính Canh Tuất 22 21	Mậu Tân Hợi 23 22	Canh Nhâm Tý 24 23	Nhâm Quý Sửu 25 24	Giáp Giáp Dần 26 25	Bính Ất Mão 27 26	Mậu Bình Thìn 28 27	Canh Đinh Tỵ 29 28	Nhâm Mậu Ngọ 30/6 29	Giáp Kỷ Mùi 1/7 30	Bính Canh Thân 2 31	Mậu Tân Dậu 3 32	Canh Nhâm Tuất 4 33	Nhâm Quý Hợi 5 34	Giáp Giáp Tý 6 35	Bính Ất Sửu 7 36		
8	Tám	Ất Tỵ	Nhâm Mậu Thân 828	Canh Đinh Mão 9 8	Giáp Kỷ Dậu 10 9	Bính Canh Tý 11 10	Canh Nhâm Dần 12 11	Nhâm Quý Mão 13 12	Canh Giáp Thìn 14 13	Bính Ất Tỵ 15 14	Mậu Bình Ngọ 16 15	Canh Đinh Mùi 17 16	Nhâm Mậu Thân 18 17	Giáp Kỷ Dậu 19 18	Bính Canh Tuất 20 19	Mậu Tân Hợi 21 20	Canh Nhâm Tý 22 21	Nhâm Quý Sửu 23 22	Giáp Giáp Dần 24 23	Bính Ất Mão 25 24	Mậu Bình Thìn 26 25	Canh Đinh Tỵ 27 26	Nhâm Mậu Ngọ 28 27	Giáp Kỷ Mùi 29 28	Bính Canh Thân 30/7 29	Mậu Tân Dậu 31/8 30	Canh Nhâm Tuất 1 31	Nhâm Quý Hợi 2 32	Giáp Giáp Tý 3 33	Bính Ất Sửu 4 34		
9	Chín	Bính Ngọ	Mậu Bình Thìn 829	Canh Đinh Mão 9 8	Giáp Kỷ Dậu 10 9	Bính Canh Tý 11 10	Canh Nhâm Dần 12 11	Nhâm Quý Mão 13 12	Canh Giáp Thìn 14 13	Bính Ất Tỵ 15 14	Mậu Bình Ngọ 16 15	Canh Đinh Mùi 17 16	Nhâm Mậu Thân 18 17	Giáp Kỷ Dậu 19 18	Bính Canh Tuất 20 19	Mậu Tân Hợi 21 20	Canh Nhâm Tý 22 21	Nhâm Quý Sửu 23 22	Giáp Giáp Dần 24 23	Bính Ất Mão 25 24	Mậu Bình Thìn 26 25	Canh Đinh Tỵ 27 26	Nhâm Mậu Ngọ 28 27	Giáp Kỷ Mùi 29 28	Bính Canh Thân 30/7 29	Mậu Tân Dậu 31/8 30	Canh Nhâm Tuất 1 31	Nhâm Quý Hợi 2 32	Giáp Giáp Tý 3 33	Bính Ất Sửu 4 34		
10	Mười	Đinh Mùi	Bính Ất Sửu 670	Mậu Bình Thìn 7 6	Giáp Kỷ Dậu 8 7	Canh Nhâm Dần 9 8	Nhâm Quý Mão 10 9	Giáp Giáp Thìn 11 10	Bính Ất Tỵ 12 11	Mậu Bình Ngọ 13 12	Canh Đinh Mùi 14 13	Nhâm Mậu Thân 15 14	Giáp Kỷ Dậu 16 15	Bính Canh Tuất 17 16	Mậu Tân Hợi 18 17	Canh Nhâm Tý 19 18	Nhâm Quý Sửu 20 19	Giáp Giáp Dần 21 20	Bính Ất Mão 22 21	Mậu Bình Thìn 23 22	Canh Đinh Tỵ 24 23	Nhâm Mậu Ngọ 25 24	Giáp Kỷ Mùi 26 25	Bính Canh Thân 27 26	Mậu Tân Dậu 28 27	Canh Nhâm Tuất 29 28	Nhâm Quý Hợi 30/10 29	Giáp Giáp Tý 31/11 30	Bính Ất Sửu 1 31	Mậu Bình Thìn 2 32		
11	Một	Mậu Thân	Bính Ất Sửu 671	Mậu Bình Thìn 7 6	Giáp Kỷ Dậu 8 7	Canh Nhâm Dần 9 8	Nhâm Quý Mão 10 9	Giáp Giáp Thìn 11 10	Bính Ất Tỵ 12 11	Mậu Bình Ngọ 13 12	Canh Đinh Mùi 14 13	Nhâm Mậu Thân 15 14	Giáp Kỷ Dậu 16 15	Bính Canh Tuất 17 16	Mậu Tân Hợi 18 17	Canh Nhâm Tý 19 18	Nhâm Quý Sửu 20 19	Giáp Giáp Dần 21 20	Bính Ất Mão 22 21	Mậu Bình Thìn 23 22	Canh Đinh Tỵ 24 23	Nhâm Mậu Ngọ 25 24	Giáp Kỷ Mùi 26 25	Bính Canh Thân 27 26	Mậu Tân Dậu 28 27	Canh Nhâm Tuất 29 28	Nhâm Quý Hợi 30/11 29	Giáp Giáp Tý 31/12 30	Bính Ất Sửu 1 31	Mậu Bình Thìn 2 32		
12	Chạp	Kỷ Dậu	672 4/12	Bính Canh Tý 5 4	Mậu Tân Sửu 6 5	Canh Nhâm Dần 7 6	Nhâm Quý Mão 8 7	Giáp Giáp Thìn 9 8	Bính Ất Tỵ 10 9	Mậu Bình Ngọ 11 10	Canh Đinh Mùi 12 11	Nhâm Mậu Thân 13 12	Giáp Kỷ Dậu 14 13	Bính Canh Tuất 15 14	Mậu Tân Hợi 16 15	Canh Nhâm Tý 17 16	Nhâm Quý Sửu 18 17	Giáp Giáp Dần 19 18	Bính Ất Mão 20 19	Mậu Bình Thìn 21 20	Canh Đinh Tỵ 22 21	Nhâm Mậu Ngọ 23 22	Giáp Kỷ Mùi 24 23	Bính Canh Thân 25 24	Mậu Tân Dậu 26 25	Canh Nhâm Tuất 27 26	Nhâm Quý Hợi 28 27	Giáp Giáp Tý 29 28	Bính Ất Sửu 30/12 29	Mậu Bình Thìn 31/1 30		

54 + 36
= 1 Dư 30 = Quý Tỵ

NĂM 5143 : BÌNH TUẤT 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Tuất	Giáp Ngọ 31/3	Bính Thìn 1/4	Mậu Thân 2/4	Canh Dần 3/4	Mậu Thìn 4/4	Bính Thân 5/4	Giáp Tuất 6/4	Bính Thìn 7/4	Mậu Thân 8/4	Canh Dần 9/4	Nhâm Thìn 10/4	Giáp Tuất 11/4	Bính Thìn 12/4	Mậu Thân 13/4	Canh Dần 14/4	Nhâm Thìn 15/4	Giáp Tuất 16/4	Bính Thìn 17/4	Mậu Thân 18/4	Nhâm Thìn 19/4	Giáp Tuất 20/4	Bính Thìn 21/4	Mậu Thân 22/4	Canh Dần 23/4	Nhâm Thìn 24/4	Giáp Tuất 25/4	Bính Thìn 26/4	Mậu Thân 27/4	Canh Dần 28/4	Nhâm Thìn 29/4
2	Hai	Tân Hợi	Nhâm Tý 29/2	Giáp Thìn 30/2	Bính Thân 1/3	Mậu Thìn 2/3	Canh Dần 3/3	Nhâm Thìn 4/3	Giáp Tuất 5/3	Bính Thìn 6/3	Mậu Thân 7/3	Canh Dần 8/3	Nhâm Thìn 9/3	Giáp Tuất 10/3	Bính Thìn 11/3	Mậu Thân 12/3	Canh Dần 13/3	Nhâm Thìn 14/3	Giáp Tuất 15/3	Bính Thìn 16/3	Mậu Thân 17/3	Canh Dần 18/3	Nhâm Thìn 19/3	Giáp Tuất 20/3	Bính Thìn 21/3	Mậu Thân 22/3	Canh Dần 23/3	Nhâm Thìn 24/3	Giáp Tuất 25/3	Bính Thìn 26/3	Mậu Thân 27/3	Canh Dần 28/3
3	Ba	Nhâm Tý	Canh Tý 27/3	Giáp Thìn 28/3	Bính Thân 29/3	Mậu Thìn 30/3	Canh Dần 31/3	Nhâm Thìn 1/4	Giáp Tuất 2/4	Bính Thìn 3/4	Mậu Thân 4/4	Canh Dần 5/4	Nhâm Thìn 6/4	Giáp Tuất 7/4	Bính Thìn 8/4	Mậu Thân 9/4	Canh Dần 10/4	Nhâm Thìn 11/4	Giáp Tuất 12/4	Bính Thìn 13/4	Mậu Thân 14/4	Canh Dần 15/4	Nhâm Thìn 16/4	Giáp Tuất 17/4	Bính Thìn 18/4	Mậu Thân 19/4	Canh Dần 20/4	Nhâm Thìn 21/4	Giáp Tuất 22/4	Bính Thìn 23/4	Mậu Thân 24/4	Canh Dần 25/4
4	Tư	Quý Sửu	Canh Sửu 25/3	Giáp Thìn 26/3	Bính Thân 27/3	Mậu Thìn 28/3	Canh Dần 29/3	Nhâm Thìn 30/3	Giáp Tuất 31/3	Bính Thìn 1/4	Mậu Thân 2/4	Canh Dần 3/4	Nhâm Thìn 4/4	Giáp Tuất 5/4	Bính Thìn 6/4	Mậu Thân 7/4	Canh Dần 8/4	Nhâm Thìn 9/4	Giáp Tuất 10/4	Bính Thìn 11/4	Mậu Thân 12/4	Canh Dần 13/4	Nhâm Thìn 14/4	Giáp Tuất 15/4	Bính Thìn 16/4	Mậu Thân 17/4	Canh Dần 18/4	Nhâm Thìn 19/4	Giáp Tuất 20/4	Bính Thìn 21/4	Mậu Thân 22/4	Canh Dần 23/4
5	Năm	Giáp Dần	Canh Dần 23/3	Giáp Thìn 24/3	Bính Thân 25/3	Mậu Thìn 26/3	Canh Dần 27/3	Nhâm Thìn 28/3	Giáp Tuất 29/3	Bính Thìn 30/3	Mậu Thân 31/3	Canh Dần 1/4	Nhâm Thìn 2/4	Giáp Tuất 3/4	Bính Thìn 4/4	Mậu Thân 5/4	Canh Dần 6/4	Nhâm Thìn 7/4	Giáp Tuất 8/4	Bính Thìn 9/4	Mậu Thân 10/4	Canh Dần 11/4	Nhâm Thìn 12/4	Giáp Tuất 13/4	Bính Thìn 14/4	Mậu Thân 15/4	Canh Dần 16/4	Nhâm Thìn 17/4	Giáp Tuất 18/4	Bính Thìn 19/4	Mậu Thân 20/4	Canh Dần 21/4
6	Sáu	Ấi Mão	Canh Mão 21/3	Giáp Thìn 22/3	Bính Thân 23/3	Mậu Thìn 24/3	Canh Dần 25/3	Nhâm Thìn 26/3	Giáp Tuất 27/3	Bính Thìn 28/3	Mậu Thân 29/3	Canh Dần 30/3	Nhâm Thìn 31/3	Giáp Tuất 1/4	Bính Thìn 2/4	Mậu Thân 3/4	Canh Dần 4/4	Nhâm Thìn 5/4	Giáp Tuất 6/4	Bính Thìn 7/4	Mậu Thân 8/4	Canh Dần 9/4	Nhâm Thìn 10/4	Giáp Tuất 11/4	Bính Thìn 12/4	Mậu Thân 13/4	Canh Dần 14/4	Nhâm Thìn 15/4	Giáp Tuất 16/4	Bính Thìn 17/4	Mậu Thân 18/4	Canh Dần 19/4
7	Bảy	Đinh Tỵ	Canh Thìn 19/3	Giáp Thìn 20/3	Bính Thân 21/3	Mậu Thìn 22/3	Canh Dần 23/3	Nhâm Thìn 24/3	Giáp Tuất 25/3	Bính Thìn 26/3	Mậu Thân 27/3	Canh Dần 28/3	Nhâm Thìn 29/3	Giáp Tuất 30/3	Bính Thìn 31/3	Mậu Thân 1/4	Canh Dần 2/4	Nhâm Thìn 3/4	Giáp Tuất 4/4	Bính Thìn 5/4	Mậu Thân 6/4	Canh Dần 7/4	Nhâm Thìn 8/4	Giáp Tuất 9/4	Bính Thìn 10/4	Mậu Thân 11/4	Canh Dần 12/4	Nhâm Thìn 13/4	Giáp Tuất 14/4	Bính Thìn 15/4	Mậu Thân 16/4	Canh Dần 17/4
8	Tám	Mậu Ngọ	Canh Thìn 17/3	Giáp Thìn 18/3	Bính Thân 19/3	Mậu Thìn 20/3	Canh Dần 21/3	Nhâm Thìn 22/3	Giáp Tuất 23/3	Bính Thìn 24/3	Mậu Thân 25/3	Canh Dần 26/3	Nhâm Thìn 27/3	Giáp Tuất 28/3	Bính Thìn 29/3	Mậu Thân 30/3	Canh Dần 31/3	Nhâm Thìn 1/4	Giáp Tuất 2/4	Bính Thìn 3/4	Mậu Thân 4/4	Canh Dần 5/4	Nhâm Thìn 6/4	Giáp Tuất 7/4	Bính Thìn 8/4	Mậu Thân 9/4	Canh Dần 10/4	Nhâm Thìn 11/4	Giáp Tuất 12/4	Bính Thìn 13/4	Mậu Thân 14/4	Canh Dần 15/4
9	Chín	Kỷ Mùi	Canh Thìn 15/3	Giáp Thìn 16/3	Bính Thân 17/3	Mậu Thìn 18/3	Canh Dần 19/3	Nhâm Thìn 20/3	Giáp Tuất 21/3	Bính Thìn 22/3	Mậu Thân 23/3	Canh Dần 24/3	Nhâm Thìn 25/3	Giáp Tuất 26/3	Bính Thìn 27/3	Mậu Thân 28/3	Canh Dần 29/3	Nhâm Thìn 30/3	Giáp Tuất 31/3	Bính Thìn 1/4	Mậu Thân 2/4	Canh Dần 3/4	Nhâm Thìn 4/4	Giáp Tuất 5/4	Bính Thìn 6/4	Mậu Thân 7/4	Canh Dần 8/4	Nhâm Thìn 9/4	Giáp Tuất 10/4	Bính Thìn 11/4	Mậu Thân 12/4	Canh Dần 13/4
10	Mười	Canh Thân	Canh Thìn 13/3	Giáp Thìn 14/3	Bính Thân 15/3	Mậu Thìn 16/3	Canh Dần 17/3	Nhâm Thìn 18/3	Giáp Tuất 19/3	Bính Thìn 20/3	Mậu Thân 21/3	Canh Dần 22/3	Nhâm Thìn 23/3	Giáp Tuất 24/3	Bính Thìn 25/3	Mậu Thân 26/3	Canh Dần 27/3	Nhâm Thìn 28/3	Giáp Tuất 29/3	Bính Thìn 30/3	Mậu Thân 31/3	Canh Dần 1/4	Nhâm Thìn 2/4	Giáp Tuất 3/4	Bính Thìn 4/4	Mậu Thân 5/4	Canh Dần 6/4	Nhâm Thìn 7/4	Giáp Tuất 8/4	Bính Thìn 9/4	Mậu Thân 10/4	Canh Dần 11/4
11	Một	Tân Dậu	Canh Thìn 11/3	Giáp Thìn 12/3	Bính Thân 13/3	Mậu Thìn 14/3	Canh Dần 15/3	Nhâm Thìn 16/3	Giáp Tuất 17/3	Bính Thìn 18/3	Mậu Thân 19/3	Canh Dần 20/3	Nhâm Thìn 21/3	Giáp Tuất 22/3	Bính Thìn 23/3	Mậu Thân 24/3	Canh Dần 25/3	Nhâm Thìn 26/3	Giáp Tuất 27/3	Bính Thìn 28/3	Mậu Thân 29/3	Canh Dần 30/3	Nhâm Thìn 31/3	Giáp Tuất 1/4	Bính Thìn 2/4	Mậu Thân 3/4	Canh Dần 4/4	Nhâm Thìn 5/4	Giáp Tuất 6/4	Bính Thìn 7/4	Mậu Thân 8/4	Canh Dần 9/4
12	Chạp	Nhâm Tuất	Canh Thìn 9/3	Giáp Thìn 10/3	Bính Thân 11/3	Mậu Thìn 12/3	Canh Dần 13/3	Nhâm Thìn 14/3	Giáp Tuất 15/3	Bính Thìn 16/3	Mậu Thân 17/3	Canh Dần 18/3	Nhâm Thìn 19/3	Giáp Tuất 20/3	Bính Thìn 21/3	Mậu Thân 22/3	Canh Dần 23/3	Nhâm Thìn 24/3	Giáp Tuất 25/3	Bính Thìn 26/3	Mậu Thân 27/3	Canh Dần 28/3	Nhâm Thìn 29/3	Giáp Tuất 30/3	Bính Thìn 31/3	Mậu Thân 1/4	Canh Dần 2/4	Nhâm Thìn 3/4	Giáp Tuất 4/4	Bính Thìn 5/4	Mậu Thân 6/4	Canh Dần 7/4

84 + 30
= 1 Dư 54 = Đinh Tỵ

(366 - 3) + 21
363 + 21
= 384

NĂM 5144 : ĐÌNH HỘI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Quý Hợi	Nhâm Mau Ngô 22/1	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Tuất 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Thân Tý 28	Bính Ái Sửu 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Mão 31/1	Nhâm Mậu Thìn 1/2	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Ngô 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Thân Tý 7	Bính Ái Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tý 14	Canh Nhâm Ngô 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Mậu Bính Tuất 18					
2		Hai	Giáp Tý	Canh Đinh Hợi 20/2	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Thân Tý 27	Bính Ái Sửu 28	Mậu Bính Dần 29	Canh Đinh Mão 30/2	Nhâm Mậu Thân 1/3	Giáp Kỷ Ngô 2	Bính Canh Mùi 3	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Thân Tý 6	Bính Ái Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sửu 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tý 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Thân Dậu 16	Mậu Bính Thìn 17				
3	Ba	Ái Sửu	Canh Đinh Tý 20/3	Nhâm Mậu Sửu 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Thân Tý 27	Bính Ái Sửu 28	Mậu Bính Dần 29	Canh Đinh Mão 30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
4	Tư	Bính Dần	Mậu Bính Tuất 18/4	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Thân Tý 26	Bính Ái Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
5	Năm	Đinh Mão	Mậu Bính Thân 18/5	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Sửu 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Thân Tý 26	Bính Ái Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
6	Sáu	Mậu Thìn	Bính Ái Dậu 16/6	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Sửu 18	Giáp Kỷ Ngô 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân Tý 24	Bính Ái Sửu 25	Mậu Bính Thân 26	27	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
7	Bảy	Kỷ Tý	Giáp Thân 16/7	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Ngô 19	Bính Canh Dậu 20	Mậu Tân Mão 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Thân Tý 24	Bính Ái Sửu 25	Mậu Bính Thân 26	27	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
8	Tám	Canh Ngô	Giáp Thân 14/8	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mậu Sửu 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Thân Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Thân 24	25	26	27	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
9	Chín	Tân Mùi	Giáp Thân 13/9	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Thân Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Thân 24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
10	Mười	Nhâm Thân	Nhâm Quý Mùi 12/10	Giáp Thân Dậu 13	Bính Ái Dậu 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Thân Tý 18	Bính Ái Sửu 19	Mậu Bính Dần 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thân 22	23	24	25	26	27	28	29	30/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
11	Một	Quý Dậu	Nhâm Quý Sửu 12/11	Giáp Thân Dậu 13	Bính Ái Mão 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Thân Tý 18	Bính Ái Sửu 19	Mậu Bính Dần 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thân 22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Chạp	Giáp Tuất	Canh Nhâm Ngô 10/12	Giáp Thân Dậu 11	Bính Ái Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Thân Tý 16	Bính Ái Sửu 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thân 20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

54 + 54
= 1 Dư 48 = Tân Hợi
60

(366 - 21) + 9
345 + 9
= 354

$$\frac{85 + 48}{2} = 2 \text{ Dư } 13 = \text{Bính Tý}$$
$$(366 - 9) + 28 = 385$$

NĂM 5146 : KỶ SỬU 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Đinh Sửu 29/1	Nhâm Mão Đần Dần 30	Giáp Mão Mão 31/1	Bính Thìn Thìn 1/2	Mậu Tân Thìn 2	Canh Ngọ Thìn 3	Nhâm Mùi Thìn 4	Giáp Thân Dần 5	Bính Dậu Dần 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Tuất Dần 8	Nhâm Mão Thìn 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Dần Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Thìn Thìn 13	Nhâm Tý Thìn 14	Giáp Ngọ Thìn 15	Bính Thân Thìn 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đầu Thân 18	Nhâm Tuất Thân 19	Giáp Hợi Thân 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Thân 22	Canh Dần Thân 23	Nhâm Mão Thân 24	Giáp Thìn Thân 25	Bính Ái Thân 26	
2	Hai	Mậu Bính Ngọ 27/2	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Thân Thân 29	Giáp Mão Dần 30/2	Bính Thân Thân 1/3	Canh Tân Thân 2	Nhâm Mùi Thân 3	Giáp Dần Thân 4	Bính Dậu Thân 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Tuất Thân 7	Nhâm Mão Thân 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Thân Thân 10	Mậu Tân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Giáp Ngọ Thân 14	Bính Thân Thân 15	Canh Thân Thân 16	Nhâm Thân Thân 17	Giáp Mão Thân 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Thân 20	Canh Dần Thân 21	Nhâm Mão Thân 22	Giáp Thân Thân 23	Bính Ái Thân 24		
3	Ba	Mậu Bính Thân 27/3	Canh Đinh Sửu 28	Nhâm Thân Dần 29	Giáp Mão Mão 30	Bính Thân Thân 1/4	Canh Tân Thân 2	Nhâm Mùi Thân 3	Giáp Dần Thân 4	Bính Dậu Thân 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Tuất Thân 7	Nhâm Mão Thân 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Thân Thân 10	Mậu Tân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Giáp Ngọ Thân 14	Bính Thân Thân 15	Canh Thân Thân 16	Nhâm Thân Thân 17	Giáp Mão Thân 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Thân 20	Canh Dần Thân 21	Nhâm Mão Thân 22	Giáp Thân Thân 23	Bính Ái Thân 24		
4	Tư	Bính Ái Thân 25/4	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Thân Thân 28	Giáp Mão Dần 29	Canh Tân Thân 30/4	Nhâm Mùi Thân 1/5	Giáp Dần Thân 2	Bính Dậu Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Tuất Thân 5	Nhâm Mão Thân 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Thân Thân 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Canh Thân Thân 11	Giáp Ngọ Thân 12	Bính Thân Thân 13	Canh Thân Thân 14	Nhâm Thân Thân 15	Giáp Mão Thân 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Dần Thân 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Thân Thân 21	Bính Ái Thân 22		
5	Năm	Bính Ái Thân 25/5	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Thân Thân 28	Giáp Mão Dần 29	Canh Tân Thân 30	Nhâm Mùi Thân 31/5	Giáp Dần Thân 1/6	Bính Dậu Thân 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Tuất Thân 4	Nhâm Mão Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Thân Thân 7	Mậu Tân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Giáp Ngọ Thân 11	Bính Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Mão Thân 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Dần Thân 18	Nhâm Mão Thân 19	Giáp Thân Thân 20	Bính Ái Thân 21		
6	Sáu	Quý Thân Thân 23/6	Bính Thân Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Thân Thân 27	Giáp Mão Dần 28	Canh Tân Thân 29	Nhâm Mùi Thân 30	Giáp Dần Thân 31/6	Bính Dậu Thân 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Tuất Thân 3	Nhâm Mão Thân 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Thân Thân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Giáp Ngọ Thân 10	Bính Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Nhâm Thân Thân 13	Giáp Mão Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Thân 16	Canh Dần Thân 17	Nhâm Mão Thân 18	Giáp Thân Thân 19		
7	Bảy	Giáp Ngọ Thân 24/7	Bính Thân Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Thân Thân 28	Giáp Mão Dần 29	Canh Tân Thân 30	Nhâm Mùi Thân 31/7	Giáp Dần Thân 1	Bính Dậu Thân 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Tuất Thân 4	Nhâm Mão Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Thân Thân 7	Mậu Tân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Giáp Ngọ Thân 11	Bính Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Mão Thân 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Dần Thân 18	Nhâm Mão Thân 19	Giáp Thân Thân 20		
8	Tám	Nhâm Thân Thân 22/8	Quý Thân Thân 23	Bính Thân Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Thân Thân 27	Giáp Mão Dần 28	Canh Tân Thân 29	Nhâm Mùi Thân 30/8	Giáp Dần Thân 1	Bính Dậu Thân 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Tuất Thân 4	Nhâm Mão Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Thân Thân 7	Mậu Tân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Giáp Ngọ Thân 11	Bính Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Mão Thân 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Dần Thân 18	Nhâm Mão Thân 19		
9	Chín	Nhâm Thân Thân 22/9	Quý Thân Thân 23	Bính Thân Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Thân Thân 27	Giáp Mão Dần 28	Canh Tân Thân 29	Nhâm Mùi Thân 30/9	Giáp Dần Thân 1	Bính Dậu Thân 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Tuất Thân 4	Nhâm Mão Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Thân Thân 7	Mậu Tân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Canh Thân Thân 10	Giáp Ngọ Thân 11	Bính Thân Thân 12	Canh Thân Thân 13	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Mão Thân 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Dần Thân 18	Nhâm Mão Thân 19		
10	Mười	Canh Thân Thân 20/10	Quý Thân Thân 21	Bính Thân Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Mão Dần 27	Canh Tân Thân 28	Nhâm Mùi Thân 29	Giáp Dần Thân 30/10	Bính Dậu Thân 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Tuất Thân 3	Nhâm Mão Thân 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Thân Thân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Giáp Ngọ Thân 10	Bính Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Nhâm Thân Thân 13	Giáp Mão Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Thân 16	Canh Dần Thân 17	Nhâm Mão Thân 18		
11	Một	Canh Thân Thân 20/11	Quý Thân Thân 21	Bính Thân Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Thân Thân 26	Giáp Mão Dần 27	Canh Tân Thân 28	Nhâm Mùi Thân 29	Giáp Dần Thân 30/11	Bính Dậu Thân 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Tuất Thân 3	Nhâm Mão Thân 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Thân Thân 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Thân Thân 8	Canh Thân Thân 9	Giáp Ngọ Thân 10	Bính Thân Thân 11	Canh Thân Thân 12	Nhâm Thân Thân 13	Giáp Mão Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Thân 16	Canh Dần Thân 17	Nhâm Mão Thân 18		
12	Chạp	Mậu Thân Thân 18/12	Canh Thân Thân 19	Nhâm Thân Thân 20	Quý Thân Thân 21	Bính Thân Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Thân Thân 25	Giáp Mão Dần 26	Canh Tân Thân 27	Nhâm Mùi Thân 28	Giáp Dần Thân 29	Bính Dậu Thân 30/12	Mậu Bính Thân 1	Canh Tuất Thân 2	Nhâm Mão Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Thân Thân 5	Mậu Tân Thân 6	Canh Thân Thân 7	Canh Thân Thân 8	Giáp Ngọ Thân 9	Bính Thân Thân 10	Canh Thân Thân 11	Nhâm Thân Thân 12	Giáp Mão Thân 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Dần Thân 16	

54 + 13
= 1 Dư 7 = Canh Ngọ

(365 - 28) + 17
337 + 17 = 354

NĂM 5147 : CANH DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
1	Giêng	Canh Tý	Màu Tân Canh Tý 18/1	Canh Sửu 19	Nhâm Dần 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Canh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Canh Thìn 29	Nhâm Thìn 30	Giáp Thìn 31/1	Bính Thìn 1/2	Màu Bính Thìn Tuất Dậu	Canh Thìn Đinh Hợi	Nhâm Thìn Mậu Tý	Giáp Thìn Kỷ Sửu	Bính Thìn Canh Dần	Màu Tân Mao	Canh Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Tý	Giáp Thìn Kỷ Sửu	Bính Thìn Canh Mão	Màu Bính Thìn Tuất Dậu	Canh Thìn Đinh Mão	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	15						
2		Tân Sửu	Bính Canh Tý 18/2	Mậu Canh Tý 19	Canh Tân Sửu 20	Nhâm Tân Sửu 21	Giáp Tân Sửu 22	Bính Tân Sửu 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Tân Sửu 25	Nhâm Tân Sửu 26	Giáp Tân Sửu 27	Bính Tân Sửu 28	Mậu Tân Sửu 29	Canh Tân Sửu 30/2	Nhâm Tân Sửu 31	Bính Tân Sửu 1/2	Màu Bính Tân Sửu Tuất Mão	Canh Tân Sửu Đinh Mão	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Sửu	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Tân Mậu	Canh Tân Sửu Nhâm Thìn	Nhâm Tân Sửu Quý Mão	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Bính Tân Sửu Tuất Mão	Canh Tân Sửu Đinh Thìn	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	14						
3	Ba	Nhâm Dần	Bính Canh Tý 18/3	Mậu Canh Tý 19	Canh Tân Sửu 20	Nhâm Tân Sửu 21	Giáp Tân Sửu 22	Bính Tân Sửu 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Tân Sửu 25	Nhâm Tân Sửu 26	Giáp Tân Sửu 27	Bính Tân Sửu 28	Mậu Tân Sửu 29	Canh Tân Sửu 30/3	Nhâm Tân Sửu 31	Bính Tân Sửu 1/3	Màu Bính Tân Sửu Tuất Mão	Canh Tân Sửu Đinh Mão	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Sửu	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Tân Mậu	Canh Tân Sửu Nhâm Thìn	Nhâm Tân Sửu Quý Mão	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Bính Tân Sửu Tuất Mão	Canh Tân Sửu Đinh Thìn	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	13						
4	Tư	Quý Mão	Giáp Canh Tý 14/4	Bính Canh Tý 15	Canh Tân Sửu 16	Nhâm Tân Sửu 17	Giáp Tân Sửu 18	Bính Tân Sửu 19	Mậu Tân Sửu 20	Canh Tân Sửu 21	Nhâm Tân Sửu 22	Giáp Tân Sửu 23	Bính Tân Sửu 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Tân Sửu 26	Nhâm Tân Sửu 27	Giáp Tân Sửu 28	Bính Tân Sửu 29	Mậu Tân Sửu 30/4	Canh Tân Sửu Đinh Mão	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Sửu	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Tân Mậu	Canh Tân Sửu Nhâm Thìn	Nhâm Tân Sửu Quý Mão	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Bính Tân Sửu Tuất Mão	Canh Tân Sửu Đinh Thìn	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	12					
5	Nam	Giáp Thìn	Giáp Canh Tý 14/5	Bính Canh Tý 15	Canh Tân Sửu 16	Nhâm Tân Sửu 17	Giáp Tân Sửu 18	Bính Tân Sửu 19	Mậu Tân Sửu 20	Canh Tân Sửu 21	Nhâm Tân Sửu 22	Giáp Tân Sửu 23	Bính Tân Sửu 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Tân Sửu 26	Nhâm Tân Sửu 27	Giáp Tân Sửu 28	Bính Tân Sửu 29	Mậu Tân Sửu 30/5	Canh Tân Sửu Đinh Mão	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Sửu	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Tân Mậu	Canh Tân Sửu Nhâm Thìn	Nhâm Tân Sửu Quý Mão	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	Bính Tân Sửu Canh Thìn	Màu Bính Tân Sửu Tuất Mão	Canh Tân Sửu Đinh Thìn	Nhâm Tân Sửu Mậu Thìn	Giáp Tân Sửu Kỷ Thìn	11					
6	Sau	Ất Tý	Nhâm Mậu Tý 12/6	Canh Mậu Tý 13	Bính Canh Tý 14	Nhâm Canh Tý 15	Giáp Canh Tý 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Canh Tý 18	Canh Canh Tý 19	Nhâm Canh Tý 20	Giáp Canh Tý 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Canh Tý 23	Canh Canh Tý 24	Nhâm Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Canh Tý 28	Canh Canh Tý 29	Nhâm Canh Tý 30/6	Giáp Canh Tý Đinh Thìn	Bính Canh Tý Mậu Thìn	Canh Canh Tý Nhâm Thìn	Màu Tân Mao	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	Bính Canh Tý Canh Thìn	Màu Bính Canh Tý Tuất Mão	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	10				
7	Bảy	Bính Ngọ	Nhâm Mậu Tý 12/7	Canh Mậu Tý 13	Bính Canh Tý 14	Nhâm Canh Tý 15	Giáp Canh Tý 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Canh Tý 18	Canh Canh Tý 19	Nhâm Canh Tý 20	Giáp Canh Tý 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Canh Tý 23	Canh Canh Tý 24	Nhâm Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Canh Tý 28	Canh Canh Tý 29	Nhâm Canh Tý 30/7	Giáp Canh Tý Đinh Thìn	Bính Canh Tý Mậu Thìn	Canh Canh Tý Nhâm Thìn	Màu Tân Mao	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	Bính Canh Tý Canh Thìn	Màu Bính Canh Tý Tuất Mão	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	9				
8	Tám	Đinh Mùi	Canh Mậu Tý 10/8	Nhâm Mậu Tý 11	Giáp Canh Tý 12	Bính Canh Tý 13	Mậu Canh Tý 14	Canh Canh Tý 15	Nhâm Canh Tý 16	Giáp Canh Tý 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Canh Tý 19	Canh Canh Tý 20	Nhâm Canh Tý 21	Giáp Canh Tý 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Canh Tý 24	Canh Canh Tý 25	Nhâm Canh Tý 26	Giáp Canh Tý 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Canh Tý 29	Canh Canh Tý 30/8	Giáp Canh Tý Đinh Thìn	Bính Canh Tý Mậu Thìn	Canh Canh Tý Nhâm Thìn	Màu Tân Mao	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	Bính Canh Tý Canh Thìn	Màu Bính Canh Tý Tuất Mão	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	8		
9	Chín	Mậu Thân	Canh Mậu Tý 10/9	Nhâm Mậu Tý 11	Giáp Canh Tý 12	Bính Canh Tý 13	Mậu Canh Tý 14	Canh Canh Tý 15	Nhâm Canh Tý 16	Giáp Canh Tý 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Canh Tý 19	Canh Canh Tý 20	Nhâm Canh Tý 21	Giáp Canh Tý 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Canh Tý 24	Canh Canh Tý 25	Nhâm Canh Tý 26	Giáp Canh Tý 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Canh Tý 29	Canh Canh Tý 30/9	Giáp Canh Tý Đinh Thìn	Bính Canh Tý Mậu Thìn	Canh Canh Tý Nhâm Thìn	Màu Tân Mao	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	Bính Canh Tý Canh Thìn	Màu Bính Canh Tý Tuất Mão	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	7		
10	Mười	Kỷ Dậu	Màu Bính Thìn Thân Dậu	Canh Mậu Tý 9	Nhâm Mậu Tý 10	Giáp Canh Tý 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Canh Tý 13	Canh Canh Tý 14	Nhâm Canh Tý 15	Giáp Canh Tý 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Canh Tý 18	Canh Canh Tý 19	Nhâm Canh Tý 20	Giáp Canh Tý 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Canh Tý 23	Canh Canh Tý 24	Nhâm Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Canh Tý 28	Canh Canh Tý 29	Nhâm Canh Tý 30/10	Giáp Canh Tý Đinh Thìn	Bính Canh Tý Mậu Thìn	Canh Canh Tý Nhâm Thìn	Màu Tân Mao	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	Bính Canh Tý Canh Thìn	Màu Bính Canh Tý Tuất Mão	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	6
11	Một	Canh Tuất	Màu Bính Thìn Đinh Mão	Canh Mậu Tý 9	Nhâm Mậu Tý 10	Giáp Canh Tý 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Canh Tý 13	Canh Canh Tý 14	Nhâm Canh Tý 15	Giáp Canh Tý 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Canh Tý 18	Canh Canh Tý 19	Nhâm Canh Tý 20	Giáp Canh Tý 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Canh Tý 23	Canh Canh Tý 24	Nhâm Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Canh Tý 28	Canh Canh Tý 29	Nhâm Canh Tý 30/11	Giáp Canh Tý Đinh Thìn	Bính Canh Tý Mậu Thìn	Canh Canh Tý Nhâm Thìn	Màu Tân Mao	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	Bính Canh Tý Canh Thìn	Màu Bính Canh Tý Tuất Mão	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	5
12	Chạp	Tân Hợi	Bính Mậu Tý 8/12	Canh Mậu Tý 9	Nhâm Mậu Tý 10	Giáp Canh Tý 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Canh Tý 13	Canh Canh Tý 14	Nhâm Canh Tý 15	Giáp Canh Tý 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Canh Tý 18	Canh Canh Tý 19	Nhâm Canh Tý 20	Giáp Canh Tý 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Canh Tý 23	Canh Canh Tý 24	Nhâm Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Canh Tý 28	Canh Canh Tý 29	Nhâm Canh Tý 30/12	Giáp Canh Tý Đinh Thìn	Bính Canh Tý Mậu Thìn	Canh Canh Tý Nhâm Thìn	Màu Tân Mao	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	Bính Canh Tý Canh Thìn	Màu Bính Canh Tý Tuất Mão	Canh Canh Tý Đinh Thìn	Nhâm Canh Tý Mậu Thìn	Giáp Canh Tý Kỷ Thìn	4

54 + 7
= 1 Dư 1 = Giáp Tý

(366 - 17) + 5
349 + 5
= 354

NĂM 5148 : TÂN MÃO 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Tý	Bính Sửu 7/1	Canh Dần 8	Nhâm Mão 9	Giáp Thìn 10	Bính Thân 11	Mậu Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Dậu 14	Giáp Dậu 15	Bính Hợi 16	Mậu Bính 17	Canh Sửu 18	Nhâm Dần 19	Giáp Dần 20	Bính Thìn 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Dậu 24	Giáp Thân 25	Bính Dậu 26	Mậu Thân 27	Canh Hợi 28	Nhâm Dần 29	Giáp Sửu 30	Bính Dần 31/1	Mậu Thân 1/2	Canh Thân 2	Nhâm Dậu 3	
2	Hai	Quý Sửu	Bính Ngọ 4/2	Mậu Thân 5	Canh Dậu 6	Nhâm Mau 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Dần 12	Giáp Thân 13	Bính Hợi 14	Mậu Ngọ 15	Canh Dậu 16	Nhâm Mau 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Dậu 21	Nhâm Mau 22	Giáp Thân 23	Bính Hợi 24	Mậu Ngọ 25	Canh Dậu 26	Nhâm Mau 27	Giáp Thân 28	Bính Hợi 29	Canh Thân 30/2	Mậu Thân 1/3	Nhâm Dậu 3
3	Ba	Giáp Dần	Bính Sửu 5/3	Mậu Dần 6	Canh Mão 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Dần 13	Giáp Thân 14	Bính Hợi 15	Mậu Ty 16	Canh Dậu 17	Nhâm Mau 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Dậu 22	Nhâm Mau 23	Giáp Thân 24	Bính Hợi 25	Mậu Ty 26	Canh Dậu 27	Nhâm Mau 28	Giáp Thân 29	Bính Hợi 30/3	Mậu Thân 1/4	Canh Thân 2	
4	Tư	Ấi Mão	Nhâm Ty 2/4	Giáp Ngọ 3	Bính Mùi 4	Mậu Thân 5	Canh Dậu 6	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Thân 10	Canh Dần 11	Nhâm Dần 12	Giáp Thân 13	Bính Hợi 14	Mậu Ty 15	Canh Dậu 16	Nhâm Mau 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Dậu 21	Nhâm Mau 22	Giáp Thân 23	Bính Hợi 24	Mậu Ty 25	Canh Dậu 26	Nhâm Mau 27	Giáp Thân 28	Bính Hợi 29	Canh Thân 30/4
5	Năm	Bính Thìn	Nhâm Quý Hợi 3/5	Giáp Ty 4	Bính Sửu 5	Mậu Dần 6	Canh Mão 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Dần 12	Nhâm Dần 13	Giáp Thân 14	Bính Hợi 15	Mậu Ty 16	Canh Dậu 17	Nhâm Mau 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Dậu 22	Nhâm Mau 23	Giáp Thân 24	Bính Hợi 25	Mậu Ty 26	Canh Dậu 27	Nhâm Mau 28	Giáp Thân 29	Bính Hợi 30/5	Canh Thân 1/5
6	Sáu	Đinh Ty	Canh Nhâm Thìn 2/6	Giáp Ngọ 3	Bính Mùi 4	Mậu Thân 5	Canh Dậu 6	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Thân 10	Canh Dần 11	Nhâm Dần 12	Giáp Thân 13	Bính Hợi 14	Mậu Ty 15	Canh Dậu 16	Nhâm Mau 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Dậu 21	Nhâm Mau 22	Giáp Thân 23	Bính Hợi 24	Mậu Ty 25	Canh Dậu 26	Nhâm Mau 27	Giáp Thân 28	Bính Hợi 29	Canh Thân 30/6
7	Bảy	Kỷ Mùi	Mậu Nhâm Thìn 3/7	Nhâm Quý Hợi 4	Bính Sửu 5	Mậu Dần 6	Canh Mão 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Dần 12	Nhâm Dần 13	Giáp Thân 14	Bính Hợi 15	Mậu Ty 16	Canh Dậu 17	Nhâm Mau 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Dậu 22	Nhâm Mau 23	Giáp Thân 24	Bính Hợi 25	Mậu Ty 26	Canh Dậu 27	Nhâm Mau 28	Giáp Thân 29	Bính Hợi 30/7	Canh Thân 1/6
8	Tám	Canh Thân	Mậu Tân Đau 4/8	Bính Nhâm Thìn 5	Giáp Quý Tỵ 6	Mậu Bính Thân 7	Nhâm Dần 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Dần 12	Nhâm Dần 13	Giáp Thân 14	Bính Hợi 15	Mậu Ty 16	Canh Dậu 17	Nhâm Mau 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Dậu 22	Nhâm Mau 23	Giáp Thân 24	Bính Hợi 25	Mậu Ty 26	Canh Dậu 27	Nhâm Mau 28	Giáp Thân 29	Bính Hợi 30/8	Canh Thân 2	
9	Chín	Tân Dậu	Mậu Tân Mao 5/9	Bính Nhâm Thìn 6	Giáp Quý Tỵ 7	Mậu Bính Thân 8	Nhâm Dần 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Canh Dần 13	Nhâm Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Ty 17	Canh Dậu 18	Nhâm Mau 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Dậu 23	Nhâm Mau 24	Giáp Thân 25	Bính Hợi 26	Mậu Ty 27	Canh Dậu 28	Nhâm Mau 29	Giáp Thân 30/9	Bính Hợi 3	Canh Thân 3	
10	Mười	Nhâm Tuất	Bính Canh Thân 6/10	Nhâm Mậu Đau 7	Giáp Quý Tỵ 8	Mậu Bính Thân 9	Nhâm Dần 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12	Mậu Thân 13	Canh Dần 14	Nhâm Dần 15	Giáp Thân 16	Bính Hợi 17	Mậu Ty 18	Canh Dậu 19	Nhâm Mau 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Dậu 24	Nhâm Mau 25	Giáp Thân 26	Bính Hợi 27	Mậu Ty 28	Canh Dậu 29	Nhâm Mau 30/10	Giáp Thân 1/8	Bính Hợi 4	Canh Thân 4	
11	Một	Quý Hợi	Bính Canh Dần 7/11	Bính Nhâm Thìn 8	Giáp Quý Tỵ 9	Mậu Bính Thân 10	Nhâm Dần 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Mậu Thân 14	Canh Dần 15	Nhâm Dần 16	Giáp Thân 17	Bính Hợi 18	Mậu Ty 19	Canh Dậu 20	Nhâm Mau 21	Giáp Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Canh Dậu 25	Nhâm Mau 26	Giáp Thân 27	Bính Hợi 28	Mậu Ty 29	Canh Dậu 30	Nhâm Mau 31/11	Giáp Thân 1/9	Bính Hợi 5	Canh Thân 5	
12	Chạp	Giáp Tý	Bính Canh Thân 8/12	Bính Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Tỵ 10	Mậu Bính Thân 11	Nhâm Dần 12	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Mậu Thân 15	Canh Dần 16	Nhâm Dần 17	Giáp Thân 18	Bính Hợi 19	Mậu Ty 20	Canh Dậu 21	Nhâm Mau 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Canh Dậu 26	Nhâm Mau 27	Giáp Thân 28	Bính Hợi 29	Mậu Ty 30	Canh Dậu 31/12	Giáp Thân 1/10	Bính Hợi 6	Canh Thân 6	Canh Thân 6	

(366 - 5) + 23
361 + 23
= 384

84 + 1
= 1 Dư 25 = Mậu Ty

NĂM 5150 : QUÝ TỶ 366/355 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Nhâm Quý Mùi 12/1	Giáp Thân Thìn 13	Bính Dậu Dần 14	Mậu Tuất Mão 15	Canh Đỉnh Hợi 16	Nhâm Mậu Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Cấn Dần 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Thân Mau 21	Nhâm Thìn 22	Giáp Quý Tý 23	Bính Ât Mùi 24	Mậu Thân Sửu 25	Canh Dần 26	Nhâm Tuất Mão 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Thân Tý 29	Mậu Sửu 30	Canh Đỉnh Dần 31/1	Nhâm Mậu Tý 1/2	Giáp Thân Tý 2	Bính Dậu 3	Mậu Ngọ 4	Canh Đỉnh Mùi 5	Nhâm Thân Dậu 6	Giáp Cấn Dầu 7	Bính Tuất 8	Mậu Hợi 9					
2	Hai	Canh Nhâm Tý 10/2	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Dần 12	Bính Mão 13	Mậu Thìn 14	Canh Đỉnh Tý 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Thân Dậu 17	Canh Thân Mau 18	Mậu Tân Dậu 19	Nhâm Thìn 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Ât Mùi 22	Mậu Thân Sửu 23	Canh Dần 24	Nhâm Tuất Mão 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Thân Hợi 27	Mậu Sửu 28	Canh Đỉnh Dần 29	Nhâm Mão 30/2	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9				
3	Ba	Canh Nhâm Ngọ 10/3	Giáp Quý Mùi 11	Bính Thân 12	Mậu Dậu 13	Canh Đỉnh Tuất 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Cấn Dần 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Thân Mau 18	Mậu Tân Dậu 19	Nhâm Thìn 20	Giáp Quý Tý 21	Bính Ât Mùi 22	Mậu Thân Sửu 23	Canh Dần 24	Nhâm Tuất Dầu 25	Giáp Kỷ Mùi 26	Bính Thân Hợi 27	Mậu Sửu 28	Canh Đỉnh Dần 29	Nhâm Mão 30/3	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9				
4	Tư	Canh Nhâm Tý 9/4	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đỉnh Tý 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Thân Dậu 16	Canh Thân Mau 17	Mậu Tân Dậu 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Quý Hợi 20	Bính Ât Mùi 21	Mậu Thân Sửu 22	Canh Dần 23	Nhâm Tuất Dầu 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Thân Hợi 26	Mậu Sửu 27	Canh Đỉnh Dần 28	Nhâm Mão 30/4	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9				
5	Năm	Canh Nhâm Ngọ 9/5	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Đỉnh Tý 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Thân Dậu 16	Canh Thân Mau 17	Mậu Tân Dậu 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Quý Hợi 20	Bính Ât Mùi 21	Mậu Thân Sửu 22	Canh Dần 23	Nhâm Tuất Dầu 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Thân Hợi 26	Mậu Sửu 27	Canh Đỉnh Dần 28	Nhâm Mão 30/5	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9				
6	Sáu	Mậu Tân Tý 7/6	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần 10	Bính Mão 11	Mậu Thìn 12	Canh Đỉnh Tý 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Thân Dậu 15	Canh Thân Mau 16	Mậu Tân Dậu 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Quý Hợi 19	Mậu Thân Sửu 20	Canh Dần 21	Nhâm Tuất Dầu 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Thân Hợi 24	Mậu Sửu 25	Canh Đỉnh Dần 26	Nhâm Mão 30/6	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9				
7	Bảy	Canh Tân Tý 7/7	Nhâm Quý Sửu 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân 10	Bính Mão 11	Mậu Thìn 12	Canh Đỉnh Tý 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Thân Dậu 15	Canh Thân Mau 16	Mậu Tân Dậu 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Quý Hợi 19	Mậu Thân Sửu 20	Canh Dần 21	Nhâm Tuất Dầu 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Thân Hợi 24	Mậu Sửu 25	Canh Đỉnh Dần 26	Nhâm Mão 30/7	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9				
8	Tám	Bính Cấn Thân 5/8	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Thìn 11	Canh Đỉnh Tý 12	Nhâm Mùi 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Thân Dậu 15	Canh Thân Mau 16	Mậu Tân Dậu 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Quý Hợi 19	Mậu Thân Sửu 20	Canh Dần 21	Nhâm Tuất Dầu 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Thân Hợi 24	Mậu Sửu 25	Canh Đỉnh Dần 26	Nhâm Mão 30/8	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9		
9	Chín	Canh Thân Thìn 5/9	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Thìn 11	Canh Đỉnh Tý 12	Nhâm Mùi 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Thân Dậu 15	Canh Thân Mau 16	Mậu Tân Dậu 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Quý Hợi 19	Mậu Thân Sửu 20	Canh Dần 21	Nhâm Tuất Dầu 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Thân Hợi 24	Mậu Sửu 25	Canh Đỉnh Dần 26	Nhâm Mão 30/9	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9		
10	Mười	Giáp Kỷ Dậu 3/10	Bính Cấn Thân 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Hợi 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Dần 8	Bính Mão 9	Mậu Thìn 10	Canh Đỉnh Tý 11	Nhâm Mùi 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Thân Dậu 14	Canh Thân Mau 15	Mậu Tân Dậu 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Quý Hợi 18	Mậu Thân Sửu 19	Canh Dần 20	Nhâm Tuất Dầu 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Thân Hợi 23	Mậu Sửu 24	Canh Đỉnh Dần 25	Nhâm Mão 30/10	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9	
11	Một	Giáp Kỷ Hợi 3/11	Bính Cấn Thân 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Dần 8	Bính Mão 9	Mậu Thìn 10	Canh Đỉnh Tý 11	Nhâm Mùi 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Thân Dậu 14	Canh Thân Mau 15	Mậu Tân Dậu 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Quý Hợi 18	Mậu Thân Sửu 19	Canh Dần 20	Nhâm Tuất Dầu 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Thân Hợi 23	Mậu Sửu 24	Canh Đỉnh Dần 25	Nhâm Mão 30/11	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9	
12	Chạp	Nhâm Mau Thân 1/12	Giáp Kỷ Dầu 2	Bính Cấn Thân 3	Mậu Tân Thìn 4	Canh Nhâm Hợi 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Dần 7	Bính Mão 8	Mậu Thìn 9	Canh Đỉnh Tý 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Thân Dậu 13	Canh Thân Mau 14	Mậu Tân Dậu 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Quý Hợi 17	Mậu Thân Sửu 18	Canh Dần 19	Nhâm Tuất Dầu 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Thân Hợi 22	Mậu Sửu 23	Canh Đỉnh Dần 24	Nhâm Mão 30/12	Giáp Thân Tý 1	Bính Dậu 2	Mậu Ngọ 3	Canh Đỉnh Mùi 4	Nhâm Thân Dầu 5	Giáp Cấn Dầu 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Hợi 8	Mậu Cấn Thân Tý 9

55 + 19 = 1 Dư 14 = Đinh Sửu

(366 - 11) 355 = 355

NĂM 5151 : GIÁP NGỌ 366/354 NGÀY

Đầu CK 90 năm thứ 36

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Mau Dần 1/1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Cánh Thìn 3	Mậu Tân Thìn 4	Cánh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Mau Mùi 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Át Dậu 8	Mậu Bính Tuất 9	Cánh Đinh Hợi 10	Nhâm Tý 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Cánh Dần 13	Mậu Tân Mão 14	Cánh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Thân Ngọ 17	Bính Át Mùi 18	Mậu Bính Thân 19	Cánh Đinh Dậu 20	Nhâm Mau Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Cánh Thìn 23	Mậu Tân Sửu 24	Cánh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân Thìn 27	Bính Át Ngọ 28	Mậu Bính Dậu 29	
2	Hai	Cánh Đinh Mùi 30/1	Giáp Nhâm Thân 31/1	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Cánh Thìn 2	Mậu Tân Ngọ 3	Nhâm Mau Mùi 4	Giáp Quý Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Bính Tuất 7	Cánh Đinh Hợi 8	Nhâm Tý 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Cánh Dần 11	Mậu Tân Mão 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Thân Ngọ 15	Bính Át Dậu 16	Mậu Bính Thân 17	Cánh Đinh Dậu 18	Nhâm Mau Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Cánh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Cánh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Thân Thìn 25	Bính Át Ngọ 26	Mậu Bính Dậu 27	
3	Ba	Tân Mau 30/1	Nhâm Đinh Dần 31/1	Giáp Kỷ Mão 1	Bính Cánh Thìn 2	Mậu Tân Ngọ 3	Nhâm Mau Mùi 4	Giáp Quý Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Bính Tuất 7	Cánh Đinh Hợi 8	Nhâm Tý 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Cánh Dần 11	Mậu Tân Mão 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Thân Ngọ 15	Bính Át Dậu 16	Mậu Bính Thân 17	Cánh Đinh Dậu 18	Nhâm Mau Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Cánh Thìn 21	Mậu Tân Sửu 22	Cánh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Thân Thìn 25	Bính Át Ngọ 26	Mậu Bính Dậu 27	
4	Tư	Nhâm Thìn 28/3	Cánh Đinh Mùi 29	Giáp Nhâm Thân 30	Bính Cánh Thìn 31/3	Mậu Tân Ngọ 1/4	Nhâm Mau Mùi 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Tuất 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Tý 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Thân Ngọ 13	Bính Át Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Cánh Đinh Dậu 16	Nhâm Mau Tuất 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Sửu 20	Cánh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Thân Thìn 23	Bính Át Ngọ 24	Mậu Bính Dậu 25	
5	Năm	Quý Tý 27/4	Cánh Đinh Mùi 28	Giáp Nhâm Thân 29	Bính Cánh Thìn 30/4	Mậu Tân Ngọ 1/5	Nhâm Mau Mùi 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Tuất 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Tý 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Thân Ngọ 13	Bính Át Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Cánh Đinh Dậu 16	Nhâm Mau Tuất 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Tân Sửu 20	Cánh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Thân Thìn 23	Bính Át Ngọ 24	Mậu Bính Dậu 25	
6	Sáu	Giáp Át Tý 26/5	Cánh Đinh Mùi 27	Giáp Nhâm Thân 28	Bính Cánh Thìn 29	Mậu Tân Ngọ 30	Nhâm Mau Mùi 31/5	Giáp Quý Thân 1/6	Bính Át Dậu 2	Mậu Bính Tuất 3	Cánh Đinh Hợi 4	Nhâm Tý 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Cánh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Cánh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Thân Ngọ 11	Bính Át Dậu 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Dậu 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Bính Cánh Thìn 17	Mậu Tân Sửu 18	Cánh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thân Thìn 21	Bính Át Ngọ 22	Mậu Bính Dậu 23	
7	Bảy	Át Mùi 25/6	Cánh Đinh Mùi 26	Giáp Nhâm Thân 27	Bính Cánh Thìn 28	Mậu Tân Ngọ 29	Nhâm Mau Mùi 30/6	Giáp Quý Thân 1/7	Bính Át Dậu 2	Mậu Bính Tuất 3	Cánh Đinh Hợi 4	Nhâm Tý 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Cánh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Cánh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Thân Ngọ 11	Bính Át Dậu 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Dậu 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Bính Cánh Thìn 17	Mậu Tân Sửu 18	Cánh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thân Thìn 21	Bính Át Ngọ 22	Mậu Bính Dậu 23	
8	Tám	Bính Thân 24/7	Cánh Đinh Mùi 25	Giáp Nhâm Thân 26	Bính Cánh Thìn 27	Mậu Tân Ngọ 28	Nhâm Mau Mùi 29	Giáp Quý Thân 30	Bính Át Dậu 31/7	Mậu Bính Tuất 1	Cánh Đinh Hợi 2	Nhâm Tý 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Cánh Dần 5	Mậu Tân Mão 6	Cánh Nhâm Thìn 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Thân Ngọ 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Thân 11	Cánh Đinh Dậu 12	Nhâm Mau Tuất 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Cánh Thìn 15	Mậu Tân Sửu 16	Cánh Nhâm Dần 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thân Thìn 19	Bính Át Ngọ 20	Mậu Bính Dậu 21	
9	Chín	Đinh Dậu 23/8	Cánh Đinh Mùi 24	Giáp Nhâm Thân 25	Bính Cánh Thìn 26	Mậu Tân Ngọ 27	Nhâm Mau Mùi 28	Giáp Quý Thân 29	Bính Át Dậu 30/8	Mậu Bính Tuất 1	Cánh Đinh Hợi 2	Nhâm Tý 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Cánh Dần 5	Mậu Tân Mão 6	Cánh Nhâm Thìn 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Thân Ngọ 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Thân 11	Cánh Đinh Dậu 12	Nhâm Mau Tuất 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Cánh Thìn 15	Mậu Tân Sửu 16	Cánh Nhâm Dần 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thân Thìn 19	Bính Át Ngọ 20	Mậu Bính Dậu 21	
10	Mười	Mậu Quý Thân 22/9	Cánh Đinh Mùi 23	Giáp Nhâm Thân 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Ngọ 26	Nhâm Mau Mùi 27	Giáp Quý Thân 28	Bính Át Dậu 29	Cánh Đinh Hợi 30	Nhâm Tý 31/9	Giáp Kỷ Sửu 1	Bính Cánh Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Cánh Nhâm Thìn 4	Nhâm Quý Tý 5	Giáp Thân Ngọ 6	Bính Át Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Cánh Đinh Dậu 9	Nhâm Mau Tuất 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Bính Cánh Thìn 12	Mậu Tân Sửu 13	Cánh Nhâm Dần 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Thân Thìn 16	Bính Át Ngọ 17	Mậu Bính Dậu 18		
11	Một	Kỷ Hợi 21/10	Cánh Đinh Mùi 22	Giáp Nhâm Thân 23	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Tân Ngọ 25	Nhâm Mau Mùi 26	Giáp Quý Thân 27	Bính Át Dậu 28	Cánh Đinh Hợi 29	Nhâm Tý 30/10	Giáp Kỷ Sửu 1	Bính Cánh Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Cánh Nhâm Thìn 4	Nhâm Quý Tý 5	Giáp Thân Ngọ 6	Bính Át Dậu 7	Mậu Bính Thân 8	Cánh Đinh Dậu 9	Nhâm Mau Tuất 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Bính Cánh Thìn 12	Mậu Tân Sửu 13	Cánh Nhâm Dần 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Thân Thìn 16	Bính Át Ngọ 17	Mậu Bính Dậu 18		
12	Chạp	Cánh Thân 20/11	Nhâm Đinh Mùi 21	Giáp Nhâm Thân 22	Bính Cánh Thìn 23	Mậu Tân Ngọ 24	Nhâm Mau Mùi 25	Giáp Quý Thân 26	Bính Át Dậu 27	Cánh Đinh Hợi 28	Nhâm Tý 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Cánh Dần 31/11	Mậu Tân Mão 1/12	Cánh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Thân Ngọ 4	Bính Át Dậu 5	Mậu Bính Thân 6	Cánh Đinh Dậu 7	Nhâm Mau Tuất 8	Giáp Kỷ Hợi 9	Bính Cánh Thìn 10	Mậu Tân Sửu 11	Cánh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mão 13	Giáp Thân Thìn 14	Bính Át Ngọ 15	Mậu Bính Dậu 16		

54 + 14 = 1 Dr 8 = Tân Mùi

(366) - (30 - 18) = 354
366 - 12

NĂM 5152 : ẤT MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Sửu	Canh Thân Thìn	Nhâm Quý Tân	Giáp Giáp Tuất	Bính Át Hợi	Mậu Bính Thìn	Mậu Bính Thìn	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Mão	Canh Canh Dần	Nhâm Quý Tý	Giáp Giáp Tuất	Bính Át Hợi	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Giáp Ngô	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
2	Hai	Nhâm Dần	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý		
3	Ba	Quý Mão	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý		
4	Tư	Giáp Thìn	Canh Thân Thìn	Nhâm Quý Tân	Giáp Giáp Tuất	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Giáp Kỷ Mão	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Mão	Canh Canh Dần	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý		
5	Năm	Ất Tý	Bính Canh Ngô	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý		
6	Sáu	Bính Ngô	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Thân	Nhâm Quý Tân	Giáp Giáp Tuất	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý		
7	Bảy	Đinh Mùi	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý		
8	Tám	Mậu Thân	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	
9	Chín	Kỷ Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	
10	Mười	Canh Tuất	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	
11	Một	Tân Hợi	Canh Thân Thìn	Nhâm Quý Tân	Giáp Giáp Tuất	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Giáp Kỷ Mão	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Mão	Canh Canh Dần	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	
12	Chạp	Nhâm Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Giáp Kỷ Thân	Mậu Tân Cung	Bính Canh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Canh Canh Tý	Giáp Át Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Canh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngô Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	

54 + 8
= 1 Dư 2 = Ất Sửu

378 - 24
= 354

NĂM 5154 : ĐINH DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Dần	28/12 Bính Dần Dần	27/12 Mậu Dần Thìn	26/12 Cảnh Thìn Tân	25/12 Cảnh Thìn Tân	24/12 Cảnh Thìn Tân	23/12 Cảnh Thìn Tân	22/12 Cảnh Thìn Tân	21/12 Cảnh Thìn Tân	20/12 Cảnh Thìn Tân	19/12 Cảnh Thìn Tân	18/12 Cảnh Thìn Tân	17/12 Cảnh Thìn Tân	16/12 Cảnh Thìn Tân	15/12 Cảnh Thìn Tân	14/12 Cảnh Thìn Tân	13/12 Cảnh Thìn Tân	12/12 Cảnh Thìn Tân	11/12 Cảnh Thìn Tân	10/12 Cảnh Thìn Tân	9/12 Cảnh Thìn Tân	8/12 Cảnh Thìn Tân	7/12 Cảnh Thìn Tân	6/12 Cảnh Thìn Tân	5/12 Cảnh Thìn Tân	4/12 Cảnh Thìn Tân	3/12 Cảnh Thìn Tân	2/12 Cảnh Thìn Tân	1/12 Cảnh Thìn Tân		
2	Hai	Đinh Mão	28/1 Đinh Mão Thìn	27/1 Đinh Mão Thìn	26/1 Đinh Mão Thìn	25/1 Đinh Mão Thìn	24/1 Đinh Mão Thìn	23/1 Đinh Mão Thìn	22/1 Đinh Mão Thìn	21/1 Đinh Mão Thìn	20/1 Đinh Mão Thìn	19/1 Đinh Mão Thìn	18/1 Đinh Mão Thìn	17/1 Đinh Mão Thìn	16/1 Đinh Mão Thìn	15/1 Đinh Mão Thìn	14/1 Đinh Mão Thìn	13/1 Đinh Mão Thìn	12/1 Đinh Mão Thìn	11/1 Đinh Mão Thìn	10/1 Đinh Mão Thìn	9/1 Đinh Mão Thìn	8/1 Đinh Mão Thìn	7/1 Đinh Mão Thìn	6/1 Đinh Mão Thìn	5/1 Đinh Mão Thìn	4/1 Đinh Mão Thìn	3/1 Đinh Mão Thìn	2/1 Đinh Mão Thìn	1/1 Đinh Mão Thìn		
3	Ba	Mậu Thìn	28/2 Mậu Thìn Tân	27/2 Mậu Thìn Tân	26/2 Mậu Thìn Tân	25/2 Mậu Thìn Tân	24/2 Mậu Thìn Tân	23/2 Mậu Thìn Tân	22/2 Mậu Thìn Tân	21/2 Mậu Thìn Tân	20/2 Mậu Thìn Tân	19/2 Mậu Thìn Tân	18/2 Mậu Thìn Tân	17/2 Mậu Thìn Tân	16/2 Mậu Thìn Tân	15/2 Mậu Thìn Tân	14/2 Mậu Thìn Tân	13/2 Mậu Thìn Tân	12/2 Mậu Thìn Tân	11/2 Mậu Thìn Tân	10/2 Mậu Thìn Tân	9/2 Mậu Thìn Tân	8/2 Mậu Thìn Tân	7/2 Mậu Thìn Tân	6/2 Mậu Thìn Tân	5/2 Mậu Thìn Tân	4/2 Mậu Thìn Tân	3/2 Mậu Thìn Tân	2/2 Mậu Thìn Tân	1/2 Mậu Thìn Tân		
4	Tư	Kỷ Tỵ	28/3 Kỷ Tỵ Thìn	27/3 Kỷ Tỵ Thìn	26/3 Kỷ Tỵ Thìn	25/3 Kỷ Tỵ Thìn	24/3 Kỷ Tỵ Thìn	23/3 Kỷ Tỵ Thìn	22/3 Kỷ Tỵ Thìn	21/3 Kỷ Tỵ Thìn	20/3 Kỷ Tỵ Thìn	19/3 Kỷ Tỵ Thìn	18/3 Kỷ Tỵ Thìn	17/3 Kỷ Tỵ Thìn	16/3 Kỷ Tỵ Thìn	15/3 Kỷ Tỵ Thìn	14/3 Kỷ Tỵ Thìn	13/3 Kỷ Tỵ Thìn	12/3 Kỷ Tỵ Thìn	11/3 Kỷ Tỵ Thìn	10/3 Kỷ Tỵ Thìn	9/3 Kỷ Tỵ Thìn	8/3 Kỷ Tỵ Thìn	7/3 Kỷ Tỵ Thìn	6/3 Kỷ Tỵ Thìn	5/3 Kỷ Tỵ Thìn	4/3 Kỷ Tỵ Thìn	3/3 Kỷ Tỵ Thìn	2/3 Kỷ Tỵ Thìn	1/3 Kỷ Tỵ Thìn		
5	Năm	Cảnh Ngọ	28/4 Cảnh Ngọ Thìn	27/4 Cảnh Ngọ Thìn	26/4 Cảnh Ngọ Thìn	25/4 Cảnh Ngọ Thìn	24/4 Cảnh Ngọ Thìn	23/4 Cảnh Ngọ Thìn	22/4 Cảnh Ngọ Thìn	21/4 Cảnh Ngọ Thìn	20/4 Cảnh Ngọ Thìn	19/4 Cảnh Ngọ Thìn	18/4 Cảnh Ngọ Thìn	17/4 Cảnh Ngọ Thìn	16/4 Cảnh Ngọ Thìn	15/4 Cảnh Ngọ Thìn	14/4 Cảnh Ngọ Thìn	13/4 Cảnh Ngọ Thìn	12/4 Cảnh Ngọ Thìn	11/4 Cảnh Ngọ Thìn	10/4 Cảnh Ngọ Thìn	9/4 Cảnh Ngọ Thìn	8/4 Cảnh Ngọ Thìn	7/4 Cảnh Ngọ Thìn	6/4 Cảnh Ngọ Thìn	5/4 Cảnh Ngọ Thìn	4/4 Cảnh Ngọ Thìn	3/4 Cảnh Ngọ Thìn	2/4 Cảnh Ngọ Thìn	1/4 Cảnh Ngọ Thìn		
6	Sáu	Tân Mùi	28/5 Tân Mùi Thìn	27/5 Tân Mùi Thìn	26/5 Tân Mùi Thìn	25/5 Tân Mùi Thìn	24/5 Tân Mùi Thìn	23/5 Tân Mùi Thìn	22/5 Tân Mùi Thìn	21/5 Tân Mùi Thìn	20/5 Tân Mùi Thìn	19/5 Tân Mùi Thìn	18/5 Tân Mùi Thìn	17/5 Tân Mùi Thìn	16/5 Tân Mùi Thìn	15/5 Tân Mùi Thìn	14/5 Tân Mùi Thìn	13/5 Tân Mùi Thìn	12/5 Tân Mùi Thìn	11/5 Tân Mùi Thìn	10/5 Tân Mùi Thìn	9/5 Tân Mùi Thìn	8/5 Tân Mùi Thìn	7/5 Tân Mùi Thìn	6/5 Tân Mùi Thìn	5/5 Tân Mùi Thìn	4/5 Tân Mùi Thìn	3/5 Tân Mùi Thìn	2/5 Tân Mùi Thìn	1/5 Tân Mùi Thìn		
7	Bảy	Nhâm Thân	28/6 Nhâm Thân Thìn	27/6 Nhâm Thân Thìn	26/6 Nhâm Thân Thìn	25/6 Nhâm Thân Thìn	24/6 Nhâm Thân Thìn	23/6 Nhâm Thân Thìn	22/6 Nhâm Thân Thìn	21/6 Nhâm Thân Thìn	20/6 Nhâm Thân Thìn	19/6 Nhâm Thân Thìn	18/6 Nhâm Thân Thìn	17/6 Nhâm Thân Thìn	16/6 Nhâm Thân Thìn	15/6 Nhâm Thân Thìn	14/6 Nhâm Thân Thìn	13/6 Nhâm Thân Thìn	12/6 Nhâm Thân Thìn	11/6 Nhâm Thân Thìn	10/6 Nhâm Thân Thìn	9/6 Nhâm Thân Thìn	8/6 Nhâm Thân Thìn	7/6 Nhâm Thân Thìn	6/6 Nhâm Thân Thìn	5/6 Nhâm Thân Thìn	4/6 Nhâm Thân Thìn	3/6 Nhâm Thân Thìn	2/6 Nhâm Thân Thìn	1/6 Nhâm Thân Thìn		
8	Tám	Quý Dậu	28/7 Quý Dậu Thìn	27/7 Quý Dậu Thìn	26/7 Quý Dậu Thìn	25/7 Quý Dậu Thìn	24/7 Quý Dậu Thìn	23/7 Quý Dậu Thìn	22/7 Quý Dậu Thìn	21/7 Quý Dậu Thìn	20/7 Quý Dậu Thìn	19/7 Quý Dậu Thìn	18/7 Quý Dậu Thìn	17/7 Quý Dậu Thìn	16/7 Quý Dậu Thìn	15/7 Quý Dậu Thìn	14/7 Quý Dậu Thìn	13/7 Quý Dậu Thìn	12/7 Quý Dậu Thìn	11/7 Quý Dậu Thìn	10/7 Quý Dậu Thìn	9/7 Quý Dậu Thìn	8/7 Quý Dậu Thìn	7/7 Quý Dậu Thìn	6/7 Quý Dậu Thìn	5/7 Quý Dậu Thìn	4/7 Quý Dậu Thìn	3/7 Quý Dậu Thìn	2/7 Quý Dậu Thìn	1/7 Quý Dậu Thìn		
9	Chín	Giáp Tuất	28/8 Giáp Tuất Thìn	27/8 Giáp Tuất Thìn	26/8 Giáp Tuất Thìn	25/8 Giáp Tuất Thìn	24/8 Giáp Tuất Thìn	23/8 Giáp Tuất Thìn	22/8 Giáp Tuất Thìn	21/8 Giáp Tuất Thìn	20/8 Giáp Tuất Thìn	19/8 Giáp Tuất Thìn	18/8 Giáp Tuất Thìn	17/8 Giáp Tuất Thìn	16/8 Giáp Tuất Thìn	15/8 Giáp Tuất Thìn	14/8 Giáp Tuất Thìn	13/8 Giáp Tuất Thìn	12/8 Giáp Tuất Thìn	11/8 Giáp Tuất Thìn	10/8 Giáp Tuất Thìn	9/8 Giáp Tuất Thìn	8/8 Giáp Tuất Thìn	7/8 Giáp Tuất Thìn	6/8 Giáp Tuất Thìn	5/8 Giáp Tuất Thìn	4/8 Giáp Tuất Thìn	3/8 Giáp Tuất Thìn	2/8 Giáp Tuất Thìn	1/8 Giáp Tuất Thìn		
10	Mười	Ất Mão	28/9 Ất Mão Thìn	27/9 Ất Mão Thìn	26/9 Ất Mão Thìn	25/9 Ất Mão Thìn	24/9 Ất Mão Thìn	23/9 Ất Mão Thìn	22/9 Ất Mão Thìn	21/9 Ất Mão Thìn	20/9 Ất Mão Thìn	19/9 Ất Mão Thìn	18/9 Ất Mão Thìn	17/9 Ất Mão Thìn	16/9 Ất Mão Thìn	15/9 Ất Mão Thìn	14/9 Ất Mão Thìn	13/9 Ất Mão Thìn	12/9 Ất Mão Thìn	11/9 Ất Mão Thìn	10/9 Ất Mão Thìn	9/9 Ất Mão Thìn	8/9 Ất Mão Thìn	7/9 Ất Mão Thìn	6/9 Ất Mão Thìn	5/9 Ất Mão Thìn	4/9 Ất Mão Thìn	3/9 Ất Mão Thìn	2/9 Ất Mão Thìn	1/9 Ất Mão Thìn		
11	Một	Bính Tý	28/10 Bính Tý Thìn	27/10 Bính Tý Thìn	26/10 Bính Tý Thìn	25/10 Bính Tý Thìn	24/10 Bính Tý Thìn	23/10 Bính Tý Thìn	22/10 Bính Tý Thìn	21/10 Bính Tý Thìn	20/10 Bính Tý Thìn	19/10 Bính Tý Thìn	18/10 Bính Tý Thìn	17/10 Bính Tý Thìn	16/10 Bính Tý Thìn	15/10 Bính Tý Thìn	14/10 Bính Tý Thìn	13/10 Bính Tý Thìn	12/10 Bính Tý Thìn	11/10 Bính Tý Thìn	10/10 Bính Tý Thìn	9/10 Bính Tý Thìn	8/10 Bính Tý Thìn	7/10 Bính Tý Thìn	6/10 Bính Tý Thìn	5/10 Bính Tý Thìn	4/10 Bính Tý Thìn	3/10 Bính Tý Thìn	2/10 Bính Tý Thìn	1/10 Bính Tý Thìn		
12	Chạp	Đinh Sửu	28/11 Đinh Sửu Thìn	27/11 Đinh Sửu Thìn	26/11 Đinh Sửu Thìn	25/11 Đinh Sửu Thìn	24/11 Đinh Sửu Thìn	23/11 Đinh Sửu Thìn	22/11 Đinh Sửu Thìn	21/11 Đinh Sửu Thìn	20/11 Đinh Sửu Thìn	19/11 Đinh Sửu Thìn	18/11 Đinh Sửu Thìn	17/11 Đinh Sửu Thìn	16/11 Đinh Sửu Thìn	15/11 Đinh Sửu Thìn	14/11 Đinh Sửu Thìn	13/11 Đinh Sửu Thìn	12/11 Đinh Sửu Thìn	11/11 Đinh Sửu Thìn	10/11 Đinh Sửu Thìn	9/11 Đinh Sửu Thìn	8/11 Đinh Sửu Thìn	7/11 Đinh Sửu Thìn	6/11 Đinh Sửu Thìn	5/11 Đinh Sửu Thìn	4/11 Đinh Sửu Thìn	3/11 Đinh Sửu Thìn	2/11 Đinh Sửu Thìn	1/11 Đinh Sửu Thìn		

(366 + 5) - (30 - 13) = 354

54 + 26 = 80

371 - 17 = 354

(366 + 5) - (30 - 13) = 354

371 - 17 = 354

(366 + 5) - (30 - 13) = 354

371 - 17 = 354

NĂM 5155 : MẬU TUẤT 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Mậu Dần	Giáp Thân 14/12	Bính Đầu 15	Mậu Bính Đầu 16	Canh Đinh Hợi 17	Nham Mau Ty 18	Giáp Kỷ Sử 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Mao 21	Canh Tham Thìn 22	Nham Tham Ty 23	Giáp Quý Ty 24	Bính Mùi 25	Mậu Thân 26	Canh Đinh Đầu 27	Nham Đinh Dần 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Ty 30/12	Mậu Tân Sử 1/1	Canh Đinh Dần 2	Nham Tham Thìn 3	Giáp Quý Ty 4	Bính Mùi 5	Mậu Thân 6	Canh Đinh Đầu 7	Nham Đinh Dần 8	Giáp Kỷ Sử 9	Bính Canh Ty 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Đinh Dần 12		
2	Hai	Kỷ Mão	Nham Sử 13/1	Giáp Đầu 14	Bính Mậu Đầu 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Ty 17	Nham Đinh Dần 18	Giáp Kỷ Sử 19	Bính Canh Tham 20	Mậu Tân Mao 21	Canh Tham Thìn 22	Nham Tham Ty 23	Giáp Quý Ty 24	Bính Mùi 25	Mậu Thân 26	Canh Đinh Đầu 27	Nham Đinh Dần 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Ty 30/1	Mậu Tân Sử 1/2	Canh Đinh Dần 2	Nham Tham Thìn 3	Giáp Quý Ty 4	Bính Mùi 5	Mậu Thân 6	Canh Đinh Đầu 7	Nham Đinh Dần 8	Giáp Kỷ Sử 9	Bính Canh Ty 10	Mậu Tân Hợi 11		
3	Ba	Canh Thìn	Nham Mùi 12/2	Giáp Thân 13	Bính Mậu Đầu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Ty 16	Nham Đinh Dần 17	Giáp Kỷ Sử 18	Bính Canh Tham 19	Mậu Tân Mao 20	Canh Tham Thìn 21	Nham Tham Ty 22	Giáp Quý Ty 23	Bính Mùi 24	Mậu Thân 25	Canh Đinh Đầu 26	Nham Đinh Dần 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Canh Ty 29	Mậu Tân Sử 30/2	Canh Đinh Dần 31/1	Nham Tham Thìn 1/2	Giáp Quý Ty 2	Bính Mùi 3	Mậu Thân 4	Canh Đinh Đầu 5	Nham Đinh Dần 6	Giáp Kỷ Sử 7	Bính Canh Ty 8	Mậu Tân Hợi 9		
4	Tư	Tân Ty	Nham Sử 12/3	Giáp Đầu 13	Bính Mậu Đầu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Ty 16	Nham Đinh Dần 17	Giáp Kỷ Sử 18	Bính Canh Tham 19	Mậu Tân Mao 20	Canh Tham Thìn 21	Nham Tham Ty 22	Giáp Quý Ty 23	Bính Mùi 24	Mậu Thân 25	Canh Đinh Đầu 26	Nham Đinh Dần 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Canh Ty 29	Mậu Tân Sử 30/2	Canh Đinh Dần 31/3	Nham Tham Thìn 1/3	Giáp Quý Ty 2	Bính Mùi 3	Mậu Thân 4	Canh Đinh Đầu 5	Nham Đinh Dần 6	Giáp Kỷ Sử 7	Bính Canh Ty 8	Mậu Tân Hợi 9		
5	Năm	Nham Ngọ	Nham Mùi 11/4	Giáp Thân 12	Bính Mậu Đầu 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Ty 15	Nham Đinh Dần 16	Giáp Kỷ Sử 17	Bính Canh Tham 18	Mậu Tân Mao 19	Canh Tham Thìn 20	Nham Tham Ty 21	Giáp Quý Ty 22	Bính Mùi 23	Mậu Thân 24	Canh Đinh Đầu 25	Nham Đinh Dần 26	Giáp Kỷ Hợi 27	Bính Canh Ty 28	Mậu Tân Sử 29	Canh Đinh Dần 30/4	Nham Tham Thìn 31/3	Giáp Quý Ty 1/4	Bính Mùi 2	Mậu Thân 3	Canh Đinh Đầu 4	Nham Đinh Dần 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Hợi 8		
6	Sáu	Quý Mùi	Canh Tham 10/5	Giáp Đầu 11	Bính Mậu Đầu 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Ty 14	Nham Đinh Dần 15	Giáp Kỷ Sử 16	Bính Canh Tham 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Tham Thìn 19	Nham Tham Ty 20	Giáp Quý Ty 21	Bính Mùi 22	Mậu Thân 23	Canh Đinh Đầu 24	Nham Đinh Dần 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Canh Ty 27	Mậu Tân Sử 28	Canh Đinh Dần 29	Nham Tham Thìn 30/4	Giáp Quý Ty 31/5	Bính Mùi 1/6	Mậu Thân 2	Canh Đinh Đầu 3	Nham Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Hợi 7		
7	Bảy	Giáp Thân	Canh Tham 9/6	Giáp Đầu 10	Bính Mậu Đầu 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Ty 13	Nham Đinh Dần 14	Giáp Kỷ Sử 15	Bính Canh Tham 16	Mậu Tân Mao 17	Canh Tham Thìn 18	Nham Tham Ty 19	Giáp Quý Ty 20	Bính Mùi 21	Mậu Thân 22	Canh Đinh Đầu 23	Nham Đinh Dần 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Ty 26	Mậu Tân Sử 27	Canh Đinh Dần 28	Nham Tham Thìn 29	Giáp Quý Ty 30/6	Bính Mùi 1/7	Mậu Thân 2	Canh Đinh Đầu 3	Nham Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Hợi 7		
8	Tám	Ất Dậu	Mậu Tham 8/7	Canh Tham 9	Nham Tham 10	Giáp Đầu 11	Bính Mậu Đầu 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Ty 14	Nham Đinh Dần 15	Giáp Kỷ Sử 16	Bính Canh Tham 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Tham Thìn 19	Nham Tham Ty 20	Giáp Quý Ty 21	Bính Mùi 22	Mậu Thân 23	Canh Đinh Đầu 24	Nham Đinh Dần 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Canh Ty 27	Mậu Tân Sử 28	Canh Đinh Dần 29	Nham Tham Thìn 30/7	Giáp Quý Ty 31/8	Bính Mùi 1/8	Mậu Thân 2	Canh Đinh Đầu 3	Nham Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Hợi 7
9	Chín	Bính Tuất	Mậu Tham 7/8	Canh Tham 8	Nham Tham 9	Giáp Đầu 10	Bính Mậu Đầu 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Ty 13	Nham Đinh Dần 14	Giáp Kỷ Sử 15	Bính Canh Tham 16	Mậu Tân Mao 17	Canh Tham Thìn 18	Nham Tham Ty 19	Giáp Quý Ty 20	Bính Mùi 21	Mậu Thân 22	Canh Đinh Đầu 23	Nham Đinh Dần 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Ty 26	Mậu Tân Sử 27	Canh Đinh Dần 28	Nham Tham Thìn 29	Giáp Quý Ty 30/8	Bính Mùi 1/9	Mậu Thân 2	Canh Đinh Đầu 3	Nham Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Hợi 7
10	Mười	Đinh Hợi	Bính Canh Tham 6/9	Canh Tham 7	Nham Tham 8	Giáp Đầu 9	Bính Mậu Đầu 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Ty 12	Nham Đinh Dần 13	Giáp Kỷ Sử 14	Bính Canh Tham 15	Mậu Tân Mao 16	Canh Tham Thìn 17	Nham Tham Ty 18	Giáp Quý Ty 19	Bính Mùi 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Đầu 22	Nham Đinh Dần 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Ty 25	Mậu Tân Sử 26	Canh Đinh Dần 27	Nham Tham Thìn 28	Giáp Quý Ty 29/10	Bính Mùi 1/10	Mậu Thân 2	Canh Đinh Đầu 3	Nham Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Hợi 7
11	Một	Mậu Tý	Bính Canh Tham 5/10	Canh Tham 6	Nham Tham 7	Giáp Đầu 8	Bính Mậu Đầu 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Ty 11	Nham Đinh Dần 12	Giáp Kỷ Sử 13	Bính Canh Tham 14	Mậu Tân Mao 15	Canh Tham Thìn 16	Nham Tham Ty 17	Giáp Quý Ty 18	Bính Mùi 19	Mậu Thân 20	Canh Đinh Đầu 21	Nham Đinh Dần 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Canh Ty 24	Mậu Tân Sử 25	Canh Đinh Dần 26	Nham Tham Thìn 27	Giáp Quý Ty 28/11	Bính Mùi 1/11	Mậu Thân 2	Canh Đinh Đầu 3	Nham Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Hợi 7
12	Chạp	Kỷ Sửu	Giáp Đầu 4/11	Canh Tham 5	Nham Tham 6	Giáp Đầu 7	Bính Mậu Đầu 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Ty 10	Nham Đinh Dần 11	Giáp Kỷ Sử 12	Bính Canh Tham 13	Mậu Tân Mao 14	Canh Tham Thìn 15	Nham Tham Ty 16	Giáp Quý Ty 17	Bính Mùi 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Đầu 20	Nham Đinh Dần 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Ty 23	Mậu Tân Sử 24	Canh Đinh Dần 25	Nham Tham Thìn 26	Giáp Quý Ty 27/12	Bính Mùi 1/12	Mậu Thân 2	Canh Đinh Đầu 3	Nham Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Sử 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Hợi 7
	N	Canh Dần	Giáp Mau 3/12	Bính Canh Tham 4	Nham Tham 5	Canh Đầu 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Ty 8	Nham Đinh Dần 9	Giáp Kỷ Sử 10	Bính Canh Tham 11	Mậu Tham Thìn 12	Nham Tham Ty 13	Giáp Quý Ty 14	Bính Mùi 15	Mậu Thân 16	Canh Đinh Đầu 17	Nham Đinh Dần 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Bính Canh Ty 20	Mậu Tân Sử 21	Canh Đinh Dần 22	Nham Tham Thìn 23	Giáp Quý Ty 24	Bính Mùi 25	Mậu Thân 26	Canh Đinh Đầu 27	Nham Đinh Dần 28	Giáp Kỷ Sử 29	Bính Canh Ty 30/12	Mậu Tân Hợi 1/1	Canh Đinh Dần 2	

85 + 20
= 1 Dư 45 = Mậu Thân

60

(366 + 17) + 2
383 + 2
= 385

NĂM 5156 : KỶ HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Kỷ Đầu 3/1	Bính Cảnh Thân 4	Mậu Tân Hợi 5	Cảnh Tân Thìn 6	Nhâm Nhâm Sửu 7	Giáp Dần 8	Bính Ái Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Cảnh Đinh Ty 11	Nhâm Kỷ Mùi 12	Giáp Mùi 13	Bính Thân 14	Mậu Tân Dậu 15	Cảnh Tân Dần 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Thìn 18	Bính Ái Sửu 19	Mậu Bính Dần 20	Cảnh Đinh Thân 21	Nhâm Kỷ Mùi 22	Giáp Mùi 23	Bính Thân 24	Cảnh Tân Dậu 25	Nhâm Nhâm Dần 26	Giáp Tân Dậu 27	Bính Hợi 28	Mậu Bính Thìn 29	Cảnh Đinh Ty 30	Cảnh Đinh Ty 31/1	
2	Hai	Nhâm Mậu Dần 1/2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Cảnh Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Cảnh Tân Ty 6	Nhâm Nhâm Ngọ 7	Giáp Thân 8	Bính Ái Dậu 9	Mậu Bính Thìn 10	Cảnh Đinh Hợi 11	Giáp Sửu 12	Bính Kỷ Sửu 13	Mậu Tân Dần 14	Cảnh Tân Dần 15	Nhâm Quý Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Ái Sửu 18	Mậu Bính Dần 19	Cảnh Đinh Thân 20	Nhâm Kỷ Mùi 21	Giáp Mùi 22	Bính Thân 23	Cảnh Tân Dậu 24	Nhâm Nhâm Dần 25	Giáp Tân Dậu 26	Bính Hợi 27	Mậu Bính Thìn 28	Cảnh Đinh Ty 29	Cảnh Đinh Ty 30/2	
3	Ba	Nhâm Mậu Thân 1/3	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cảnh Thân 3	Mậu Tân Hợi 4	Nhâm Nhâm Hợi 5	Cảnh Dần 6	Giáp Đinh Mão 7	Bính Ái Mão 8	Mậu Bính Thìn 9	Cảnh Đinh Ty 10	Giáp Mùi 11	Bính Kỷ Mùi 12	Mậu Tân Thân 13	Cảnh Tân Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Thìn 16	Bính Ái Sửu 17	Mậu Bính Dần 18	Cảnh Đinh Thân 19	Nhâm Kỷ Mùi 20	Giáp Mùi 21	Bính Thân 22	Cảnh Tân Dậu 23	Nhâm Nhâm Dần 24	Giáp Tân Dậu 25	Bính Hợi 26	Mậu Bính Thìn 27	Cảnh Đinh Ty 28	Cảnh Đinh Ty 29	
4	Tư	Cảnh Đinh Mùi 30/3	Nhâm Mậu Thân 31/3	Giáp Kỷ Mão 1/4	Bính Cảnh Thìn 2	Mậu Tân Ty 3	Cảnh Dần 4	Giáp Đinh Mão 5	Bính Ái Dậu 6	Mậu Bính Thìn 7	Cảnh Đinh Hợi 8	Giáp Mùi 9	Bính Kỷ Mùi 10	Mậu Tân Thân 11	Cảnh Tân Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Thìn 14	Bính Ái Sửu 15	Mậu Bính Dần 16	Cảnh Đinh Thân 17	Nhâm Kỷ Mùi 18	Giáp Mùi 19	Bính Thân 20	Cảnh Tân Dậu 21	Nhâm Nhâm Dần 22	Giáp Tân Dậu 23	Bính Hợi 24	Mậu Bính Thìn 25	Cảnh Đinh Ty 26	Cảnh Đinh Ty 27	
5	Năm	Cảnh Đinh Mùi 29/4	Nhâm Mậu Thân 30/4	Giáp Kỷ Dậu 1/5	Bính Cảnh Thìn 2	Mậu Tân Ty 3	Cảnh Dần 4	Giáp Đinh Mão 5	Bính Ái Dậu 6	Mậu Bính Thìn 7	Cảnh Đinh Hợi 8	Giáp Mùi 9	Bính Kỷ Mùi 10	Mậu Tân Thân 11	Cảnh Tân Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Thìn 14	Bính Ái Sửu 15	Mậu Bính Dần 16	Cảnh Đinh Thân 17	Nhâm Kỷ Mùi 18	Giáp Mùi 19	Bính Thân 20	Cảnh Tân Dậu 21	Nhâm Nhâm Dần 22	Giáp Tân Dậu 23	Bính Hợi 24	Mậu Bính Thìn 25	Cảnh Đinh Ty 26	Cảnh Đinh Ty 27	
6	Sáu	Mậu Bính Ty 28/5	Cảnh Đinh Mùi 29	Giáp Kỷ Dần 30	Bính Cảnh Thìn 1/6	Mậu Tân Ty 2	Cảnh Dần 3	Giáp Đinh Mão 4	Bính Ái Dậu 5	Mậu Bính Thìn 6	Cảnh Đinh Hợi 7	Giáp Mùi 8	Bính Kỷ Mùi 9	Mậu Tân Thân 10	Cảnh Tân Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Sửu 14	Mậu Bính Dần 15	Cảnh Đinh Thân 16	Nhâm Kỷ Mùi 17	Giáp Mùi 18	Bính Thân 19	Cảnh Tân Dậu 20	Nhâm Nhâm Dần 21	Giáp Tân Dậu 22	Bính Hợi 23	Mậu Bính Thìn 24	Cảnh Đinh Ty 25	Cảnh Đinh Ty 26	
7	Bảy	Mậu Bính Ty 27/6	Cảnh Đinh Mùi 28	Giáp Kỷ Dần 29	Bính Cảnh Thìn 30/6	Mậu Tân Ty 1/7	Cảnh Dần 2	Giáp Đinh Mão 3	Bính Ái Dậu 4	Mậu Bính Thìn 5	Cảnh Đinh Hợi 6	Giáp Mùi 7	Bính Kỷ Mùi 8	Mậu Tân Thân 9	Cảnh Tân Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Thìn 12	Bính Ái Sửu 13	Mậu Bính Dần 14	Cảnh Đinh Thân 15	Nhâm Kỷ Mùi 16	Giáp Mùi 17	Bính Thân 18	Cảnh Tân Dậu 19	Nhâm Nhâm Dần 20	Giáp Tân Dậu 21	Bính Hợi 22	Mậu Bính Thìn 23	Cảnh Đinh Ty 24	Cảnh Đinh Ty 25	
8	Tám	Bính Ái Hợi 26/7	Mậu Bính Ty 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Cảnh Thìn 29	Nhâm Nhâm Dần 30	Cảnh Tân Ty 31/7	Giáp Đinh Mão 1/8	Bính Ái Dậu 2	Mậu Bính Thìn 3	Cảnh Đinh Hợi 4	Giáp Mùi 5	Bính Kỷ Mùi 6	Mậu Tân Thân 7	Cảnh Tân Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Thìn 10	Bính Ái Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Cảnh Đinh Thân 13	Nhâm Kỷ Mùi 14	Giáp Mùi 15	Bính Thân 16	Cảnh Tân Dậu 17	Nhâm Nhâm Dần 18	Giáp Tân Dậu 19	Bính Hợi 20	Mậu Bính Thìn 21	Cảnh Đinh Ty 22	Cảnh Đinh Ty 23	
9	Chín	Bính Ái Ty 25/8	Mậu Bính Ty 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Cảnh Thìn 28	Nhâm Nhâm Dần 29	Cảnh Tân Ty 30/8	Giáp Đinh Mão 1/9	Bính Ái Dậu 2	Mậu Bính Thìn 3	Cảnh Đinh Hợi 4	Giáp Mùi 5	Bính Kỷ Mùi 6	Mậu Tân Thân 7	Cảnh Tân Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Thìn 10	Bính Ái Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Cảnh Đinh Thân 13	Nhâm Kỷ Mùi 14	Giáp Mùi 15	Bính Thân 16	Cảnh Tân Dậu 17	Nhâm Nhâm Dần 18	Giáp Tân Dậu 19	Bính Hợi 20	Mậu Bính Thìn 21	Cảnh Đinh Ty 22	Cảnh Đinh Ty 23	
10	Mười	Giáp Thân 24/9	Bính Ái Hợi 25	Mậu Bính Ty 26	Cảnh Đinh Thân 27	Nhâm Nhâm Dần 28	Giáp Đinh Mão 29	Bính Ái Dậu 30/9	Cảnh Tân Ty 1/10	Mậu Bính Thìn 2	Cảnh Đinh Hợi 3	Giáp Mùi 4	Bính Kỷ Mùi 5	Mậu Tân Thân 6	Cảnh Tân Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Thìn 9	Bính Ái Sửu 10	Mậu Bính Dần 11	Cảnh Đinh Thân 12	Nhâm Kỷ Mùi 13	Giáp Mùi 14	Bính Thân 15	Cảnh Tân Dậu 16	Nhâm Nhâm Dần 17	Giáp Tân Dậu 18	Bính Hợi 19	Mậu Bính Thìn 20	Cảnh Đinh Ty 21	Cảnh Đinh Ty 22	
11	Một	Giáp Thân 23/10	Bính Ái Ty 24	Mậu Bính Ty 25	Cảnh Đinh Thân 26	Nhâm Nhâm Dần 27	Giáp Đinh Mão 28	Bính Ái Dậu 29	Cảnh Tân Ty 30/10	Mậu Bính Thìn 1/11	Cảnh Đinh Hợi 2	Giáp Mùi 3	Bính Kỷ Mùi 4	Mậu Tân Thân 5	Cảnh Tân Thân 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Thìn 8	Bính Ái Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Cảnh Đinh Thân 11	Nhâm Kỷ Mùi 12	Giáp Mùi 13	Bính Thân 14	Cảnh Tân Dậu 15	Nhâm Nhâm Dần 16	Giáp Tân Dậu 17	Bính Hợi 18	Mậu Bính Thìn 19	Cảnh Đinh Ty 20	Cảnh Đinh Ty 21	
12	Chạp	Nhâm Dần 22/11	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Ái Hợi 24	Mậu Bính Ty 25	Cảnh Đinh Thân 26	Giáp Đinh Mão 27	Bính Ái Dậu 28	Cảnh Tân Ty 29	Mậu Bính Thìn 30	Cảnh Đinh Hợi 31/11	Giáp Mùi 1/12	Bính Kỷ Mùi 2	Mậu Tân Thân 3	Cảnh Tân Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Thìn 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cảnh Đinh Thân 9	Nhâm Kỷ Mùi 10	Giáp Mùi 11	Bính Thân 12	Cảnh Tân Dậu 13	Nhâm Nhâm Dần 14	Giáp Tân Dậu 15	Bính Hợi 16	Mậu Bính Thìn 17	Cảnh Đinh Ty 18	Cảnh Đinh Ty 19	Cảnh Đinh Ty 20

54 + 45 = 1 Dư 39 = Nhâm Dần

(366 - 2) - (30 - 20) = 354
364 - 10 = 354

NĂM 5157 : CANH TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Quý Mão	Nhâm Quý Mão 27/12	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30	Canh Thìn 31	Nhâm Thìn 1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Canh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	
2	Hai	Canh Thìn 20/1	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Canh Thìn 29	Nhâm Thìn 30	Giáp Thìn 31	Bính Thìn 1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16		
3	Ba	Canh Thìn 19/2	Nhâm Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Canh Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30	Bính Thìn 1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16		
4	Tư	Mậu Thìn 18/3	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Canh Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30	Mậu Thìn 31	Canh Thìn 1	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14		
5	Năm	Mậu Thìn 17/4	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19	Canh Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30	Canh Thìn 1	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14		
6	Sáu	Bính Thìn 16/5	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18	Canh Thìn 19	Mậu Thìn 20	Bính Thìn 21	Canh Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30	Canh Thìn 1	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	
7	Bảy	Bính Thìn 15/6	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Canh Thìn 18	Mậu Thìn 19	Bính Thìn 20	Canh Thìn 21	Mậu Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Canh Thìn 30	Nhâm Thìn 1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	
8	Tám	Giáp Thìn 14/7	Bính Thìn 15	Canh Thìn 16	Nhâm Thìn 17	Mậu Thìn 18	Bính Thìn 19	Canh Thìn 20	Mậu Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Canh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30	Bính Thìn 1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Canh Thìn 12	
9	Chín	Giáp Thìn 13/8	Bính Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Mậu Thìn 17	Bính Thìn 18	Canh Thìn 19	Mậu Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30	Mậu Thìn 1	Canh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Canh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Canh Thìn 11	
10	Mười	Nhâm Thìn 12/9	Mậu Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Canh Thìn 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18	Bính Thìn 19	Mậu Thìn 20	Canh Thìn 21	Nhâm Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Canh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Canh Thìn 30	Nhâm Thìn 1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	
11	Một	Nhâm Thìn 11/10	Mậu Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Canh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Canh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Canh Thìn 29	Nhâm Thìn 30	Giáp Thìn 1	Bính Thìn 2	Mậu Thìn 3	Canh Thìn 4	Nhâm Thìn 5	Giáp Thìn 6	Bính Thìn 7	Mậu Thìn 8	Canh Thìn 9	
12	Chạp	Canh Thìn 10/11	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Canh Thìn 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Bính Thìn 17	Mậu Thìn 18	Canh Thìn 19	Nhâm Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30	Bính Thìn 1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	

54 + 39
= 1 Dư 33 = Bính Thân

(366 + 10) - (30 - 8)
376 - 22
= 354

NĂM 5159 : NHÂM DẦN 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Mậu Thìn	Mậu Tân Dậu 27/12	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Giáp Tý 30/12	11	Giáp Quý Tý 30/12	Nhâm Mậu Thìn 29	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	6	Mậu Tân Mùi 7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Giáp Tý 10	11	Giáp Quý Tý 12	Mậu Bính Sửu 13	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Quý Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Giáp Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Quý Sửu 25		
2	Hai	Kỷ Tý	Bính Canh Dần 26/1	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Tý 29	30	Giáp Giáp Tý 30/1	Bính Mậu Dần 1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Thân 19	Bính Át Dậu 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Quý Sửu 24	
3	Ba	Canh Ngọ	Bính Canh Thân 25/2	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Tý 28	29	30/2	Bính Mậu Dần 1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Thân 19	Bính Át Dậu 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Quý Sửu 24	
4	Tư	Tân Mùi	Giáp Quý Sửu 23/3	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Thân 26	27	28	Bính Mậu Dần 29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
5	Năm	Nhâm Thân	Giáp Quý Sửu 23/4	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Thân 26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
6	Sáu	Quý Dậu	Nhâm Mậu Tý 22/5	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Thân 25	26	27	28	29	30/4	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
7	Bảy	Giáp Tuất	Nhâm Mậu Tý 21/6	Canh Nhâm Thân 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Dậu 24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
8	Tám	Át Hợi	Canh Đinh Hợi 20/7	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Quý Sửu 22	Bính Canh Dần 23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
9	Chín	Bính Tý	Canh Đinh Hợi 19/8	Nhâm Mậu Tý 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Dậu 22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
10	Mười	Đinh Sửu	Nhâm Mậu Tý 18/9	Canh Nhâm Thân 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Dậu 21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
11	Một	Mậu Dần	Bính Canh Thân 17/10	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Giáp Tý 20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
12	Chạp	Kỷ Mão	Bính Canh Dậu 16/11	Mậu Tân Dậu 17	Canh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Tý 19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	

54 + 57
= 1 Dư 51 = Giáp Dần

(365 + 4) - (29 - 14)
369 - 15
= 354

NĂM 5161 : GIÁP THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Tý	Bính Canh Thìn 5/1	Mậu Thân Tân 6	Canh Nhâm Ngọ 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Thân Thìn 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Canh Đinh Hợi 12	Nhâm Mậu Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Thân Thìn 16	Canh Nhâm Tứ 17	Nhâm Quý Thìn 18	Giáp Nhâm Tý 19	Bính Mùi Ngọ 20	Mậu Thân Tuất 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mậu Canh 23	Giáp Kỷ Thìn 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Thân Sửu 26	Canh Tân Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Thân Thìn 29	Bính Mùi Ngọ 30/1	Mậu Bính Thân 1	Nhâm Quý Mùi 2		
2	Hai	Giáp Ngọ	Kỷ Canh Dậu 3/2	Bính Thân Tân 4	Canh Nhâm Hợi 5	Mậu Thân Thìn 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Ngọ 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Thân Thìn 14	Canh Nhâm Tứ 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Mùi Sửu 18	Mậu Thân Át 19	Canh Đinh Canh 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Thân Sửu 24	Canh Tân Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân Thìn 27	Bính Mùi Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Mậu Thân 30		
3	Ba	Ất Mùi	Giáp Kỷ Mão 4/3	Bính Thân Tân 5	Canh Nhâm Tý 6	Mậu Thân Thìn 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Thân Dậu 9	Bính Át Mão 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Đinh Hợi 12	Giáp Kỷ Ngọ 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Thân Thìn 15	Canh Nhâm Tứ 16	Nhâm Quý Thìn 17	Giáp Nhâm Tý 18	Bính Mùi Sửu 19	Mậu Thân Át 20	Canh Đinh Canh 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Ngọ 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Thân Sửu 25	Canh Tân Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Thân Thìn 28	Bính Mùi Ngọ 29	Canh Đinh Mùi 30	Nhâm Mậu Thân 31		
4	Tư	Bính Thân	Nhâm Mậu Thân 1/4	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Thân Tân 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Át Mão 8	Mậu Bính Thìn 9	Canh Đinh Tý 10	Giáp Kỷ Ngọ 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Thân Thìn 13	Canh Nhâm Tứ 14	Nhâm Quý Thìn 15	Giáp Nhâm Tý 16	Bính Mùi Sửu 17	Mậu Thân Át 18	Canh Đinh Canh 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Ngọ 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Thân Sửu 23	Canh Tân Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Thân Thìn 26	Bính Mùi Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	
5	Năm	Đinh Dậu	Nhâm Mậu Dần 1/5	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Thân Tân 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Át Mão 8	Mậu Bính Thìn 9	Canh Đinh Tý 10	Giáp Kỷ Ngọ 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Thân Thìn 13	Canh Nhâm Tứ 14	Nhâm Quý Thìn 15	Giáp Nhâm Tý 16	Bính Mùi Sửu 17	Mậu Thân Át 18	Canh Đinh Canh 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Ngọ 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Thân Sửu 23	Canh Tân Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Thân Thìn 26	Bính Mùi Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	
6	Sáu	Mậu Tuất	Canh Đinh Sửu 2/5	Nhâm Mậu Dần 3	Giáp Kỷ Mão 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Thân Tân 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Thân Dậu 9	Bính Át Mão 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Đinh Tý 12	Giáp Kỷ Ngọ 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Thân Thìn 15	Canh Nhâm Tứ 16	Nhâm Quý Thìn 17	Giáp Nhâm Tý 18	Bính Mùi Sửu 19	Mậu Thân Át 20	Canh Đinh Canh 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Ngọ 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Thân Sửu 25	Canh Tân Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Thân Thìn 28	Bính Mùi Ngọ 29	Canh Đinh Mùi 30	
7	Bảy	Kỷ Hợi	Canh Đinh Sửu 3/5	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Thân Tân 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Át Mão 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Giáp Kỷ Ngọ 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Thân Thìn 16	Canh Nhâm Tứ 17	Nhâm Quý Thìn 18	Giáp Nhâm Tý 19	Bính Mùi Sửu 20	Mậu Thân Át 21	Canh Đinh Canh 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Kỷ Ngọ 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Thân Sửu 26	Canh Tân Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Thân Thìn 29	Bính Mùi Ngọ 30		
8	Tám	Canh Tý	Mậu Bính Sửu 4/5	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Ngọ 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Thân Thìn 14	Canh Nhâm Tứ 15	Nhâm Quý Thìn 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Mùi Sửu 18	Mậu Thân Át 19	Canh Đinh Canh 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Thân Sửu 24	Canh Tân Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân Thìn 27	Bính Mùi Ngọ 28	
9	Chín	Tân Sửu	Mậu Bính Thìn 5/5	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Ngọ 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Thân Thìn 14	Canh Nhâm Tứ 15	Nhâm Quý Thìn 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Mùi Sửu 18	Mậu Thân Át 19	Canh Đinh Canh 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Thân Sửu 24	Canh Tân Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân Thìn 27	Bính Mùi Ngọ 28	
10	Mười	Nhâm Dần	Bính Át Tý 6/5	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Ngọ 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Thân Thìn 14	Canh Nhâm Tứ 15	Nhâm Quý Thìn 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Mùi Sửu 18	Mậu Thân Át 19	Canh Đinh Canh 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Thân Sửu 24	Canh Tân Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân Thìn 27	Bính Mùi Ngọ 28	
11	Một	Quý Mão	Bính Át Hợi 7/5	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Ngọ 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Thân Thìn 14	Canh Nhâm Tứ 15	Nhâm Quý Thìn 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Mùi Sửu 18	Mậu Thân Át 19	Canh Đinh Canh 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Thân Sửu 24	Canh Tân Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân Thìn 27	Bính Mùi Ngọ 28	
12	Chạp	Giáp Thìn	Bính Thân Tân 8/5	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Ngọ 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Thân Thìn 14	Canh Nhâm Tứ 15	Nhâm Quý Thìn 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Mùi Sửu 18	Mậu Thân Át 19	Canh Đinh Canh 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Thân Sửu 24	Canh Tân Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Thân Thìn 27	Bính Mùi Ngọ 28	

NĂM 5162 : ẤT TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Ất Tý 23/12	Bính Ái Tý 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Mau Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thìn 29	Mậu Tân Tý 30/12	Canh Nhâm Ngọ 1/1	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Giáp Thân 3	Bính Ái Dậu 4	Mậu Bính Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Canh Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngọ 13	Bính Ái Mùi 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Mau 16	Nhâm Mau Tuất 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Tân Dần 20	Canh Nhâm Dần 21						
2	Hai	Nhâm Quý Mão 23/1	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Ái Tý 25	Mậu Bính Ngọ 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mau Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Thìn 30	Canh Nhâm Ngọ 31/1	Nhâm Quý Thân 1/2	Giáp Giáp Sửu 2	Bính Ái Dậu 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mão 9	Canh Thìn 10	Nhâm Quý Tý 11	Giáp Giáp Ngọ 12	Bính Ái Mùi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Mau 15	Nhâm Mau Tuất 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Tân Dần 19	Canh Nhâm Thân 20						
3	Ba	Nhâm Quý Dậu 22/1	Giáp Giáp Thân 23	Bính Ái Tý 24	Mậu Bính Ngọ 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Mau Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thìn 29	Canh Nhâm Ngọ 30/2	Nhâm Quý Thân 1/3	Giáp Giáp Thân 2	Bính Ái Dậu 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mão 9	Canh Thìn 10	Nhâm Quý Tý 11	Giáp Giáp Ngọ 12	Bính Ái Mùi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Mau 15	Nhâm Mau Tuất 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Tân Dần 19	Canh Nhâm Thân 20						
4	Tư	Mậu Thân 20/3	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Giáp Thân 22	Bính Thân Hợi 23	Mậu Bính Tý 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Mau Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Tý 29	Canh Nhâm Ngọ 30/3	Giáp Giáp Thân 1/4	Bính Ái Dậu 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Thìn 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Giáp Ngọ 11	Bính Ái Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Mau 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Dần 18						
5	Năm	Kỷ Thân 19/4	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Giáp Dậu 21	Bính Thân Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mau Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30/4	Giáp Giáp Thân 1/5	Bính Ái Dậu 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Thìn 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Giáp Ngọ 11	Bính Ái Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Mau 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Dần 18					
6	Sáu	Canh Thân 18/5	Nhâm Quý Sửu 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quý Giáp Thân 21	Bính Thân Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mau Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30/5	Giáp Giáp Dần 1/6	Bính Ái Dậu 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Thìn 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Giáp Ngọ 11	Bính Ái Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Mau 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Dần 18				
7	Bảy	Tân Hợi 17/6	Mậu Thân Thân 18	Nhâm Quý Thân 19	Canh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Giáp Thân 21	Bính Thân Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mau Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30/6	Giáp Giáp Dần 1/7	Bính Ái Dậu 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Thìn 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Giáp Ngọ 11	Bính Ái Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Mau 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Dần 18			
8	Tám	Nhâm Tý 16/7	Mậu Thân Thân 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quý Giáp Thân 19	Canh Nhâm Dậu 20	Bính Thân Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Quý Mùi 29	Giáp Giáp Dần 30/7	Bính Ái Dậu 1/8	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Hợi 3	Nhâm Mau Tý 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Canh Thìn 8	Nhâm Quý Tý 9	Giáp Giáp Ngọ 10	Bính Ái Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Mau 13	Nhâm Mau Tuất 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Canh Tý 16	Canh Nhâm Dần 17	Canh Nhâm Dần 18		
9	Chín	Quý Sửu 15/8	Mậu Thân Thân 16	Canh Nhâm Dần 17	Nhâm Quý Giáp Thân 18	Canh Nhâm Dậu 19	Giáp Kỷ Mão 20	Bính Thân Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mau Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Quý Mùi 29	Giáp Giáp Dần 30/8	Bính Ái Dậu 1/9	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Hợi 3	Nhâm Mau Tý 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Canh Thìn 8	Nhâm Quý Tý 9	Giáp Giáp Ngọ 10	Bính Ái Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Mau 13	Nhâm Mau Tuất 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Canh Tý 16	Canh Nhâm Dần 17	Canh Nhâm Dần 18	
10	Mười	Giáp Dần 14/9	Bính Canh Hợi 15	Mậu Thân Sửu 16	Canh Nhâm Dần 17	Nhâm Quý Giáp Thân 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Thân Hợi 20	Mậu Bính Tý 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mau Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Tý 26	Canh Nhâm Ngọ 27	Nhâm Quý Mùi 28	Giáp Giáp Dần 29	Bính Ái Dậu 30/9	Mậu Bính Thân 1	Canh Đinh Hợi 2	Nhâm Mau Tý 3	Giáp Kỷ Mão 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Mão 6	Canh Thìn 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Giáp Ngọ 9	Bính Ái Mùi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Mau 12	Nhâm Mau Tuất 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Tý 15	Canh Nhâm Dần 16	Canh Nhâm Dần 17	
11	Một	Ất Mão 13/10	Bính Canh Tý 14	Mậu Thân Sửu 15	Canh Nhâm Dần 16	Nhâm Quý Giáp Thân 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Thân Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mau Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Thìn 24	Mậu Tân Tý 25	Canh Nhâm Ngọ 26	Nhâm Quý Mùi 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Ái Dậu 29	Mậu Bính Thân 30/10	Canh Đinh Hợi 1	Nhâm Mau Tý 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mão 5	Canh Thìn 6	Nhâm Quý Tý 7	Giáp Giáp Ngọ 8	Bính Ái Mùi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Mau 11	Nhâm Mau Tuất 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Canh Tý 14	Canh Nhâm Dần 15	Canh Nhâm Dần 16	
12	Chạp	Bính Thân 12/11	Nhâm Mau Tuất 13	Mậu Thân Sửu 14	Canh Nhâm Dần 15	Canh Nhâm Dậu 16	Nhâm Quý Giáp Thân 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Thân Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mau Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Thìn 24	Mậu Tân Tý 25	Canh Nhâm Ngọ 26	Nhâm Quý Mùi 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Ái Dậu 29	Mậu Bính Thân 30/11	Canh Đinh Hợi 1	Nhâm Mau Tý 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mão 5	Canh Thìn 6	Nhâm Quý Tý 7	Giáp Giáp Ngọ 8	Bính Ái Mùi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Mau 11	Nhâm Mau Tuất 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Canh Tý 14	Canh Nhâm Dần 15	Canh Nhâm Dần 16

54 + 10 = 1 Dr 4 = Đinh Mão

NĂM 5163 : BÌNH NGỌ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Nhâm Mau Thìn 11/12	Giáp Thìn 12	Bính Cung Ngọ 13	Mậu Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Thân 16	Giáp Tuất 17	Bính Hợi 18	Mậu Thìn 19	Canh Đinh Tý 20	Nhâm Dần 21	Giáp Mão 22	Bính Thìn 23	Mậu Tân 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Nhâm Quý Mùi 26	Giáp Thân 27	Bính Dậu 28	Mậu Bính Tuất 29	Canh Hợi 30/12	Nhâm Mau Tý 31	Giáp Sửu 1	Bính Dần 2	Mậu Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Tý 5	Bính Mùi 6	Mậu Bính Thân 7				
2	Hai	Canh Đinh Dậu 10/1	Nhâm Mau Hợi 11	Giáp Cung Hợi 12	Bính Thân 13	Mậu Cung Tý 14	Canh Dần 15	Nhâm Quý Dần 16	Giáp Thân 17	Bính Tý 18	Mậu Đinh Tý 19	Canh Mùi 20	Giáp Mão 21	Bính Thân 22	Mậu Tân 23	Canh Nhâm Ngọ 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Thân 26	Bính Dậu 27	Mậu Bính Tuất 28	Canh Hợi 29	Nhâm Mau Tý 30/1	Giáp Sửu 31	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6				
3	Ba	Canh Đinh Mao 9/2	Nhâm Mau Thìn 10	Giáp Cung Thìn 11	Bính Thân 12	Mậu Cung Tý 13	Canh Dần 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Thân 16	Bính Tý 17	Mậu Đinh Tý 18	Canh Mùi 19	Giáp Mão 20	Bính Thân 21	Mậu Tân 22	Canh Nhâm Ngọ 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Thân 25	Bính Dậu 26	Mậu Bính Tuất 27	Canh Hợi 28	Nhâm Mau Tý 29	Giáp Sửu 30	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6				
4	Tư	Mậu Bính Thân 8/3	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Mau Thân 10	Giáp Cung Hợi 11	Bính Thân 12	Mậu Cung Tý 13	Canh Dần 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Thân 16	Bính Tý 17	Mậu Đinh Tý 18	Canh Mùi 19	Giáp Mão 20	Bính Thân 21	Mậu Tân 22	Canh Nhâm Ngọ 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Thân 25	Bính Dậu 26	Mậu Bính Tuất 27	Canh Hợi 28	Nhâm Mau Tý 29	Giáp Sửu 30	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6			
5	Năm	Mậu Bính Dần 7/4	Canh Đinh Mao 8	Nhâm Mau Thìn 9	Giáp Cung Thìn 10	Bính Thân 11	Mậu Cung Tý 12	Canh Dần 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Tý 16	Mậu Đinh Tý 17	Canh Mùi 18	Giáp Mão 19	Bính Thân 20	Mậu Tân 21	Canh Nhâm Ngọ 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Dậu 25	Mậu Bính Tuất 26	Canh Hợi 27	Nhâm Mau Tý 28	Giáp Sửu 29	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6			
6	Sáu	Bính Ái Hợi 6/5	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Mao 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Cung Thìn 10	Bính Thân 11	Mậu Cung Tý 12	Canh Dần 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Tý 16	Mậu Đinh Tý 17	Canh Mùi 18	Giáp Mão 19	Bính Thân 20	Mậu Tân 21	Canh Nhâm Ngọ 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Dậu 25	Mậu Bính Tuất 26	Canh Hợi 27	Nhâm Mau Tý 28	Giáp Sửu 29	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6		
	N	Bính Ái Sửu 5/6	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mao 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Cung Thìn 9	Bính Thân 10	Mậu Cung Tý 11	Canh Dần 12	Nhâm Quý Dần 13	Giáp Thân 14	Bính Tý 15	Mậu Đinh Tý 16	Canh Mùi 17	Giáp Mão 18	Bính Thân 19	Mậu Tân 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Thân 23	Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Hợi 26	Nhâm Mau Tý 27	Giáp Sửu 28	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6		
7	Bảy	Giáp Thìn 5/7	Bính Mau Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Cung Thìn 9	Bính Thân 10	Mậu Cung Tý 11	Canh Dần 12	Nhâm Quý Dần 13	Giáp Thân 14	Bính Tý 15	Mậu Đinh Tý 16	Canh Mùi 17	Giáp Mão 18	Bính Thân 19	Mậu Tân 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Thân 23	Bính Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Hợi 26	Nhâm Mau Tý 27	Giáp Sửu 28	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6		
8	Tám	Giáp Thìn 4/8	Bính Mau Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Cung Thìn 8	Bính Thân 9	Mậu Cung Tý 10	Canh Dần 11	Nhâm Quý Dần 12	Giáp Thân 13	Bính Tý 14	Mậu Đinh Tý 15	Canh Mùi 16	Giáp Mão 17	Bính Thân 18	Mậu Tân 19	Canh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Thân 22	Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Canh Hợi 25	Nhâm Mau Tý 26	Giáp Sửu 27	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6		
9	Chín	Giáp Thìn 3/9	Bính Mau Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Cung Thìn 7	Bính Thân 8	Mậu Cung Tý 9	Canh Dần 10	Nhâm Quý Dần 11	Giáp Thân 12	Bính Tý 13	Mậu Đinh Tý 14	Canh Mùi 15	Giáp Mão 16	Bính Thân 17	Mậu Tân 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Thân 21	Bính Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Hợi 24	Nhâm Mau Tý 25	Giáp Sửu 26	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6		
10	Mười	Nhâm Quý Hợi 2/10	Giáp Thìn 3	Bính Mau Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Cung Thìn 7	Bính Thân 8	Mậu Cung Tý 9	Canh Dần 10	Nhâm Quý Dần 11	Giáp Thân 12	Bính Tý 13	Mậu Đinh Tý 14	Canh Mùi 15	Giáp Mão 16	Bính Thân 17	Mậu Tân 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Thân 21	Bính Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Hợi 24	Nhâm Mau Tý 25	Giáp Sửu 26	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	
11	Một	Nhâm Quý Thìn 1/11	Giáp Thìn 2	Bính Mau Thân 3	Canh Đinh Dậu 4	Nhâm Mau Thân 5	Giáp Cung Thìn 6	Bính Thân 7	Mậu Cung Tý 8	Canh Dần 9	Nhâm Quý Dần 10	Giáp Thân 11	Bính Tý 12	Mậu Đinh Tý 13	Canh Mùi 14	Giáp Mão 15	Bính Thân 16	Mậu Tân 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Thân 20	Bính Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Hợi 23	Nhâm Mau Tý 24	Giáp Sửu 25	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	
12	Chạp	Nhâm Quý Thân 30/11	Giáp Thìn 1	Bính Mau Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mau Thân 4	Giáp Cung Thìn 5	Bính Thân 6	Mậu Cung Tý 7	Canh Dần 8	Nhâm Quý Dần 9	Giáp Thân 10	Bính Tý 11	Mậu Đinh Tý 12	Canh Mùi 13	Giáp Mão 14	Bính Thân 15	Mậu Tân 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Thân 19	Bính Dậu 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Hợi 22	Nhâm Mau Tý 23	Giáp Sửu 24	Bính Dần 1	Mậu Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Bính Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	

84 + 4
= 1 Dư 28 = Tân Mão

60

(366 + 20) - (30 - 28)
386 - 2
= 384

NĂM 5164 : ĐINH MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																	
1	Giêng	Canh	Ngọ	Nhâm Thìn Tân Dậu Mùi	29/12	Nhâm Thìn Tân Dậu Mùi	30/12	1/1	2	Bính Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Giáp Thìn Kỷ Hợi Mùi	4	Nhâm Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Kỷ Hợi Mùi	6	Giáp Thìn Kỷ Hợi Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Bính Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
2	Hai	Tân	Mùi	Mậu Thìn Tân Dậu Mùi	28/1	Bính Thìn Giáp Ngọ Mùi	29/1	1/2	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
3	Ba	Nhâm	Thân	Mậu Thìn Tân Dậu Mùi	27/2	Bính Thìn Giáp Ngọ Mùi	28/2	2/3	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
4	Tư	Quý	Đậu	Bính Thìn Tân Dậu Mùi	26/3	Bính Thìn Tân Dậu Mùi	27/3	3/3	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
5	Năm	Giáp	Tuất	Bính Thìn Tân Dậu Mùi	25/4	Bính Thìn Tân Dậu Mùi	26/4	4/5	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
6	Sáu	Ất	Hợi	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	24/5	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	25/5	5/6	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
7	Bảy	Bính	Tý	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	23/6	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	24/6	6/7	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
8	Tám	Đinh	Sửu	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	22/7	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	23/7	7/8	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
9	Chín	Mậu	Dần	Nhâm Thìn Tân Dậu Mùi	21/8	Nhâm Thìn Tân Dậu Mùi	22/8	8/9	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
10	Mười	Kỷ	Mão	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	20/9	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	21/9	9/10	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
11	Một	Canh	Thìn	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	19/10	Canh Thìn Tân Dậu Mùi	20/10	10/11	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi
12	Chạp	Tân	Tý	Bính Thìn Tân Dậu Mùi	18/11	Bính Thìn Tân Dậu Mùi	19/11	11/12	2	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	3	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	4	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	5	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	6	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	7	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	8	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	9	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	10	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	11	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	12	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	13	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	14	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	15	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	16	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	17	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	18	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	19	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	20	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	21	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	22	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	23	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	24	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	25	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	26	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	27	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	28	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	29	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi	30	Canh Thìn Giáp Ngọ Mùi

(366 + 2) - (30 - 16) = 354

54 + 28 = 82

82 - 14 = 68

68 - 1 = 67

67 = 1 Dư 22 = ẤT Dậu

NĂM 5165 : MẬU THÂN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mậu Thân 17/12	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tỵ 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Canh Hợi 26	Bính Canh Mùi 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mậu Tuất 29	Giáp Kỷ Hợi 30/12	Bính Canh Tân Sửu 31	Mậu Tân Sửu 1	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mão 3	Giáp Giáp Thìn 4	Canh Đinh Tỵ 5	Mậu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Dần 9	Bính Canh Tân Hợi 10	Canh Đinh Tỵ 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Kỷ Dần 13	Canh Đinh Tỵ 14	
2		Bính Mão 16/1	Canh Đinh Thìn 17	Mậu Bính Tân 18	Nhâm Quý Ngọ 19	Bính Canh Kỷ 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tỵ 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Canh Mùi 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Tân Sửu 30	Mậu Tân Sửu 31	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
3	Ba	Bính Mão 15/1	Canh Đinh Thìn 16	Mậu Bính Tân 17	Nhâm Quý Ngọ 18	Bính Canh Kỷ 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tỵ 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Canh Mùi 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mậu Tuất 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Canh Tân Sửu 29	Mậu Tân Sửu 30	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
4	Tư	Bính Mão 14/1	Canh Đinh Thìn 15	Mậu Bính Tân 16	Nhâm Quý Ngọ 17	Bính Canh Kỷ 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tỵ 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Canh Mùi 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mậu Tuất 26	Giáp Kỷ Hợi 27	Bính Canh Tân Sửu 28	Mậu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
5	Năm	Bính Mão 13/1	Canh Đinh Thìn 14	Mậu Bính Tân 15	Nhâm Quý Ngọ 16	Bính Canh Kỷ 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Tỵ 21	Giáp Giáp Thìn 22	Bính Canh Mùi 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mậu Tuất 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Canh Tân Sửu 27	Mậu Tân Sửu 28	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
6	Sáu	Bính Mão 12/1	Canh Đinh Thìn 13	Mậu Bính Tân 14	Nhâm Quý Ngọ 15	Bính Canh Kỷ 16	Mậu Tân Dậu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Tỵ 20	Giáp Giáp Thìn 21	Bính Canh Mùi 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Tuất 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Tân Sửu 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
7	Bảy	Bính Mão 11/1	Canh Đinh Thìn 12	Mậu Bính Tân 13	Nhâm Quý Ngọ 14	Bính Canh Kỷ 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19	Giáp Giáp Thìn 20	Bính Canh Mùi 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mậu Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tân Sửu 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
8	Tám	Bính Mão 10/1	Canh Đinh Thìn 11	Mậu Bính Tân 12	Nhâm Quý Ngọ 13	Bính Canh Kỷ 14	Mậu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tỵ 18	Giáp Giáp Thìn 19	Bính Canh Mùi 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mậu Tuất 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Canh Tân Sửu 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
9	Chín	Bính Mão 9/1	Canh Đinh Thìn 10	Mậu Bính Tân 11	Nhâm Quý Ngọ 12	Bính Canh Kỷ 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tỵ 17	Giáp Giáp Thìn 18	Bính Canh Mùi 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tân Sửu 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
10	Mười	Bính Mão 8/1	Canh Đinh Thìn 9	Mậu Bính Tân 10	Nhâm Quý Ngọ 11	Bính Canh Kỷ 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Thìn 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Tỵ 16	Giáp Giáp Thìn 17	Bính Canh Mùi 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Tuất 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tân Sửu 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
11	Một	Bính Mão 7/1	Canh Đinh Thìn 8	Mậu Bính Tân 9	Nhâm Quý Ngọ 10	Bính Canh Kỷ 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Thìn 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tỵ 15	Giáp Giáp Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mậu Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tân Sửu 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
12	Chạp	Bính Mão 6/1	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tân 8	Nhâm Quý Ngọ 9	Bính Canh Kỷ 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Thìn 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Tỵ 14	Giáp Giáp Thìn 15	Bính Canh Mùi 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Mậu Tuất 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Bính Canh Tân Sửu 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 1	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Canh Tỵ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Canh Đinh Tỵ 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Dần 11	Canh Đinh Tỵ 12		
	N	Mậu Thân 17/12	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tỵ 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Canh Hợi 26	Bính Canh Mùi 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mậu Tuất 29	Giáp Kỷ Hợi 30/12	Bính Canh Tân Sửu 31	Mậu Tân Sửu 1	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mão 3	Giáp Giáp Thìn 4	Canh Đinh Tỵ 5	Mậu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Dần 9	Bính Canh Tân Hợi 10	Canh Đinh Tỵ 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Kỷ Dần 13	Canh Đinh Tỵ 14	

85 + 22 = 1 Dư 47 = Canh Tuất

60

(366 + 14) + 5 = 385

NĂM 5166 : KỶ DẬU 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Ất Mùi	Màu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Mão	Màu Thìn	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Dần	Canh Đinh Mao	Nhâm Mau Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Thân Dậu	Màu Bính Tý	31/1	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão
2		Hai	Bính Thân	Màu Thìn	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Thân	Bính Át Dậu	Màu Bính Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Màu Tân Mão	Canh Thất Mão	Nhâm Quý Thìn	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Mùi	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	31/2	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	31/3	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão
3	Ba	Đinh Dậu	Bính Canh Tuất	Màu Thìn	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Át Mão	Màu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/2	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/3	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	
4	Tư	Màu Tuất	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Át Mão	Màu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/4	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/5	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	
5	Năm	Kỷ Hợi	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Át Mão	Màu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/6	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/7	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	
6	Sáu	Canh Tý	Nhâm Mau Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Bính Mão	Giáp Giáp Dần	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/8	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/9	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão		
7	Bảy	Tân Sửu	Nhâm Mau Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Bính Mão	Giáp Giáp Dần	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/10	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/11	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão		
8	Tám	Nhâm Dần	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Bính Mão	Giáp Giáp Dần	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/12	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/13	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	
9	Chín	Quý Mão	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Thân	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Bính Mão	Giáp Giáp Dần	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/14	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/15	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	
10	Mười	Giáp Thìn	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Bính Mão	Giáp Giáp Dần	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/16	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/17	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	
11	Một	Ất Tý	Màu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Bính Mão	Giáp Giáp Dần	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/18	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/19	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	
12	Chạp	Bính Ngọ	Bính Át Hợi	Màu Bính Tý	Canh Nhâm Tý	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Bính Mão	Giáp Giáp Dần	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mùi	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Canh Thân	Màu Tân Dậu	Canh Thất Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Bính Tý	30/20	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Màu Bính Thân	30/21	Màu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Mão	

NĂM 5167 : CANH TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Thân 12/12	Mậu Tuất 13/12	Canh Thân 14/12	Nhâm Thân 15/12	Giáp Thân 16/12	Bính Thân 17/12	Mậu Thân 18/12	Canh Thân 19/12	Nhâm Thân 20/12	Giáp Thân 21/12	Bính Thân 22/12	Mậu Thân 23/12	Canh Thân 24/12	Nhâm Thân 25/12	Giáp Thân 26/12	Bính Thân 27/12	Mậu Thân 28/12	Canh Thân 29/12	Nhâm Thân 30/12	Giáp Thân 31/12	Bính Thân 1/1	Mậu Thân 2/1	Canh Thân 3/1	Nhâm Thân 4/1	Giáp Thân 5/1	Bính Thân 6/1	Mậu Thân 7/1	Canh Thân 8/1	Nhâm Thân 9/1	Giáp Thân 10/1
2	Hai	Bính Thân 11/1	Mậu Thân 12/1	Canh Thân 13/1	Nhâm Thân 14/1	Giáp Thân 15/1	Bính Thân 16/1	Mậu Thân 17/1	Canh Thân 18/1	Nhâm Thân 19/1	Giáp Thân 20/1	Bính Thân 21/1	Mậu Thân 22/1	Canh Thân 23/1	Nhâm Thân 24/1	Giáp Thân 25/1	Bính Thân 26/1	Mậu Thân 27/1	Canh Thân 28/1	Nhâm Thân 29/1	Giáp Thân 30/1	Bính Thân 31/1	Mậu Thân 1/2	Canh Thân 2/2	Nhâm Thân 3/2	Giáp Thân 4/2	Bính Thân 5/2	Mậu Thân 6/2	Canh Thân 7/2	Nhâm Thân 8/2	Giáp Thân 9/2
3	Ba	Bính Thân 10/1	Mậu Thân 11/1	Canh Thân 12/1	Nhâm Thân 13/1	Giáp Thân 14/1	Bính Thân 15/1	Mậu Thân 16/1	Canh Thân 17/1	Nhâm Thân 18/1	Giáp Thân 19/1	Bính Thân 20/1	Mậu Thân 21/1	Canh Thân 22/1	Nhâm Thân 23/1	Giáp Thân 24/1	Bính Thân 25/1	Mậu Thân 26/1	Canh Thân 27/1	Nhâm Thân 28/1	Giáp Thân 29/1	Bính Thân 30/1	Mậu Thân 31/1	Canh Thân 1/2	Nhâm Thân 2/2	Giáp Thân 3/2	Bính Thân 4/2	Mậu Thân 5/2	Canh Thân 6/2	Nhâm Thân 7/2	Giáp Thân 8/2
4	Tư	Bính Thân 9/1	Mậu Thân 10/1	Canh Thân 11/1	Nhâm Thân 12/1	Giáp Thân 13/1	Bính Thân 14/1	Mậu Thân 15/1	Canh Thân 16/1	Nhâm Thân 17/1	Giáp Thân 18/1	Bính Thân 19/1	Mậu Thân 20/1	Canh Thân 21/1	Nhâm Thân 22/1	Giáp Thân 23/1	Bính Thân 24/1	Mậu Thân 25/1	Canh Thân 26/1	Nhâm Thân 27/1	Giáp Thân 28/1	Bính Thân 29/1	Mậu Thân 30/1	Canh Thân 31/1	Nhâm Thân 1/2	Giáp Thân 2/2	Bính Thân 3/2	Mậu Thân 4/2	Canh Thân 5/2	Nhâm Thân 6/2	Giáp Thân 7/2
5	Nam	Bính Thân 8/1	Mậu Thân 9/1	Canh Thân 10/1	Nhâm Thân 11/1	Giáp Thân 12/1	Bính Thân 13/1	Mậu Thân 14/1	Canh Thân 15/1	Nhâm Thân 16/1	Giáp Thân 17/1	Bính Thân 18/1	Mậu Thân 19/1	Canh Thân 20/1	Nhâm Thân 21/1	Giáp Thân 22/1	Bính Thân 23/1	Mậu Thân 24/1	Canh Thân 25/1	Nhâm Thân 26/1	Giáp Thân 27/1	Bính Thân 28/1	Mậu Thân 29/1	Canh Thân 30/1	Nhâm Thân 31/1	Giáp Thân 1/2	Bính Thân 2/2	Mậu Thân 3/2	Canh Thân 4/2	Nhâm Thân 5/2	Giáp Thân 6/2
6	Sáu	Bính Thân 7/1	Mậu Thân 8/1	Canh Thân 9/1	Nhâm Thân 10/1	Giáp Thân 11/1	Bính Thân 12/1	Mậu Thân 13/1	Canh Thân 14/1	Nhâm Thân 15/1	Giáp Thân 16/1	Bính Thân 17/1	Mậu Thân 18/1	Canh Thân 19/1	Nhâm Thân 20/1	Giáp Thân 21/1	Bính Thân 22/1	Mậu Thân 23/1	Canh Thân 24/1	Nhâm Thân 25/1	Giáp Thân 26/1	Bính Thân 27/1	Mậu Thân 28/1	Canh Thân 29/1	Nhâm Thân 30/1	Giáp Thân 31/1	Bính Thân 1/2	Mậu Thân 2/2	Canh Thân 3/2	Nhâm Thân 4/2	Giáp Thân 5/2
7	Bảy	Bính Thân 6/1	Mậu Thân 7/1	Canh Thân 8/1	Nhâm Thân 9/1	Giáp Thân 10/1	Bính Thân 11/1	Mậu Thân 12/1	Canh Thân 13/1	Nhâm Thân 14/1	Giáp Thân 15/1	Bính Thân 16/1	Mậu Thân 17/1	Canh Thân 18/1	Nhâm Thân 19/1	Giáp Thân 20/1	Bính Thân 21/1	Mậu Thân 22/1	Canh Thân 23/1	Nhâm Thân 24/1	Giáp Thân 25/1	Bính Thân 26/1	Mậu Thân 27/1	Canh Thân 28/1	Nhâm Thân 29/1	Giáp Thân 30/1	Bính Thân 31/1	Mậu Thân 1/2	Canh Thân 2/2	Nhâm Thân 3/2	Giáp Thân 4/2
8	Tám	Bính Thân 5/1	Mậu Thân 6/1	Canh Thân 7/1	Nhâm Thân 8/1	Giáp Thân 9/1	Bính Thân 10/1	Mậu Thân 11/1	Canh Thân 12/1	Nhâm Thân 13/1	Giáp Thân 14/1	Bính Thân 15/1	Mậu Thân 16/1	Canh Thân 17/1	Nhâm Thân 18/1	Giáp Thân 19/1	Bính Thân 20/1	Mậu Thân 21/1	Canh Thân 22/1	Nhâm Thân 23/1	Giáp Thân 24/1	Bính Thân 25/1	Mậu Thân 26/1	Canh Thân 27/1	Nhâm Thân 28/1	Giáp Thân 29/1	Bính Thân 30/1	Mậu Thân 31/1	Canh Thân 1/2	Nhâm Thân 2/2	Giáp Thân 3/2
9	Chín	Bính Thân 4/1	Mậu Thân 5/1	Canh Thân 6/1	Nhâm Thân 7/1	Giáp Thân 8/1	Bính Thân 9/1	Mậu Thân 10/1	Canh Thân 11/1	Nhâm Thân 12/1	Giáp Thân 13/1	Bính Thân 14/1	Mậu Thân 15/1	Canh Thân 16/1	Nhâm Thân 17/1	Giáp Thân 18/1	Bính Thân 19/1	Mậu Thân 20/1	Canh Thân 21/1	Nhâm Thân 22/1	Giáp Thân 23/1	Bính Thân 24/1	Mậu Thân 25/1	Canh Thân 26/1	Nhâm Thân 27/1	Giáp Thân 28/1	Bính Thân 29/1	Mậu Thân 30/1	Canh Thân 31/1	Nhâm Thân 1/2	Giáp Thân 2/2
10	Mười	Bính Thân 3/1	Mậu Thân 4/1	Canh Thân 5/1	Nhâm Thân 6/1	Giáp Thân 7/1	Bính Thân 8/1	Mậu Thân 9/1	Canh Thân 10/1	Nhâm Thân 11/1	Giáp Thân 12/1	Bính Thân 13/1	Mậu Thân 14/1	Canh Thân 15/1	Nhâm Thân 16/1	Giáp Thân 17/1	Bính Thân 18/1	Mậu Thân 19/1	Canh Thân 20/1	Nhâm Thân 21/1	Giáp Thân 22/1	Bính Thân 23/1	Mậu Thân 24/1	Canh Thân 25/1	Nhâm Thân 26/1	Giáp Thân 27/1	Bính Thân 28/1	Mậu Thân 29/1	Canh Thân 30/1	Nhâm Thân 31/1	Giáp Thân 1/2
11	Một	Bính Thân 2/1	Mậu Thân 3/1	Canh Thân 4/1	Nhâm Thân 5/1	Giáp Thân 6/1	Bính Thân 7/1	Mậu Thân 8/1	Canh Thân 9/1	Nhâm Thân 10/1	Giáp Thân 11/1	Bính Thân 12/1	Mậu Thân 13/1	Canh Thân 14/1	Nhâm Thân 15/1	Giáp Thân 16/1	Bính Thân 17/1	Mậu Thân 18/1	Canh Thân 19/1	Nhâm Thân 20/1	Giáp Thân 21/1	Bính Thân 22/1	Mậu Thân 23/1	Canh Thân 24/1	Nhâm Thân 25/1	Giáp Thân 26/1	Bính Thân 27/1	Mậu Thân 28/1	Canh Thân 29/1	Nhâm Thân 30/1	Giáp Thân 31/1
12	Chạp	Bính Thân 1/1	Mậu Thân 2/1	Canh Thân 3/1	Nhâm Thân 4/1	Giáp Thân 5/1	Bính Thân 6/1	Mậu Thân 7/1	Canh Thân 8/1	Nhâm Thân 9/1	Giáp Thân 10/1	Bính Thân 11/1	Mậu Thân 12/1	Canh Thân 13/1	Nhâm Thân 14/1	Giáp Thân 15/1	Bính Thân 16/1	Mậu Thân 17/1	Canh Thân 18/1	Nhâm Thân 19/1	Giáp Thân 20/1	Bính Thân 21/1	Mậu Thân 22/1	Canh Thân 23/1	Nhâm Thân 24/1	Giáp Thân 25/1	Bính Thân 26/1	Mậu Thân 27/1	Canh Thân 28/1	Nhâm Thân 29/1	Giáp Thân 30/1

54 + 41 = 1 Dr 35 = Mậu Tuất

(366 + 6) - (30 - 12) = 354

NĂM 5168 : TÂN HỢI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																													
1	Giêng	Kỷ Mùi	Giáp Kỷ Hợi	13/12 Mau Thân Tý	14 Bính Thân Tý	15 Cảnh Bính Thân Tý	16 Cảnh Nhâm Dần Mau	17 Nhâm Thân Mau	Cảnh Đinh Mùi	Mau Bính Thân Tý	21 Cảnh Bính Mùi	22 Nhâm Mau Thân Tý	Giáp Kỷ Thân Tý	24 Bính Cảnh Thân Tý	Mau Tân Hợi	25 Cảnh Thân Tý	26 Cảnh Thân Tý	27 Nhâm Thân Tý	28 Giáp Thân Tý	29 Bính Thân Hợi	30/12 Mau Bính Thân Tý	1 Cảnh Đinh Tý	2 Nhâm Mau Thân Tý	3 Giáp Bính Thân Tý	4 Bính Cảnh Thân Tý	5 Mau Cảnh Thân Tý	6 Cảnh Thân Tý	7 Nhâm Thân Tý	8 Giáp Thân Tý	9 Bính Thân Hợi	10 Mau Bính Thân Tý	11 Cảnh Đinh Mau																													
2		Hai	Cảnh Thân	12/1 Nhâm Thân Hợi	13 Cảnh Bính Thân Tý	14 Bính Cảnh Thân Tý	15 Mau Cảnh Thân Tý	16 Cảnh Thân Tý	17 Giáp Thân Tý	18 Bính Thân Hợi	19 Mau Bính Thân Tý	20 Cảnh Bính Mùi	21 Nhâm Mau Thân Tý	22 Giáp Bính Thân Tý	23 Bính Cảnh Thân Tý	24 Mau Cảnh Thân Tý	25 Cảnh Thân Tý	26 Nhâm Thân Tý	27 Giáp Thân Tý	28 Bính Thân Hợi	29 Mau Bính Thân Tý	30/1 Cảnh Bính Thân Tý	1 Nhâm Mau Thân Tý	2 Giáp Bính Thân Tý	3 Bính Cảnh Thân Tý	4 Mau Cảnh Thân Tý	5 Cảnh Thân Tý	6 Nhâm Thân Tý	7 Giáp Thân Tý	8 Bính Thân Hợi	9 Mau Bính Thân Tý	10 Cảnh Đinh Dau																													
3	Ba	Tân Dậu	11/2 Nhâm Mau Thân Hợi	12 Cảnh Bính Thân Tý	13 Bính Cảnh Thân Tý	14 Mau Cảnh Thân Tý	15 Cảnh Thân Tý	16 Giáp Thân Tý	17 Bính Thân Hợi	18 Mau Bính Thân Tý	19 Cảnh Bính Mùi	20 Nhâm Mau Thân Tý	21 Giáp Bính Thân Tý	22 Bính Cảnh Thân Tý	23 Mau Cảnh Thân Tý	24 Cảnh Thân Tý	25 Nhâm Thân Tý	26 Giáp Thân Tý	27 Bính Thân Hợi	28 Mau Bính Thân Tý	29 Cảnh Bính Thân Tý	30/2 Nhâm Mau Thân Tý	1/3 Giáp Bính Thân Tý	2 Bính Cảnh Thân Tý	3 Mau Cảnh Thân Tý	4 Cảnh Thân Tý	5 Nhâm Thân Tý	6 Giáp Thân Tý	7 Bính Thân Hợi	8 Mau Bính Thân Tý	9 Cảnh Đinh Dau	10 Nhâm Mau Thân Tý																													
4	Tư	Nhâm Tuất	10/3 Cảnh Đinh Dau	11 Nhâm Mau Thân Tý	12 Cảnh Bính Thân Tý	13 Bính Cảnh Thân Tý	14 Mau Cảnh Thân Tý	15 Cảnh Thân Tý	16 Giáp Thân Tý	17 Bính Thân Hợi	18 Mau Bính Thân Tý	19 Cảnh Bính Mùi	20 Nhâm Mau Thân Tý	21 Giáp Bính Thân Tý	22 Bính Cảnh Thân Tý	23 Mau Cảnh Thân Tý	24 Cảnh Thân Tý	25 Nhâm Thân Tý	26 Giáp Thân Tý	27 Bính Thân Hợi	28 Mau Bính Thân Tý	29 Cảnh Đinh Dau	30/2 Nhâm Mau Thân Tý	1/3 Giáp Bính Thân Tý	2 Bính Cảnh Thân Tý	3 Mau Cảnh Thân Tý	4 Cảnh Thân Tý	5 Nhâm Thân Tý	6 Giáp Thân Tý	7 Bính Thân Hợi	8 Mau Bính Thân Tý	9 Cảnh Đinh Dau	10 Nhâm Mau Thân Tý																												
5	Năm	Quý Hợi	9/4 Cảnh Đinh Dau	10 Nhâm Mau Thân Tý	11 Cảnh Bính Thân Tý	12 Bính Cảnh Thân Tý	13 Mau Cảnh Thân Tý	14 Cảnh Thân Tý	15 Giáp Thân Tý	16 Bính Thân Hợi	17 Mau Bính Thân Tý	18 Cảnh Bính Mùi	19 Nhâm Mau Thân Tý	20 Giáp Bính Thân Tý	21 Bính Cảnh Thân Tý	22 Mau Cảnh Thân Tý	23 Cảnh Thân Tý	24 Nhâm Thân Tý	25 Giáp Thân Tý	26 Bính Thân Hợi	27 Mau Bính Thân Tý	28 Cảnh Đinh Dau	29 Nhâm Mau Thân Tý	30/4 Giáp Bính Thân Tý	1/5 Bính Cảnh Thân Tý	2 Mau Cảnh Thân Tý	3 Cảnh Thân Tý	4 Nhâm Thân Tý	5 Giáp Thân Tý	6 Bính Thân Hợi	7 Mau Bính Thân Tý	8 Cảnh Đinh Dau	9 Nhâm Mau Thân Tý																												
6	Sáu	Giáp Tý	8/5 Cảnh Đinh Dau	9 Nhâm Mau Thân Tý	10 Cảnh Bính Thân Tý	11 Bính Cảnh Thân Tý	12 Mau Cảnh Thân Tý	13 Cảnh Thân Tý	14 Giáp Thân Tý	15 Bính Thân Hợi	16 Mau Bính Thân Tý	17 Cảnh Bính Mùi	18 Nhâm Mau Thân Tý	19 Giáp Bính Thân Tý	20 Bính Cảnh Thân Tý	21 Mau Cảnh Thân Tý	22 Cảnh Thân Tý	23 Nhâm Thân Tý	24 Giáp Thân Tý	25 Bính Thân Hợi	26 Mau Bính Thân Tý	27 Cảnh Đinh Dau	28 Nhâm Mau Thân Tý	29 Giáp Bính Thân Tý	30/5 Bính Cảnh Thân Tý	1/6 Mau Cảnh Thân Tý	2 Cảnh Thân Tý	3 Nhâm Thân Tý	4 Giáp Thân Tý	5 Bính Thân Hợi	6 Mau Bính Thân Tý	7 Cảnh Đinh Dau	8 Nhâm Mau Thân Tý																												
7	Bảy	Bính Dần	7/6 Cảnh Đinh Dau	8 Nhâm Mau Thân Tý	9 Cảnh Bính Thân Tý	10 Bính Cảnh Thân Tý	11 Mau Cảnh Thân Tý	12 Cảnh Thân Tý	13 Giáp Thân Tý	14 Bính Thân Hợi	15 Mau Bính Thân Tý	16 Cảnh Bính Mùi	17 Nhâm Mau Thân Tý	18 Giáp Bính Thân Tý	19 Bính Cảnh Thân Tý	20 Mau Cảnh Thân Tý	21 Cảnh Thân Tý	22 Nhâm Thân Tý	23 Giáp Thân Tý	24 Bính Thân Hợi	25 Mau Bính Thân Tý	26 Cảnh Đinh Dau	27 Nhâm Mau Thân Tý	28 Giáp Bính Thân Tý	29 Bính Cảnh Thân Tý	30/6 Mau Cảnh Thân Tý	1/7 Cảnh Thân Tý	2 Nhâm Thân Tý	3 Giáp Thân Tý	4 Bính Thân Hợi	5 Mau Bính Thân Tý	6 Cảnh Đinh Dau	7 Nhâm Mau Thân Tý																												
8	Tám	Đinh Mão	6/7 Cảnh Đinh Dau	7 Nhâm Mau Thân Tý	8 Cảnh Bính Thân Tý	9 Bính Cảnh Thân Tý	10 Mau Cảnh Thân Tý	11 Cảnh Thân Tý	12 Giáp Thân Tý	13 Bính Thân Hợi	14 Mau Bính Thân Tý	15 Cảnh Bính Mùi	16 Nhâm Mau Thân Tý	17 Giáp Bính Thân Tý	18 Bính Cảnh Thân Tý	19 Mau Cảnh Thân Tý	20 Cảnh Thân Tý	21 Nhâm Thân Tý	22 Giáp Thân Tý	23 Bính Thân Hợi	24 Mau Bính Thân Tý	25 Cảnh Đinh Dau	26 Nhâm Mau Thân Tý	27 Giáp Bính Thân Tý	28 Bính Cảnh Thân Tý	29 Mau Cảnh Thân Tý	30/7 Cảnh Thân Tý	1/8 Nhâm Thân Tý	2 Giáp Thân Tý	3 Bính Thân Hợi	4 Mau Bính Thân Tý	5 Cảnh Đinh Dau	6 Nhâm Mau Thân Tý																												
9	Chín	Mau Thìn	5/8 Cảnh Đinh Dau	6 Nhâm Mau Thân Tý	7 Cảnh Bính Thân Tý	8 Bính Cảnh Thân Tý	9 Mau Cảnh Thân Tý	10 Cảnh Thân Tý	11 Giáp Thân Tý	12 Bính Thân Hợi	13 Mau Bính Thân Tý	14 Cảnh Bính Mùi	15 Nhâm Mau Thân Tý	16 Giáp Bính Thân Tý	17 Bính Cảnh Thân Tý	18 Mau Cảnh Thân Tý	19 Cảnh Thân Tý	20 Nhâm Thân Tý	21 Giáp Thân Tý	22 Bính Thân Hợi	23 Mau Bính Thân Tý	24 Cảnh Đinh Dau	25 Nhâm Mau Thân Tý	26 Giáp Bính Thân Tý	27 Bính Cảnh Thân Tý	28 Mau Cảnh Thân Tý	29 Cảnh Thân Tý	30/8 Nhâm Thân Tý	1/9 Giáp Thân Tý	2 Bính Thân Hợi	3 Mau Bính Thân Tý	4 Cảnh Đinh Dau	5 Nhâm Mau Thân Tý																												
10	Mười	Kỷ Tý	4/9 Cảnh Đinh Dau	5 Nhâm Mau Thân Tý	6 Cảnh Bính Thân Tý	7 Bính Cảnh Thân Tý	8 Mau Cảnh Thân Tý	9 Cảnh Thân Tý	10 Giáp Thân Tý	11 Bính Thân Hợi	12 Mau Bính Thân Tý	13 Cảnh Bính Mùi	14 Nhâm Mau Thân Tý	15 Giáp Bính Thân Tý	16 Bính Cảnh Thân Tý	17 Mau Cảnh Thân Tý	18 Cảnh Thân Tý	19 Nhâm Thân Tý	20 Giáp Thân Tý	21 Bính Thân Hợi	22 Mau Bính Thân Tý	23 Cảnh Đinh Dau	24 Nhâm Mau Thân Tý	25 Giáp Bính Thân Tý	26 Bính Cảnh Thân Tý	27 Mau Cảnh Thân Tý	28 Cảnh Thân Tý	29 Nhâm Thân Tý	30/9 Giáp Thân Tý	1/10 Bính Thân Hợi	2 Mau Bính Thân Tý	3 Cảnh Đinh Dau	4 Nhâm Mau Thân Tý																												
11	Một	Cảnh Ngọ	3/10 Cảnh Đinh Dau	4 Nhâm Mau Thân Tý	5 Cảnh Bính Thân Tý	6 Bính Cảnh Thân Tý	7 Mau Cảnh Thân Tý	8 Cảnh Thân Tý	9 Giáp Thân Tý	10 Bính Thân Hợi	11 Mau Bính Thân Tý	12 Cảnh Bính Mùi	13 Nhâm Mau Thân Tý	14 Giáp Bính Thân Tý	15 Bính Cảnh Thân Tý	16 Mau Cảnh Thân Tý	17 Cảnh Thân Tý	18 Nhâm Thân Tý	19 Giáp Thân Tý	20 Bính Thân Hợi	21 Mau Bính Thân Tý	22 Cảnh Đinh Dau	23 Nhâm Mau Thân Tý	24 Giáp Bính Thân Tý	25 Bính Cảnh Thân Tý	26 Mau Cảnh Thân Tý	27 Cảnh Thân Tý	28 Nhâm Thân Tý	29 Giáp Thân Tý	30/10 Bính Thân Hợi	1/11 Mau Bính Thân Tý	2 Cảnh Đinh Dau	3 Nhâm Mau Thân Tý																												
12	Chạp	Tân Mùi	2/11 Cảnh Đinh Dau	3 Nhâm Mau Thân Tý	4 Cảnh Bính Thân Tý	5 Bính Cảnh Thân Tý	6 Mau Cảnh Thân Tý	7 Cảnh Thân Tý	8 Giáp Thân Tý	9 Bính Thân Hợi	10 Mau Bính Thân Tý	11 Cảnh Bính Mùi	12 Nhâm Mau Thân Tý	13 Giáp Bính Thân Tý	14 Bính Cảnh Thân Tý	15 Mau Cảnh Thân Tý	16 Cảnh Thân Tý	17 Nhâm Thân Tý	18 Giáp Thân Tý	19 Bính Thân Hợi	20 Mau Bính Thân Tý	21 Cảnh Đinh Dau	22 Nhâm Mau Thân Tý	23 Giáp Bính Thân Tý	24 Bính Cảnh Thân Tý	25 Mau Cảnh Thân Tý	26 Cảnh Thân Tý	27 Nhâm Thân Tý	28 Giáp Thân Tý	29 Bính Thân Hợi	30/11 Mau Bính Thân Tý	1/12 Cảnh Đinh Dau	2 Nhâm Mau Thân Tý	3 Cảnh Đinh Dau	4 Nhâm Mau Thân Tý	5 Cảnh Đinh Dau	6 Nhâm Mau Thân Tý	7 Cảnh Đinh Dau	8 Nhâm Mau Thân Tý	9 Cảnh Đinh Dau	10 Nhâm Mau Thân Tý	11 Cảnh Đinh Dau	12 Nhâm Mau Thân Tý	13 Cảnh Đinh Dau	14 Nhâm Mau Thân Tý	15 Cảnh Đinh Dau	16 Nhâm Mau Thân Tý	17 Cảnh Đinh Dau	18 Nhâm Mau Thân Tý	19 Cảnh Đinh Dau	20 Nhâm Mau Thân Tý	21 Cảnh Đinh Dau	22 Nhâm Mau Thân Tý	23 Cảnh Đinh Dau	24 Nhâm Mau Thân Tý	25 Cảnh Đinh Dau	26 Nhâm Mau Thân Tý	27 Cảnh Đinh Dau	28 Nhâm Mau Thân Tý	29 Cảnh Đinh Dau	30/12 Nhâm Mau Thân Tý

84 + 35 = 1 Dư 59 = Nhâm Tuất

(366 + 18) = 384

NĂM 5169 : NHÂM TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Thân	Nhâm Thân Hợi	Giáp Quý Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Quý Tuất	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
2	Hai	Quý Đậu	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Tý	Bính Át Ngọ	Giáp Quý Hợi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
3	Ba	Giáp Tuất	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Bính Át Sửu	Giáp Quý Thân	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Quý Tuất	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
4	Tư	Ất Hợi	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Bính Át Ngọ	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
5	Năm	Bính Tý	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
6	Sáu	Đinh Sửu	Canh Nhâm Thân	Bính Tân Mão	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
7	Bảy	Mậu Dần	Bính Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão		
8	Tám	Kỷ Mão	Giáp Bính Thân	Bính Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
9	Chín	Canh Thìn	Giáp Bính Thân	Bính Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
10	Mười	Tân Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Bính Thân	Bính Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
11	Một	Nhâm Ngọ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Bính Thân	Bính Tân Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
12	Chạp	Quý Mùi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Bính Tân Sửu	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Hợi	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thân	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão

54 + 59
= 1 Dư 53 = Bính Thìn

(366) - (30 - 18)
366 - 12
= 354

NĂM 5170 : QUÝ SỬU 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Canh Đinh Thìn 13/12	Nhâm Đinh Thìn 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Đầu 23	Canh Nhâm Dầu 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Quý Tý 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thìn 30/12	Giáp Kỷ Thân 31	Bính Canh Ngọ 2	Mậu Tân Mùi 3	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Dầu 5	Giáp Quý Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Dần 8	Canh Đinh Sửu 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Nhâm Dầu 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Quý Tuất 16	Bính Át Hợi 17					
2	Hai	Mậu Đinh Thìn 18/1	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Đinh Thìn 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Đầu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Quý Tý 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Thân 31/1	Bính Canh Ngọ 1/2	Mậu Tân Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dầu 4	Giáp Quý Tuất 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Dần 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Dầu 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Dầu 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Quý Tuất 15	Bính Át Hợi 16				
3	Ba	Mậu Đinh Thìn 17/2	Bính Đinh Thìn 18	Nhâm Đinh Thìn 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Đầu 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Quý Tý 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Dần 27	Canh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thân 30/2	Bính Canh Ngọ 1/3	Mậu Tân Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dầu 4	Giáp Quý Tuất 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Dần 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Dầu 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Dầu 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Quý Tuất 15	Bính Át Hợi 16				
4	Tư	Mậu Đinh Thìn 17/3	Canh Đinh Thìn 18	Nhâm Đinh Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Đầu 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Quý Tý 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Dần 27	Canh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thân 30	Bính Canh Ngọ 31/3	Mậu Tân Mùi 1/4	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15				
5	Năm	Mậu Đinh Thìn 18/4	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Đinh Thìn 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Đầu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Quý Tý 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Thân 31/3	Bính Canh Ngọ 1/5	Mậu Tân Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dầu 4	Giáp Quý Tuất 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Dần 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Dầu 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Dầu 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Quý Tuất 15	Bính Át Hợi 16				
6	Sáu	Bính Đinh Thân 15/5	Mậu Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Đinh Thân 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Đầu 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Quý Tý 24	Bính Át Sửu 25	Mậu Dần 26	Canh Đinh Mão 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Canh Ngọ 30/4	Mậu Tân Mùi 1/5	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15			
7	Bảy	Bính Đinh Thân 14/6	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Đinh Thân 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Đầu 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Quý Tý 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Dần 24	Canh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Ngọ 28	Canh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Dầu 30/6	Mậu Tân Mùi 1/7	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15		
8	Tám	Giáp Đinh Thân 13/7	Mậu Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Đinh Thân 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Dần 18	Mậu Tân Đầu 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Quý Tý 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Dần 24	Canh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Ngọ 28	Canh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Dầu 30/7	Mậu Tân Mùi 1/8	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15	
9	Chín	Giáp Đinh Thân 12/8	Mậu Đinh Thân 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Đinh Thân 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Đầu 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Quý Tý 21	Bính Át Sửu 22	Mậu Dần 23	Canh Đinh Mão 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Ngọ 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Dầu 30/8	Mậu Tân Mùi 1/9	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15	
10	Mười	Nhâm Đinh Thân 11/9	Canh Đinh Thân 12	Giáp Đinh Thân 13	Mậu Đinh Thân 14	Nhâm Đinh Thân 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Đầu 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Quý Tý 21	Bính Át Sửu 22	Mậu Dần 23	Canh Đinh Mão 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Ngọ 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Dầu 30/9	Mậu Tân Mùi 1/10	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15
11	Một	Nhâm Đinh Thân 10/10	Canh Đinh Thân 11	Giáp Đinh Thân 12	Mậu Đinh Thân 13	Nhâm Đinh Thân 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Đầu 17	Canh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Quý Tý 20	Bính Át Sửu 21	Mậu Dần 22	Canh Đinh Mão 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Ngọ 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Dầu 30/10	Mậu Tân Mùi 1/11	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15
12	Chạp	Canh Đinh Thân 9/11	Nhâm Đinh Thân 10	Giáp Đinh Thân 11	Mậu Đinh Thân 12	Nhâm Đinh Thân 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Đầu 16	Canh Nhâm Thân 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Quý Tý 19	Bính Át Sửu 20	Mậu Dần 21	Canh Đinh Mão 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Canh Ngọ 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Dầu 30/11	Mậu Tân Mùi 1/12	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15
	N	Canh Đinh Thân 8/12	Nhâm Đinh Thân 9	Giáp Đinh Thân 10	Mậu Đinh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Đầu 15	Canh Nhâm Thân 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Quý Tý 18	Bính Át Sửu 19	Mậu Dần 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Ngọ 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Dầu 30/12	Mậu Tân Mùi 1/1	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dầu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Dần 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dầu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Dầu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Quý Tuất 14	Bính Át Hợi 15

$$85 + 53 = 2 \text{ Dư } 18 = \text{Tân Ty}$$

$$(366 + 12) + 7 = 378 + 7 = 385$$

NĂM 5171 : GIÁP DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Nhâm Ngô 8/1	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mậu Tý 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Ngô Dậu 20	Bính Mùi 21	Mậu Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Tuất 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Nhâm Dần 28	Nhâm Quý Mao 29	Giáp Thìn 30	Bính Át Tý 1/2	Mậu Bính Ngô 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5		
2	Hai	Mậu Thân Hợi 6/2	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Dần 9	Bính Mao 10	Mậu Thìn 11	Canh Đinh Tý 12	Nhâm Mậu Ngô 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Tuất 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Ngô 19	Bính Mùi 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mậu Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Dần 27	Giáp Thìn 28	Bính Át Tý 29	Mậu Bính Ngô 30	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2			
3	Ba	Mậu Tân Tý 6/3	Canh Nhâm Ngô 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Thân Dậu 9	Bính Mao 10	Mậu Đinh Dậu 11	Canh Đinh Hợi 12	Nhâm Mậu Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Ngô 19	Bính Mùi 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mậu Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Dần 27	Giáp Thìn 28	Bính Át Tý 29	Mậu Bính Ngô 30	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Dậu 2			
4	Tư	Bính Canh Tuất 4/4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Dần 7	Bính Mao 8	Mậu Đinh Dậu 9	Canh Đinh Hợi 10	Nhâm Mậu Tý 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Ngô 17	Bính Mùi 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Nhâm Dần 25	Giáp Thìn 26	Bính Át Tý 27	Mậu Bính Ngô 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30			
5	Năm	Bính Canh Thìn 4/5	Mậu Tân Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Dần 7	Bính Mao 8	Mậu Đinh Dậu 9	Canh Đinh Hợi 10	Nhâm Mậu Tý 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Ngô 17	Bính Mùi 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Nhâm Dần 25	Giáp Thìn 26	Bính Át Tý 27	Mậu Bính Ngô 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30			
6	Sáu	Giáp Kỷ Dậu 2/6	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Dần 5	Bính Mao 6	Mậu Đinh Dậu 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Mậu Tý 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Ngô 15	Bính Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mậu Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Giáp Thìn 24	Bính Át Tý 25	Mậu Bính Ngô 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28			
7	Bảy	Quý Kỷ Mao 2/7	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Dần 5	Bính Mao 6	Mậu Đinh Dậu 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Mậu Tý 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Ngô 15	Bính Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mậu Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Giáp Thìn 24	Bính Át Tý 25	Mậu Bính Ngô 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28			
8	Tám	Nhâm Mậu Thân 3/8	Quý Kỷ Canh Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Nhâm Quý Sửu 6	Canh Đinh Dậu 7	Mậu Đinh Sửu 8	Giáp Bính Dậu 9	Bính Mậu Thân 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Bính Canh Dần 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Ngô 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Tuất 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngô 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29			
9	Chín	Nhâm Mậu Thân Đần 3/9	Quý Kỷ Canh Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Nhâm Quý Sửu 6	Canh Đinh Dậu 7	Mậu Đinh Sửu 8	Giáp Bính Dậu 9	Bính Mậu Thân 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Bính Canh Dần 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Ngô 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Tuất 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngô 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29			
10	Mười	Canh Đinh Mùi 2/9	Nhâm Quý Mậu Thân 3	Giáp Thân Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Nhâm Quý Sửu 6	Canh Đinh Dậu 7	Mậu Đinh Sửu 8	Giáp Bính Dậu 9	Bính Mậu Thân 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Bính Canh Dần 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Ngô 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Tuất 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngô 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29		
11	Một	Canh Đinh Sửu 2/10	Quý Kỷ Canh Dậu 3	Bính Canh Thân 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Dần 6	Bính Mao 7	Mậu Đinh Dậu 8	Canh Đinh Hợi 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Ngô 15	Bính Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mậu Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Giáp Thìn 24	Bính Át Tý 25	Mậu Bính Ngô 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28			
12	Chạp	Mậu Bính Ngô 2/11	Canh Nhâm Mùi 3	Giáp Thân Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Nhâm Quý Sửu 6	Canh Đinh Dậu 7	Mậu Đinh Sửu 8	Giáp Bính Dậu 9	Bính Mậu Thân 10	Canh Đinh Tý 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Bính Canh Dần 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Ngô 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Tuất 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngô 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29		

54 + 18
= 1 Dư 12 = Ất Hợi
60

(366 - 7) - (30 - 25)
359 - 5
= 354

NĂM 5173 : BÌNH THÌN 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Tân Đậu	Bình Cánh Ngô 14/12	Màu Tân Thân 15	Cánh Nhâm Thân 16	Cánh Thân Thìn 17	Bính Ái Hợi 18	Giáp Quý Tân 19	Giáp Bính Thìn 20	Màu Bính Sửu 21	Nhâm Mau Dần 22	Giáp Mau Kỷ 23	Bính Cánh Thìn 24	Màu Tân Thân 25	Cánh Nhâm Ngô 26	Nhâm Mau Mùi 27	Giáp Thân Thìn 28	Bính Ái Dậu 29	Màu Bính Tuất 30/12	Cánh Đinh Hợi 31	Nhâm Đinh Tý 2	Giáp Cánh Kỷ 3	Bính Cánh Dần 4	Màu Tân Mau 5	Cánh Nhâm Thân 6	Giáp Nhâm Ngô 7	Bính Mau Mùi 8	Cánh Thân Dậu 9	Nhâm Mau Tuất 10	Bính Thân Đầu 11	Màu Bính Mau 12				
2	Hai	Nhâm Tuất	Giáp Kỷ Hợi 13/1	Bính Thân Tý 14	Cánh Nhâm Tân 15	Nhâm Quý Mau 16	Giáp Bính Thìn 17	Giáp Thân Đầu 18	Bính Ái Hợi 19	Màu Bính Sửu 20	Cánh Đinh Mùi 21	Nhâm Mau Thân 22	Giáp Cánh Dậu 23	Bính Cánh Thìn 24	Màu Tân Thân 25	Cánh Nhâm Ngô 26	Nhâm Mau Mùi 27	Giáp Thân Đầu 28	Bính Ái Dậu 29	Màu Bính Tuất 30	Nhâm Đinh Tý 31/1	Giáp Cánh Kỷ 1/2	Bính Cánh Dần 2	Màu Tân Mau 3	Cánh Nhâm Thân 4	Giáp Nhâm Ngô 5	Bính Mau Mùi 6	Cánh Thân Đầu 7	Nhâm Mau Tuất 8	Bính Thân Đầu 9	Màu Bính Mau 10				
3	Ba	Quý Hợi	Giáp Kỷ Tý 12/2	Bính Thân Ngô 13	Cánh Nhâm Tân 14	Nhâm Quý Mau 15	Giáp Bính Thìn 16	Giáp Thân Đầu 17	Bính Ái Hợi 18	Màu Bính Sửu 19	Cánh Đinh Mùi 20	Nhâm Mau Thân 21	Giáp Cánh Dậu 22	Bính Cánh Thìn 23	Màu Tân Thân 24	Cánh Nhâm Ngô 25	Nhâm Mau Mùi 26	Giáp Thân Đầu 27	Bính Ái Dậu 28	Màu Bính Tuất 29	Nhâm Đinh Tý 30/2	Giáp Cánh Kỷ 2	Bính Cánh Dần 3	Màu Tân Mau 4	Cánh Nhâm Thân 5	Giáp Nhâm Ngô 6	Bính Mau Mùi 7	Cánh Thân Đầu 8	Nhâm Mau Tuất 9	Bính Thân Đầu 10	Màu Bính Mau 11				
4	Tư	Giáp Tý	Nhâm Mau Tuất 11/3	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Thân Tý 13	Cánh Nhâm Tân 14	Nhâm Quý Mau 15	Giáp Bính Thìn 16	Giáp Thân Đầu 17	Bính Ái Hợi 18	Màu Bính Sửu 19	Cánh Đinh Mùi 20	Nhâm Mau Thân 21	Giáp Cánh Dậu 22	Bính Cánh Thìn 23	Màu Tân Thân 24	Cánh Nhâm Ngô 25	Nhâm Mau Mùi 26	Giáp Thân Đầu 27	Bính Ái Dậu 28	Màu Bính Tuất 29	Nhâm Đinh Tý 30/3	Giáp Cánh Kỷ 2	Bính Cánh Dần 3	Màu Tân Mau 4	Cánh Nhâm Thân 5	Giáp Nhâm Ngô 6	Bính Mau Mùi 7	Cánh Thân Đầu 8	Nhâm Mau Tuất 9	Bính Thân Đầu 10	Màu Bính Mau 11			
5	Năm	Ất Sửu	Nhâm Mau Thân 10/4	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Thân Tý 12	Cánh Nhâm Tân 13	Nhâm Quý Mau 14	Cánh Bính Thìn 15	Giáp Thân Đầu 16	Bính Ái Hợi 17	Màu Bính Sửu 18	Cánh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Cánh Dậu 21	Bính Cánh Thìn 22	Màu Tân Thân 23	Cánh Nhâm Ngô 24	Nhâm Mau Mùi 25	Giáp Thân Đầu 26	Bính Ái Dậu 27	Màu Bính Tuất 28	Nhâm Đinh Tý 29	Giáp Cánh Kỷ 30/4	Bính Cánh Dần 1	Màu Tân Mau 2	Cánh Nhâm Thân 3	Giáp Nhâm Ngô 4	Bính Mau Mùi 5	Cánh Thân Đầu 6	Nhâm Mau Tuất 7	Bính Thân Đầu 8	Màu Bính Mau 9			
6	Sáu	Bính Dần	Cánh Đinh Mau Đầu 9/5	Nhâm Mau Tuất 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Thân Tý 12	Cánh Nhâm Tân 13	Nhâm Quý Mau 14	Cánh Bính Thìn 15	Giáp Thân Đầu 16	Bính Ái Hợi 17	Màu Bính Sửu 18	Cánh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Cánh Dậu 21	Bính Cánh Thìn 22	Màu Tân Thân 23	Cánh Nhâm Ngô 24	Nhâm Mau Mùi 25	Giáp Thân Đầu 26	Bính Ái Dậu 27	Màu Bính Tuất 28	Nhâm Đinh Tý 29	Giáp Cánh Kỷ 30/5	Bính Cánh Dần 1	Màu Tân Mau 2	Cánh Nhâm Thân 3	Giáp Nhâm Ngô 4	Bính Mau Mùi 5	Cánh Thân Đầu 6	Nhâm Mau Tuất 7	Bính Thân Đầu 8	Màu Bính Mau 9		
7	Bảy	Màu Thân	Cánh Đinh Mau Đầu 9/7	Nhâm Mau Tuất 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Thân Tý 12	Cánh Nhâm Tân 13	Nhâm Quý Mau 14	Cánh Bính Thìn 15	Giáp Thân Đầu 16	Bính Ái Hợi 17	Màu Bính Sửu 18	Cánh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Cánh Dậu 21	Bính Cánh Thìn 22	Màu Tân Thân 23	Cánh Nhâm Ngô 24	Nhâm Mau Mùi 25	Giáp Thân Đầu 26	Bính Ái Dậu 27	Màu Bính Tuất 28	Nhâm Đinh Tý 29	Giáp Cánh Kỷ 30/7	Bính Cánh Dần 1	Màu Tân Mau 2	Cánh Nhâm Thân 3	Giáp Nhâm Ngô 4	Bính Mau Mùi 5	Cánh Thân Đầu 6	Nhâm Mau Tuất 7	Bính Thân Đầu 8	Màu Bính Mau 9		
8	Tám	Kỷ Tý	Màu Bính Dần 8/8	Cánh Đinh Mau Đầu 9	Nhâm Mau Thân 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Thân Tý 12	Cánh Nhâm Tân 13	Nhâm Quý Mau 14	Cánh Bính Thìn 15	Giáp Thân Đầu 16	Bính Ái Hợi 17	Màu Bính Sửu 18	Cánh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Cánh Dậu 21	Bính Cánh Thìn 22	Màu Tân Thân 23	Cánh Nhâm Ngô 24	Nhâm Mau Mùi 25	Giáp Thân Đầu 26	Bính Ái Dậu 27	Màu Bính Tuất 28	Nhâm Đinh Tý 29	Giáp Cánh Kỷ 30/8	Bính Cánh Dần 1	Màu Tân Mau 2	Cánh Nhâm Thân 3	Giáp Nhâm Ngô 4	Bính Mau Mùi 5	Cánh Thân Đầu 6	Nhâm Mau Tuất 7	Bính Thân Đầu 8	Màu Bính Mau 9	
9	Chín	Cánh Ngô	Màu Bính Thân Đầu 8/9	Cánh Đinh Mau Đầu 9	Nhâm Mau Thân 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Thân Tý 12	Cánh Nhâm Tân 13	Nhâm Quý Mau 14	Cánh Bính Thìn 15	Giáp Thân Đầu 16	Bính Ái Hợi 17	Màu Bính Sửu 18	Cánh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Cánh Dậu 21	Bính Cánh Thìn 22	Màu Tân Thân 23	Cánh Nhâm Ngô 24	Nhâm Mau Mùi 25	Giáp Thân Đầu 26	Bính Ái Dậu 27	Màu Bính Tuất 28	Nhâm Đinh Tý 29	Giáp Cánh Kỷ 30/9	Bính Cánh Dần 1	Màu Tân Mau 2	Cánh Nhâm Thân 3	Giáp Nhâm Ngô 4	Bính Mau Mùi 5	Cánh Thân Đầu 6	Nhâm Mau Tuất 7	Bính Thân Đầu 8	Màu Bính Mau 9	
10	Mười	Tân Mùi	Bính Ái Sửu 5/10	Màu Bính Thân Đầu 6	Cánh Đinh Mau Đầu 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Thân Tý 10	Cánh Nhâm Tân 11	Nhâm Quý Mau 12	Cánh Bính Thìn 13	Giáp Thân Đầu 14	Bính Ái Hợi 15	Màu Bính Sửu 16	Cánh Đinh Mùi 17	Nhâm Mau Thân 18	Giáp Cánh Dậu 19	Bính Cánh Thìn 20	Màu Tân Thân 21	Cánh Nhâm Ngô 22	Nhâm Mau Mùi 23	Giáp Thân Đầu 24	Bính Ái Dậu 25	Màu Bính Tuất 26	Nhâm Đinh Tý 27	Giáp Cánh Kỷ 28	Bính Cánh Dần 29	Màu Tân Mau 30	Cánh Nhâm Thân 31	Giáp Nhâm Ngô 32	Bính Mau Mùi 33	Cánh Thân Đầu 34	Nhâm Mau Tuất 35	Bính Thân Đầu 36	Màu Bính Mau 37
11	Một	Nhâm Thân	Bính Ái Mau 4/11	Màu Bính Thân Đầu 5	Cánh Đinh Mau Đầu 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Thân Tý 9	Cánh Nhâm Tân 10	Nhâm Quý Mau 11	Cánh Bính Thìn 12	Giáp Thân Đầu 13	Bính Ái Hợi 14	Màu Bính Sửu 15	Cánh Đinh Mùi 16	Nhâm Mau Thân 17	Giáp Cánh Dậu 18	Bính Cánh Thìn 19	Màu Tân Thân 20	Cánh Nhâm Ngô 21	Nhâm Mau Mùi 22	Giáp Thân Đầu 23	Bính Ái Dậu 24	Màu Bính Tuất 25	Nhâm Đinh Tý 26	Giáp Cánh Kỷ 27	Bính Cánh Dần 28	Màu Tân Mau 29	Cánh Nhâm Thân 30	Giáp Nhâm Ngô 31	Bính Mau Mùi 32	Cánh Thân Đầu 33	Nhâm Mau Tuất 34	Bính Thân Đầu 35	Màu Bính Mau 36
12	Chạp	Quý Đầu	Giáp Kỷ Thân 3/12	Bính Thân Tý 4	Cánh Đinh Mau Đầu 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Thân Tý 8	Cánh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Mau 10	Cánh Bính Thìn 11	Giáp Thân Đầu 12	Bính Ái Hợi 13	Màu Bính Sửu 14	Cánh Đinh Mùi 15	Nhâm Mau Thân 16	Giáp Cánh Dậu 17	Bính Cánh Thìn 18	Màu Tân Thân 19	Cánh Nhâm Ngô 20	Nhâm Mau Mùi 21	Giáp Thân Đầu 22	Bính Ái Dậu 23	Màu Bính Tuất 24	Nhâm Đinh Tý 25	Giáp Cánh Kỷ 26	Bính Cánh Dần 27	Màu Tân Mau 28	Cánh Nhâm Thân 29	Giáp Nhâm Ngô 30	Bính Mau Mùi 31	Cánh Thân Đầu 32	Nhâm Mau Tuất 33	Bính Thân Đầu 34	Màu Bính Mau 35

84 + 6
= 1 Dư 30 = Quý Ty

60

(365 + 17) + 2
382 + 2
= 384

NĂM 5174 : ĐINH TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Giáp Tuất	Giáp Giao Ngo	31 4	Mậu Thân Thìn	Ất Dần	Canh Đinh Dần	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tân	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thân Giáp	Bính Át Ngọ	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Bính Mậu Thìn	Canh Thân Tý	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất		
2	Hai	Ất Hợi	Nhâm Quý Hợi	Giáp Tý	Bính Át Mùi	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dần	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Dậu	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	Canh Thân Thìn	
3	Ba	Bính Tý	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngọ	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Bính Mậu Thìn	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	30/2	
4	Tư	Đinh Sửu	Canh Nhâm Tuất	Giáp Hợi	Bính Át Tý	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dần	Nhâm Mậu Mão	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Bính Mậu Thìn	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	Mậu Tân Dậu	
5	Năm	Mậu Dần	Canh Nhâm Thân	Giáp Tý	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Dần	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	28	
6	Sáu	Kỷ Mão	Mậu Tân Dậu	Giáp Tý	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	27	
7	Bảy	Canh Thìn	Mậu Tân Mao	Giáp Tý	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	25	
8	Tám	Tân Tý	Bính Canh Thân	Mậu Tân Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thân Hợi	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	24	
9	Chín	Nhâm Ngọ	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mao	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Tý	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	23	
10	Mười	Quý Mùi	Canh Kỷ Thân	Bính Canh Thân	Mậu Tân Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thân Hợi	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	22
11	Một	Giáp Thân	Canh Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mao	Nhâm Quý Thân	Giáp Thân Tý	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	21
12	Chạp	Ất Dậu	Nhâm Mậu Ngọ	Canh Kỷ Thân	Mậu Tân Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thân Hợi	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Giáp Kỷ Tuất	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thân Thìn	Bính Át Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Đinh Thân	Bính Mậu Dậu	Canh Hợi Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Tuất	20

$(366 - 2) - (30 - 20)$
= 1 Dư 24 = Đinh Hợi

$364 - 10$
= 354

$54 + 30$
= 84

NĂM 5175 : MẬU NGỌ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Mau Tý 21/12	Giáp Mau Hợi 22	Bính Cánh Dần 23	Mậu Cánh Mao 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Giáp Ngọ 27	Bính Át Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Cánh Đinh Dậu 30/12	Nhâm Tuất 1	Giáp Hợi 2	Bính Cánh Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Cánh Dần 5	Nhâm Quý Thân 6	Giáp Giáp Thìn 7	Bính Át Tý 8	Mậu Bính Thân 9	Cánh Đinh Mùi 10	Nhâm Dậu 11	Giáp Cánh Dần 12	Bính Tuất 13	Mậu Tân Hợi 14	Cánh Nhâm Sửu 15	Nhâm Quý Sửu 16	Bính Giáp Mao 17	Mậu Bính Thân 18			
2	Hai	Cánh Đinh Tý 20/1	Nhâm Mau Ngọ 21	Giáp Cánh Mùi 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Dậu 24	Nhâm Nhâm 25	Giáp Quý Hợi 26	Bính Giáp Tý 27	Cánh Bính Sửu 28	Mậu Đinh Dậu 29	Nhâm Tuất 30	Giáp Thân 31/1	Nhâm Hợi 1	Bính Cánh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Dần 4	Nhâm Quý Thân 5	Bính Giáp Thân 6	Mậu Bính Thân Át 7	Cánh Đinh Mùi 8	Nhâm Dậu 9	Giáp Cánh Dần 10	Bính Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Sửu 13	Nhâm Quý Sửu 14	Bính Giáp Mao 15	Mậu Bính Thân 16			
3	Ba	Cánh Đinh Hợi 19/2	Nhâm Mau Tý 20	Giáp Cánh Sửu 21	Bính Cánh Dần 22	Mậu Cánh Mao 23	Cánh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Giáp Ngọ 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Cánh Đinh Dậu 29	Nhâm Tuất 30/2	Giáp Hợi 1	Bính Cánh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Dần 4	Nhâm Quý Thân 5	Bính Giáp Thân 6	Mậu Bính Thân Át 7	Cánh Đinh Mùi 8	Nhâm Dậu 9	Giáp Cánh Dần 10	Bính Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Sửu 13	Nhâm Quý Sửu 14	Bính Giáp Mao 15	Mậu Bính Thân 16			
4	Tư	Cánh Đinh Tý 19/3	Nhâm Mau Ngọ 20	Giáp Cánh Mùi 21	Bính Cánh Thân 22	Mậu Dậu 23	Cánh Nhâm Dậu 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Giáp Tý 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Đinh Dậu 28	Cánh Đinh Mùi 29	Nhâm Tuất 30	Giáp Thân 31/3	Bính Cánh Tý 1/4	Mậu Tân Sửu 2	Cánh Dần 3	Nhâm Quý Thân 4	Bính Giáp Át 5	Mậu Bính Thân Hợi 6	Cánh Đinh Mùi 7	Nhâm Dậu 8	Giáp Cánh Dần 9	Bính Tuất 10	Mậu Tân Hợi 11	Cánh Nhâm Sửu 12	Nhâm Quý Sửu 13	Bính Giáp Mao 14	Mậu Bính Thân 15			
5	Năm	Cánh Đinh Hợi 18/4	Nhâm Mau Tý 19	Giáp Cánh Sửu 20	Bính Cánh Dần 21	Mậu Cánh Mao 22	Cánh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Át Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Cánh Đinh Dậu 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Hợi 30/4	Bính Cánh Tý 1/5	Mậu Tân Sửu 2	Cánh Dần 3	Nhâm Quý Thân 4	Bính Giáp Thân 5	Mậu Bính Thân Át 6	Cánh Đinh Mùi 7	Nhâm Dậu 8	Giáp Cánh Dần 9	Bính Tuất 10	Mậu Tân Hợi 11	Cánh Nhâm Sửu 12	Nhâm Quý Sửu 13	Bính Giáp Mao 14	Mậu Bính Thân 15			
6	Sáu	Mậu Bính Thân 17/5	Cánh Đinh Hợi 18	Nhâm Mau Ngọ 19	Giáp Cánh Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Dậu 22	Cánh Nhâm Dậu 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Giáp Tý 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Đinh Dậu 27	Cánh Đinh Mùi 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Thân 30	Mậu Tân Sửu 31/5	Cánh Dần 16	Nhâm Quý Thân 17	Bính Giáp Thân 18	Mậu Bính Thân Át 19	Cánh Đinh Mùi 20	Nhâm Dậu 21	Giáp Cánh Dần 22	Bính Tuất 23	Mậu Tân Hợi 24	Cánh Nhâm Sửu 25	Nhâm Quý Sửu 26	Bính Giáp Mao 27	Mậu Bính Thân 28			
7	Bảy	Mậu Bính Thân 16/6	Cánh Đinh Hợi 17	Nhâm Mau Ngọ 18	Giáp Cánh Mùi 19	Bính Cánh Thân 20	Mậu Dậu 21	Cánh Nhâm Dậu 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Giáp Tý 24	Bính Át Sửu 25	Mậu Đinh Dậu 26	Cánh Đinh Mùi 27	Nhâm Tuất 28	Giáp Thân 29	Bính Cánh Tý 30/6	Mậu Tân Sửu 17	Cánh Dần 18	Nhâm Quý Thân 19	Bính Giáp Thân 20	Mậu Bính Thân Át 21	Cánh Đinh Mùi 22	Nhâm Dậu 23	Giáp Cánh Dần 24	Bính Tuất 25	Mậu Tân Hợi 26	Cánh Nhâm Sửu 27	Nhâm Quý Sửu 28	Bính Giáp Mao 29	Mậu Bính Thân 30		
8	Tám	Quý Tý 15/7	Bính Mau Thân 16	Cánh Đinh Hợi 17	Nhâm Mau Ngọ 18	Giáp Cánh Mùi 19	Bính Cánh Thân 20	Mậu Dậu 21	Cánh Nhâm Dậu 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Giáp Tý 24	Bính Át Sửu 25	Mậu Đinh Dậu 26	Cánh Đinh Mùi 27	Nhâm Tuất 28	Giáp Thân 29	Bính Cánh Tý 30/7	Mậu Tân Sửu 18	Cánh Dần 19	Nhâm Quý Thân 20	Bính Giáp Thân 21	Mậu Bính Thân Át 22	Cánh Đinh Mùi 23	Nhâm Dậu 24	Giáp Cánh Dần 25	Bính Tuất 26	Mậu Tân Hợi 27	Cánh Nhâm Sửu 28	Nhâm Quý Sửu 29	Bính Giáp Mao 30	Mậu Bính Thân 31	
9	Chín	Bính Mau Đậu 14/8	Cánh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Cánh Mùi 17	Bính Cánh Thân 18	Mậu Dậu 19	Cánh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Đinh Dậu 24	Cánh Đinh Mùi 25	Nhâm Tuất 26	Giáp Thân 27	Bính Cánh Tý 28	Cánh Nhâm Sửu 29	Mậu Tân Hợi 30/8	Nhâm Quý Thân 1/9	Bính Giáp Thân 2	Mậu Bính Thân Át 3	Cánh Đinh Mùi 4	Nhâm Dậu 5	Giáp Cánh Dần 6	Bính Tuất 7	Mậu Tân Hợi 8	Cánh Nhâm Sửu 9	Nhâm Quý Sửu 10	Bính Giáp Mao 11	Mậu Bính Thân 12		
10	Mười	Giáp Dần 13/9	Át Mùi 14	Bính Mau Thân 15	Cánh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Ngọ 17	Giáp Cánh Mùi 18	Bính Cánh Thân 19	Mậu Dậu 20	Cánh Nhâm Dậu 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Giáp Tý 23	Bính Át Sửu 24	Mậu Đinh Dậu 25	Cánh Đinh Mùi 26	Nhâm Tuất 27	Giáp Thân 28	Bính Cánh Tý 29	Cánh Nhâm Sửu 30/9	Nhâm Quý Thân 1/10	Bính Giáp Thân 2	Mậu Bính Thân Át 3	Cánh Đinh Mùi 4	Nhâm Dậu 5	Giáp Cánh Dần 6	Bính Tuất 7	Mậu Tân Hợi 8	Cánh Nhâm Sửu 9	Nhâm Quý Sửu 10	Bính Giáp Mao 11	Mậu Bính Thân 12	
11	Một	Giáp Thân 12/10	Bính Đậu 13	Mậu Bính Thân 14	Cánh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Cánh Mùi 17	Bính Cánh Thân 18	Mậu Dậu 19	Cánh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Đinh Dậu 24	Cánh Đinh Mùi 25	Nhâm Tuất 26	Giáp Thân 27	Bính Cánh Tý 28	Cánh Nhâm Sửu 29	Nhâm Quý Thân 30/10	Bính Giáp Thân 1/11	Mậu Bính Thân Át 2	Cánh Đinh Mùi 3	Nhâm Dậu 4	Giáp Cánh Dần 5	Bính Tuất 6	Mậu Tân Hợi 7	Cánh Nhâm Sửu 8	Nhâm Quý Sửu 9	Bính Giáp Mao 10	Mậu Bính Thân 11	
12	Chạp	Nhâm Quý Mùi 11/11	Giáp Dần 12	Bính Mau Thân 13	Mậu Bính Thân 14	Cánh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Cánh Mùi 17	Bính Cánh Thân 18	Mậu Dậu 19	Cánh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Đinh Dậu 24	Cánh Đinh Mùi 25	Nhâm Tuất 26	Giáp Thân 27	Bính Cánh Tý 28	Cánh Nhâm Sửu 29	Nhâm Quý Thân 30/11	Bính Giáp Thân 1/12	Mậu Bính Thân Át 2	Cánh Đinh Mùi 3	Nhâm Dậu 4	Giáp Cánh Dần 5	Bính Tuất 6	Mậu Tân Hợi 7	Cánh Nhâm Sửu 8	Nhâm Quý Sửu 9	Bính Giáp Mao 10	Mậu Bính Thân 11
	N	Nhâm Quý Mùi 10/12	Giáp Dần 11	Bính Mau Thân 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Ngọ 15	Giáp Cánh Mùi 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Dậu 18	Cánh Nhâm Dậu 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Giáp Tý 21	Bính Át Sửu 22	Mậu Đinh Dậu 23	Cánh Đinh Mùi 24	Nhâm Tuất 25	Giáp Thân 26	Bính Cánh Tý 27	Cánh Nhâm Sửu 28	Nhâm Quý Thân 29	Bính Giáp Thân 30/12	Mậu Bính Thân Át 1/1	Cánh Đinh Mùi 2	Nhâm Dậu 3	Giáp Cánh Dần 4	Bính Tuất 5	Mậu Tân Hợi 6	Cánh Nhâm Sửu 7	Nhâm Quý Sửu 8	Bính Giáp Mao 9	Mậu Bính Thân 10

85 + 24
= 1 Dư 49 = Nhâm Tý

(366 + 10) + 9
376 + 9
= 385

NĂM 5176 : KỶ MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Kỷ Hợi		Nhâm Quý Sửu 10/1	Giáp Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thìn 13	Canh Tỵ 14	Nhâm Ngọ 15	Giáp Mùi 16	Bính Thân 17	Mậu Dậu 18	Canh Tuất 19	Nhâm Hợi 20	Giáp Tý 21	Bính Sửu 22	Mậu Dần 23	Canh Mão 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Tỵ 26	Bính Ngọ 27	Mậu Mùi 28	Canh Thân 29	Nhâm Dậu 30	Giáp Tuất 31/1	Bính Hợi 1/2	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7						
2	Hai	Canh Tý		Canh Nhâm Ngọ 8/2	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Tân 10	Bính Sửu 11	Mậu Dần 12	Canh Thìn 13	Giáp Tỵ 14	Bính Ngọ 15	Canh Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Dậu 18	Nhâm Tuất 19	Giáp Hợi 20	Bính Tý 21	Mậu Sửu 22	Canh Dần 23	Giáp Thìn 24	Bính Tỵ 25	Mậu Ngọ 26	Canh Mùi 27	Nhâm Thân 28	Giáp Dậu 30/2	Bính Tuất 1/3	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7						
3	Ba	Tân Sửu		Canh Nhâm Tý 8/3	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Dần 10	Bính Mão 11	Mậu Thìn 12	Canh Tỵ 13	Giáp Ngọ 14	Bính Mùi 15	Canh Thân 16	Mậu Dậu 17	Canh Tuất 18	Nhâm Hợi 19	Giáp Tý 20	Bính Sửu 21	Mậu Dần 22	Canh Mão 23	Giáp Thìn 24	Bính Tỵ 25	Mậu Ngọ 26	Canh Mùi 27	Nhâm Thân 28	Giáp Dậu 30/2	Bính Tuất 1/3	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7						
4	Tư	Nhâm Dần		Mậu Tân Tỵ 6/4	Canh Nhâm Ngọ 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Thìn 11	Canh Tỵ 12	Giáp Ngọ 13	Bính Mùi 14	Canh Thân 15	Mậu Dậu 16	Canh Tuất 17	Nhâm Hợi 18	Giáp Tý 19	Bính Sửu 20	Mậu Dần 21	Canh Mão 22	Giáp Thìn 23	Bính Tỵ 24	Mậu Ngọ 25	Canh Mùi 26	Nhâm Thân 27	Giáp Dậu 30/4	Bính Tuất 1/5	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7					
5	Năm	Quý Mão		Mậu Tân Tỵ 6/5	Canh Nhâm Ngọ 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Thìn 11	Canh Tỵ 12	Giáp Ngọ 13	Bính Mùi 14	Canh Thân 15	Mậu Dậu 16	Canh Tuất 17	Nhâm Hợi 18	Giáp Tý 19	Bính Sửu 20	Mậu Dần 21	Canh Mão 22	Giáp Thìn 23	Bính Tỵ 24	Mậu Ngọ 25	Canh Mùi 26	Nhâm Thân 27	Giáp Dậu 30/4	Bính Tuất 1/5	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7					
6	Sáu	Giáp Thìn		Bính Canh Thìn 4/6	Mậu Tân Tỵ 5	Canh Nhâm Ngọ 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Dần 8	Bính Mão 9	Mậu Thìn 10	Canh Tỵ 11	Giáp Ngọ 12	Bính Mùi 13	Canh Thân 14	Mậu Dậu 15	Canh Tuất 16	Nhâm Hợi 17	Giáp Tý 18	Bính Sửu 19	Mậu Dần 20	Canh Mão 21	Giáp Thìn 22	Bính Tỵ 23	Mậu Ngọ 24	Canh Mùi 25	Nhâm Thân 26	Giáp Dậu 30/6	Bính Tuất 1/7	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7				
7	Bảy	Ất Tỵ		Bính Canh Thìn 4/7	Mậu Tân Tỵ 5	Canh Nhâm Ngọ 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Dần 8	Bính Mão 9	Mậu Thìn 10	Canh Tỵ 11	Giáp Ngọ 12	Bính Mùi 13	Canh Thân 14	Mậu Dậu 15	Canh Tuất 16	Nhâm Hợi 17	Giáp Tý 18	Bính Sửu 19	Mậu Dần 20	Canh Mão 21	Giáp Thìn 22	Bính Tỵ 23	Mậu Ngọ 24	Canh Mùi 25	Nhâm Thân 26	Giáp Dậu 30/6	Bính Tuất 1/7	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7				
8	Tám	Bính Ngọ		Giáp Kỷ Mão 2/8	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Tỵ 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Giáp Dần 6	Bính Mão 7	Mậu Thìn 8	Canh Tỵ 9	Giáp Ngọ 10	Bính Mùi 11	Canh Thân 12	Mậu Dậu 13	Bính Tuất 14	Canh Hợi 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Dần 18	Canh Mão 19	Giáp Thìn 20	Bính Tỵ 21	Mậu Ngọ 22	Canh Mùi 23	Nhâm Thân 24	Giáp Dậu 30/8	Bính Tuất 1/9	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7				
9	Chín	Đinh Mùi		Giáp Kỷ Mão 2/9	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Tỵ 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Giáp Dần 6	Bính Mão 7	Mậu Thìn 8	Canh Tỵ 9	Giáp Ngọ 10	Bính Mùi 11	Canh Thân 12	Mậu Dậu 13	Bính Tuất 14	Canh Hợi 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Dần 18	Canh Mão 19	Giáp Thìn 20	Bính Tỵ 21	Mậu Ngọ 22	Canh Mùi 23	Nhâm Thân 24	Giáp Dậu 30/8	Bính Tuất 1/9	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7				
10	Mười	Mậu Thân		Nhâm Mậu Dần 1/10	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Tỵ 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Giáp Dần 6	Bính Mão 7	Mậu Thìn 8	Canh Tỵ 9	Giáp Ngọ 10	Bính Mùi 11	Canh Thân 12	Mậu Dậu 13	Bính Tuất 14	Canh Hợi 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Dần 18	Canh Mão 19	Giáp Thìn 20	Bính Tỵ 21	Mậu Ngọ 22	Canh Mùi 23	Nhâm Thân 24	Giáp Dậu 30/9	Bính Tuất 1/10	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7			
11	Một	Kỷ Dậu		Nhâm Mậu Thân 1/11	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Tỵ 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Giáp Dần 6	Bính Mão 7	Mậu Thìn 8	Canh Tỵ 9	Giáp Ngọ 10	Bính Mùi 11	Canh Thân 12	Mậu Dậu 13	Bính Tuất 14	Canh Hợi 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Dần 18	Canh Mão 19	Giáp Thìn 20	Bính Tỵ 21	Mậu Ngọ 22	Canh Mùi 23	Nhâm Thân 24	Giáp Dậu 30/10	Bính Tuất 1/11	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mậu Dần 4	Giáp Canh Mão 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Quý Kỷ 7			
12	Chạp	Canh Tuất		Canh Nhâm Dần 29/11	Nhâm Mậu Quý 30	Giáp Canh Thìn 31/11	Bính Tân Tỵ 1/12	Mậu Nhâm Ngọ 2	Canh Nhâm Mùi 3	Giáp Nhâm Thân 4	Bính Nhâm Dậu 5	Canh Nhâm Tuất 6	Giáp Nhâm Hợi 7	Nhâm Nhâm Tý 8	Bính Nhâm Sửu 9	Canh Nhâm Dần 10	Mậu Nhâm Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Nhâm Tỵ 13	Bính Nhâm Ngọ 14	Mậu Nhâm Mùi 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Nhâm Dậu 17	Bính Nhâm Tuất 18	Mậu Nhâm Hợi 19	Canh Nhâm Tý 20	Giáp Nhâm Sửu 21	Bính Nhâm Dần 22	Mậu Nhâm Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Giáp Nhâm Tỵ 25	Bính Nhâm Ngọ 26	Mậu Nhâm Mùi 27	Canh Nhâm Thân 28	Giáp Nhâm Dậu 29	Bính Nhâm Tuất 30	Mậu Nhâm Hợi 31	

NĂM 5177 : CANH THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30														
1	Giêng	*Canh Đinh Mùi 28/12	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thân 30/12	Bính Canh Tuất 1/1	Bính Canh Kỷ 2	Giáp Dần 3	Giáp Dần 4	Giáp Dần 5	Bính Mậu Mão 6	Bính Mậu Đậu 7	Canh Đinh Thìn 8	Nhâm Mậu Ngô 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Bính Canh Thân 12	Giáp Dần 13	Nhâm Mậu Thân 14	Canh Đinh Mùi 15	Canh Đinh Thìn 16	Mậu Bính Đậu 17	Mậu Bính Thân 18	Nhâm Mậu Ngô 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Tuất 21	Bính Canh Thân 22	Nhâm Mậu Đậu 23	Giáp Dần 24	Giáp Dần 25	Bính Canh Tuất 26	Bính Canh Thân 27	Bính Canh Thân 28	Bính Canh Thân 29	Bính Canh Thân 30											
2	Hai	Mậu Bính Tý 27/1	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mậu Đậu 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Canh Thân 31/1	Mậu Tân Hợi 1/2	Canh Nhâm Ngô 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Thân 4	Giáp Thân 5	Canh Đinh Mùi 6	Canh Đinh Thìn 7	Nhâm Mậu Ngô 8	Giáp Dần 9	Giáp Dần 10	Canh Đinh Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Canh Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30									
3	Ba	Mậu Bính Ngô 26/2	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Đậu 29	Giáp Kỷ Đậu 30	Bính Canh Tuất 1/3	Canh Nhâm Hợi 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Thân 4	Giáp Thân 5	Canh Đinh Mùi 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Ngô 8	Giáp Dần 9	Giáp Dần 10	Canh Đinh Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Canh Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30									
4	Tư	Bính Ái Hợi 25/3	Mậu Bính Tý 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Đậu 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Canh Thân 30	Canh Nhâm Ngô 1/4	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Canh Đậu 5	Canh Đinh Thân 6	Canh Đinh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Canh Đinh Thân 9	Canh Đinh Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Canh Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30								
5	Nam	Bính Ái Tý 24/4	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Đậu 28	Bính Canh Đậu 29	Canh Nhâm Thân 30/4	Canh Nhâm Thân 1/5	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Canh Đậu 4	Canh Đinh Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Canh Đinh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Canh Đinh Thân 9	Canh Đinh Thân 10	Canh Đinh Thân 11	Canh Đinh Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Canh Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Canh Đinh Thân 21	Canh Đinh Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30							
6	Sáu	Giáp Thân 23/5	Bính Canh Thân 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Đậu 27	Bính Canh Đậu 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1/6	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30						
7	Bảy	Đinh Tý 22/6	Bính Canh Thân 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Đậu 26	Bính Canh Đậu 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1/7	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30					
8	Tám	Mậu Ngô 21/7	Bính Canh Thân 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Đậu 25	Bính Canh Đậu 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1/8	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30				
9	Chín	Nhâm Quý Mùi 20/8	Bính Canh Thân 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Đậu 24	Bính Canh Đậu 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1/9	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30			
10	Mười	Canh Thân 19/9	Bính Canh Thân 20	Canh Đinh Mùi 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Đậu 23	Bính Canh Đậu 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1/10	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30		
11	Một	Tân Đậu 18/10	Bính Canh Thân 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Đậu 22	Bính Canh Đậu 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1/11	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	
12	Chạp	Nhâm Tuất 17/11	Bính Canh Thân 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Đậu 21	Bính Canh Đậu 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1/12	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30

54 + 43
= 1 Đr 37 = Canh Tý

(366 + 3) - (30 - 15)
369 - 15 = 354

NĂM 5178 : TÂN DẬU 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Hợi	Mậu Tân Sửu 16/12	Canh Nhâm Dần 17	Giáp Thìn Thín 18	Bính Ất Tý 20	Mậu Bính Thìn 21	Canh Đinh Mão 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Tuất 26	Canh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Giáp Dần 29	Bính Ất Mão 30/12	Mậu Bính Thìn 31	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngọ 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Nhâm Mão Ky 5	Canh Tân Canh 6	Mậu Dậu Tuất 7	Canh Nhâm Tuất 8	Nhâm Quý Thìn 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Ất Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	
2			Hai	Bính Canh Ngọ 15/1	Mậu Dần Mão 16	Nhâm Thìn Mão 17	Canh Đinh Mão 18	Bính Mậu Thìn 19	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Mão 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Giáp Thìn 28	Bính Ất Mão 30/12	Mậu Bính Thìn 31	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngọ 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Nhâm Mão Ky 5	Canh Tân Canh 6	Mậu Dậu Tuất 7	Canh Nhâm Tuất 8	Nhâm Quý Thìn 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Ất Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Nhâm Mậu Thìn 13
3	Ba	Ất Sửu	Bính Canh Tý 14/2	Mậu Tân Sửu 15	Nhâm Thìn Mão 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Bính Mậu Thìn 19	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Mão 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Giáp Thìn 28	Bính Ất Mão 29	Canh Đinh Tý 30	Nhâm Mậu Ngọ 31	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Canh Mão 2	Mậu Dậu Tuất 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Thìn 5	Giáp Nhâm Thìn 6	Bính Ất Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Kỷ Tỵ 10	
4	Tư	Bính Dần	Giáp Bính Tý 13/3	Canh Tân Canh 14	Nhâm Thìn Mão 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Mậu Thìn 17	Bính Mậu Thìn 18	Mậu Bính Thìn 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Mão 23	Mậu Tân Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Giáp Thìn 27	Bính Ất Mão 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30	Giáp Kỷ Mùi 31	Bính Canh Mão 1	Mậu Dậu Tuất 2	Canh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Thìn 4	Giáp Nhâm Thìn 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Nhâm Thìn 8	Giáp Kỷ Tỵ 9	
5	Năm	Đinh Mão	Giáp Bính Hợi 12/4	Bính Tân Canh 13	Nhâm Thìn Mão 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Mậu Thìn 16	Bính Mậu Thìn 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Sửu 19	Nhâm Mậu Dần 20	Giáp Kỷ Mão 21	Bính Canh Mão 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Ất Mão 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Canh Mão 31	Mậu Dậu Tuất 1	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Thìn 3	Giáp Nhâm Thìn 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Nhâm Thìn 7	Giáp Kỷ Tỵ 8	
6	Sáu	Mậu Thìn	Nhâm Mậu Tuất 11/5	Canh Tân Canh 12	Bính Thìn Mão 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Mậu Thìn 16	Bính Mậu Thìn 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Sửu 19	Nhâm Mậu Dần 20	Giáp Kỷ Mão 21	Bính Canh Mão 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Ất Mão 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Canh Mão 31	Mậu Dậu Tuất 1	Canh Nhâm Tuất 2	Nhâm Quý Thìn 3	Giáp Nhâm Thìn 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Nhâm Thìn 7	
7	Bảy	Canh Ngọ	Nhâm Mậu Tuất 10/6	Giáp Bính Hợi 11	Bính Thìn Mão 12	Canh Tân Canh 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Mậu Thìn 15	Bính Mậu Thìn 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Kỷ Mão 20	Bính Canh Mão 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Ất Mão 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mậu Ngọ 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Canh Mão 30	Mậu Dậu Tuất 31	Canh Nhâm Tuất 1	Nhâm Quý Thìn 2	Giáp Nhâm Thìn 3	Bính Ất Sửu 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Nhâm Thìn 6	
8	Tám	Tân Mùi	Canh Đinh Thìn 9/7	Nhâm Mậu Tuất 10	Giáp Bính Canh 11	Canh Tân Canh 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Mậu Thìn 14	Bính Mậu Thìn 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Mão 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Ất Mão 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Mão 29	Mậu Dậu Tuất 30	Canh Nhâm Tuất 31	Nhâm Quý Thìn 1	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Ất Sửu 3	Mậu Bính Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	
9	Chín	Nhâm Thân	Canh Mậu Thìn 8/8	Nhâm Mậu Tuất 9	Giáp Bính Canh 10	Canh Tân Canh 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Mậu Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Mão 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Ất Mão 24	Canh Đinh Tý 25	Nhâm Mậu Ngọ 26	Giáp Kỷ Mùi 27	Bính Canh Mão 28	Mậu Dậu Tuất 29	Canh Nhâm Tuất 30	Nhâm Quý Thìn 31	Giáp Nhâm Thìn 1	Bính Ất Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Nhâm Thìn 4	
10	Mười	Quý Dậu	Mậu Bính Thìn 7/9	Canh Nhâm Thìn 8	Giáp Bính Canh 9	Bính Mậu Thìn 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Mậu Thìn 13	Bính Mậu Thìn 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Mão 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Ất Mão 24	Canh Đinh Tý 25	Mậu Bính Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Nhâm Thìn 29	Bính Ất Sửu 30	Mậu Bính Dần 31	Canh Nhâm Thìn 1	Giáp Kỷ Tỵ 2	Bính Ất Sửu 3	
11	Một	Giáp Tuất	Mậu Bính Dần 6/11	Canh Nhâm Thìn 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Mậu Thìn 9	Mậu Bính Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Mậu Thìn 12	Bính Mậu Thìn 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Canh Mão 18	Mậu Tân Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Giáp Thìn 22	Bính Ất Mão 23	Canh Đinh Tý 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Nhâm Thìn 28	Bính Ất Sửu 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Nhâm Thìn 31	Giáp Kỷ Tỵ 1	Bính Ất Sửu 2	
12	Chạp	Ất Hợi	Bính Mậu Tuất 4/12	Mậu Bính Thìn 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Mậu Bính Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Mậu Thìn 10	Bính Mậu Thìn 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Mão 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Mão 19	Giáp Giáp Thìn 20	Bính Ất Mão 21	Canh Đinh Tý 22	Mậu Bính Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Mậu Thìn 25	Giáp Nhâm Thìn 26	Bính Ất Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Nhâm Thìn 29	Giáp Kỷ Tỵ 30	Bính Ất Sửu 31	

(366 + 15) + 3 = 381 + 3 = 384

84 + 37 = 121 = 2 Dư 1 = Giáp Tý

NĂM 5179 : NHÂM TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng Tý	*Bính Át Sửu 41	Mậu Bính Dần 5	Canh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Quý Dậu 13	Bính Át Hợi 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Tý 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Quý Thân 23	Bính Át Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Dần 29	Nhâm Quý Tý 30				
2	Hai Sửu	Giáp Bính Ngọ 22	Bính Mậu Thân 3	Mậu Bính Dần 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Tý 7	Bính Canh Ngọ 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Dậu 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Quý Thân 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Tý 19	Canh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Mùi 21	Giáp Quý Thân 22	Bính Át Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Canh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Dần 28	Nhâm Quý Tý 29			
3	Ba Dần	Giáp Bính Tý 23	Bính Mậu Thân 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Mão 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Dậu 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Quý Thân 13	Bính Át Hợi 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Tý 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Quý Thân 23	Bính Át Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Dần 29	Nhâm Quý Tý 30			
4	Tư Mão	Nhâm Quý Tý 31/3	Giáp Bính Ngọ 1/4	Bính Át Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dậu 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Át Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Tý 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Át Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Dần 27	Nhâm Quý Tý 28		
5	Nam Thìn	Nhâm Quý Hợi 30/4	Nhâm Quý Tý 1/5	Giáp Bính Tý 2	Mậu Bính Dậu 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dậu 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Át Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Tý 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Át Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Dần 27	Nhâm Quý Tý 28		
6	Sau Tý	Canh Thân Thìn 29/5	Nhâm Quý Hợi 30	Giáp Bính Tý 31/5	Bính Át Mùi 1/6	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dậu 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26		
7	Bảy Ngọ	Canh Thân Thìn 28/6	Canh Thân Thìn 29	Nhâm Quý Hợi 30/6	Bính Át Mùi 1/7	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dậu 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26		
8	Tám Mùi	Mậu Tân Thân Mão 27/7	Canh Thân Thìn 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Bính Tý 30	Bính Át Mùi 31/7	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dậu 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26	
9	Chín Thân	Mậu Tân Thân Dậu 26/8	Canh Thân Thìn 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Bính Tý 29	Bính Át Mùi 30/8	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dậu 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26	
10	Mười Dậu	Bính Canh Dần 25/9	Mậu Tân Thân Thân 26	Canh Thân Thìn 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Bính Tý 29	Bính Át Mùi 30/9	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dậu 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26
11	Một Tuất	Bính Canh Thân 24/10	Mậu Tân Thân Dậu 25	Canh Thân Thìn 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Bính Tý 28	Bính Át Mùi 29/10	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dậu 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26
12	Chạp Hợi	Giáp Bính Thân 23/11	Mậu Tân Thân Dậu 24	Canh Thân Thìn 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Bính Tý 27	Bính Át Mùi 28/11	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Thìn 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Sửu 7	Canh Nhâm Dậu 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Át Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26

54 + 1 = 55 = Mậu Ngọ

(366 - 3) - (30 - 21) = 354